Văn nghệ Thái Nguyên

SỐ 20

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hàng tháng
Website: vannghethainguyen.vn

RA NGÀY 25 THÁNG 10
NĂM 2021

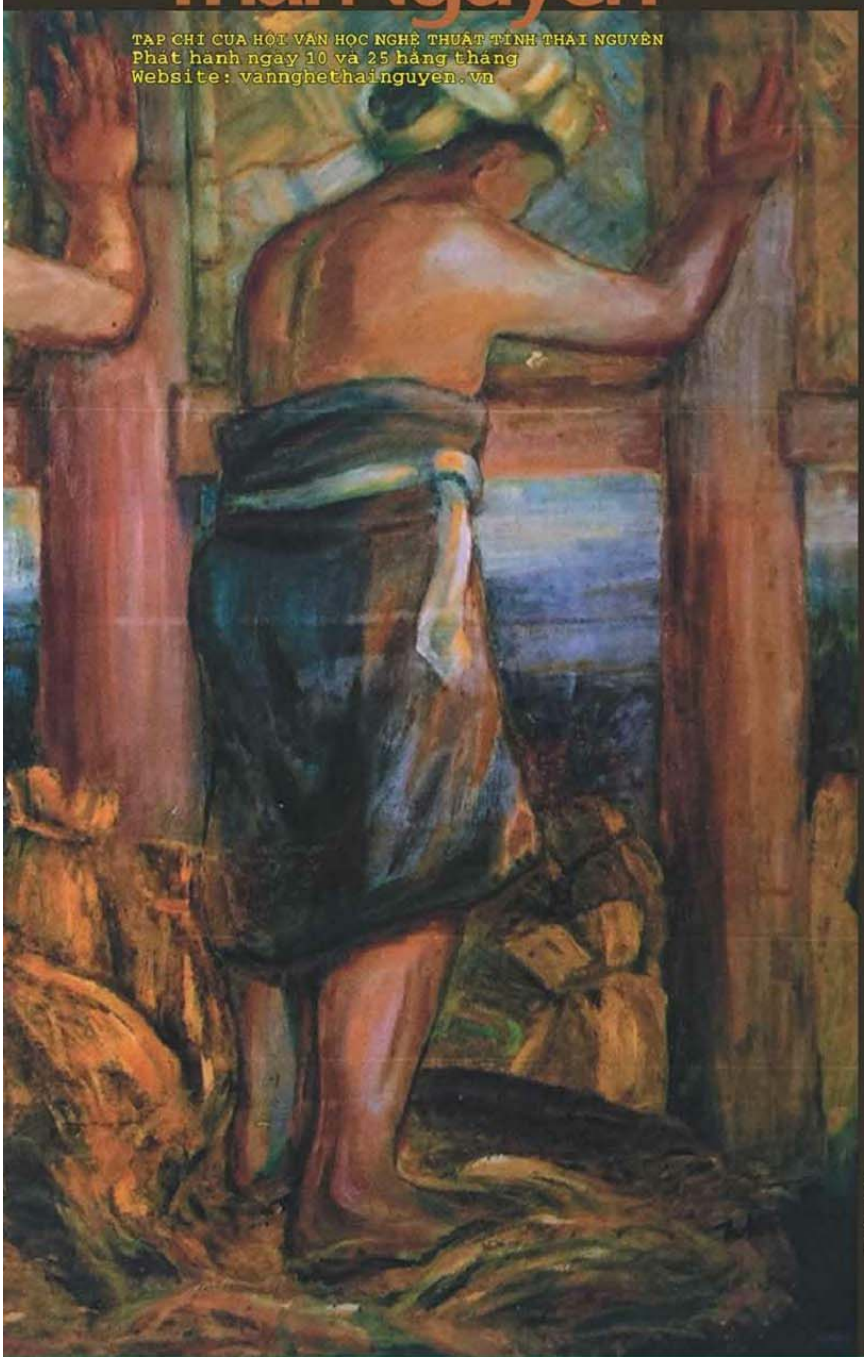

Tác phẩm: ***Vỏ lúa***
Tranh: ***Thế Hòa***
Chất liệu: ***Sơn dầu***
Kích thước: ***1,2mx1,5m***

Ảnh: ***Phan Bảo***

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THÉP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**. Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email:vannghethainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

Văn nghệ Thái Nguyên

Trong số này

Chuyển đổi số trong giáo dục: **Những thách thức và nguy cơ** (Đỗ Thị Ngọc Quyên) 4

Tổ chức Công đoàn: **Điểm tựa của người lao động** (Sa Mộc) 6

Nhà văn và nhà phê bình (Thái Văn) 10

Mùa nấm đỏ (Bùi Như Lan) 12

Trang thơ (Nhiều tác giả) 14

Nữ thủ lĩnh và câu chuyện làm thương hiệu (Kim Ngân) 16

Điệu Then của cha tôi (Hồ Thu Hằng) 18

Kẻ ngoại tỉnh "lạc" giữa dòng Thái Nguyên (Trương Thị Thu Ánh) 20

Nhà máy của tôi (Cồ Thị Thơm) 21

Ký ức về một trận bom (Tiết Thị Minh Hà) 22

Nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Kim Khoa: Khi viết phê bình tôi nhắm thẳng vào sự thật (Diệu Anh) 24

Mùa vàng bản xa (Đồng Khắc Thọ) 26

Đắm say cùng hộp đêm Moulin Rouge (Chu Mạnh Cường) 28

Nhớ món ngon làng Dao (Bàn Thị Ba) 30

Về ý thức nữ tính trong thơ nữ Trung Quốc đương đại - trường hợp *Nữ tử thi báo* (Nguyễn Thị Thúy Hạnh) 36

Màng bong bóng xà phòng (Abe Kobo) 40

YÊU SAO XỨ THÁI GIÓ NGÀN

(Đào Vân Việt)

(Xem trang 19)

ỨNG XỬ MÙA LỤT Ở THÁI NGUYÊN

(KTS. Nguyễn Văn Cường)

(Xem trang 8)

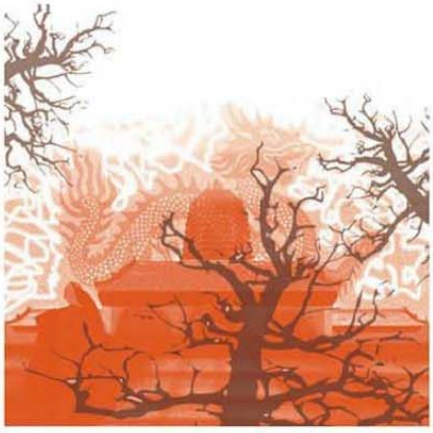

HUYẾT RỒNG

(Nguyệt Chu)

(Xem trang 32)

Chuyển đổi số trong giáo dục:
NHỮNG THÁCH THỨC VÀ NGUY CƠ

Đỗ Thị Ngọc Quyên

Vài năm trở lại đây, người ta nhắc ngày càng nhiều đến "chuyển đổi số" (digital transformation), nhất là ở các ngành kinh tế, kinh doanh, dịch vụ. Còn trong giáo dục, phải đến khi đại dịch COVID-19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu làm đình trệ mọi hoạt động kinh tế xã hội, học sinh, sinh viên không thể đến trường, chuyển đổi số mới thực sự trở thành một quá trình mà kết quả của nó có thể là một diện mạo giáo dục hoàn toàn mới, với phương thức, cách thức, phương pháp, kĩ thuật, công cụ và phương tiện mới.

1. Giáo dục mở - học liệu mở - khoa học mở

Chuyển đổi số hẳn không phải là câu chuyện mới chỉ của ngày hôm qua. Từ hai thập kỷ qua khi công nghệ thông tin, mạng Internet được sử dụng rộng rãi trong đào tạo, giáo dục, chuyển đổi số đã được đặt ra, nhưng phần nào còn mơ hồ, bởi chưa thực sự có những lý do để bắt buộc phải thực hiện nó.

Những tiến bộ về CNTT và sự thâm nhập của mạng Internet đã dẫn tới những sáng kiến về giáo dục mở với sự xuất hiện của các khóa học trên các nền tảng trực tuyến MOOCs như Coursera, Udemy, edX, về học liệu mở với sự ra đời của các chương trình ứng dụng học tập, kiểm tra thích ứng (adaptive learning and assessment apps) như Acellus, IXL, Mathletics, và khoa học mở với các cơ sở dữ liệu nghiên cứu khoa học trực tuyến chia sẻ miễn phí (Open Access databases). Sự ra đời và ngày càng phát triển về cả thị trường và công nghệ cho những nền tảng này cho thấy "giáo dục số" có lý do để tồn tại, và hoàn toàn có tiềm năng là tương lai của giáo dục. Tuy nhiên, khi vẫn còn có lựa chọn khác, giáo dục theo phương thức truyền thống vẫn còn có thể, thì vẫn còn có lý do để từ chối chuyển đổi, giáo dục trực tuyến vẫn chỉ là phụ thêm khi có hoặc thiếu một số điều kiện.

Nhưng...

2. Thiên tai, dịch bệnh quy mô lớn ± COVID-19

Năm 2020 chứng kiến những diễn biến có thể nói là chưa từng có trong lịch sử thế giới hiện đại. Nhiều hoạt động xã hội bị đình trệ trên phạm vi cục bộ địa phương, quốc gia và toàn cầu do đại dịch COVID-19. Khi giáo dục đã từ lâu là nhu cầu đương nhiên được đáp ứng, chúng ta bỗng dưng phải đối mặt với câu hỏi "làm sao để được giáo dục". Triển khai được hoạt động giáo dục không chỉ là vấn đề cá nhân, mà còn là sự sống còn đối với các nhà trường và các cơ quan quản lý và sự vận hành xã hội. Khi giáo dục trực tiếp tại trường lớp là không thể, vấn đề chuyển đổi số trở thành giải pháp cứu cánh ở nhiều cấp từ vi mô đến vĩ mô. Đương nhiên trong hoàn cảnh này, chuyển đổi số không thể hời hợt, bề ngoài mà phải toàn diện, đầy đủ, chuẩn xác... để có thể đem lại kết quả mong muốn.

Hình 1 Khung chuyển đổi số trong giáo dục cấp hệ thống.

Vậy...

3. Chuyển đổi số trong giáo dục là chuyển đổi những gì?

Một câu hỏi lớn đặt ra là chuyển đổi số trong giáo dục bao gồm sự chuyển đổi ở lĩnh vực, khía cạnh nào và mức độ ra sao. Câu trả lời không giống nhau đối với các cá nhân, các tổ chức và các quốc gia, bởi lẽ xuất phát điểm của chuyển đổi số là rất khác nhau. Có một điểm chung là chuyển đổi số phải cho phép giáo dục được thực hiện toàn diện và đầy đủ mà không có gặp mặt, giao tiếp trực tiếp, có nghĩa rằng phương thức chuyển tải giáo dục thay đổi. Đào tạo trực tuyến rõ ràng không phải là điều mới mẻ, lạ lẫm, nhưng đào tạo trực tuyến trong hoàn cảnh hoàn toàn không có lựa chọn tiếp cận trực tiếp dẫn đến thay đổi ở nhiều khía cạnh khác, đòi hỏi nhiều điều kiện mới.

Dễ thấy nhất là những thay đổi về **các yếu tố đầu vào**. Để giáo dục trực tuyến có thể, toàn bộ đầu vào cho quá trình giáo dục phải được số hóa, trong đó quan trọng nhất là học liệu, tài liệu, sách giáo khoa. Toàn bộ dữ liệu về người học cũng cần phải số hóa để thực hiện quy trình quản lý người học và thực hiện đánh giá quá trình cũng như kết quả học tập. Một trong những vấn đề lớn nhất của đào tạo trực tuyến là tính xác tín của quá trình đào tạo. Làm thế nào để đảm bảo việc đào tạo, đánh giá, kiểm tra, công nhận kết quả và cấp bằng và chứng chỉ cho đúng đối tượng? Làm thế nào để xác thực danh tính của người học, người thi? Những công nghệ mới nhất đã hỗ trợ việc này nhưng việc đảm bảo tính nghiêm ngặt của việc thi cử truyền thống vẫn còn để ngỏ.

Hơn nữa, khi phương thức đào tạo thay đổi, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và giáo dục cũng thay đổi. Chuyển đổi số không đơn giản chỉ là số hóa các nguồn tài liệu mà còn bao gồm việc chuyển đổi phần cứng, kéo theo việc quản trị các nguồn lực dành cho giáo dục, đào tạo cũng thay đổi.

Thứ hai, **quá trình giáo dục** có những thay đổi căn bản. Phương thức thay đổi dẫn đến phương pháp, kỹ thuật sư phạm truyền thống không còn hiệu quả. Cách thức thực hiện, triển khai phương pháp bắt buộc phải thay đổi, đòi hỏi sự sáng tạo, linh hoạt trong vận dụng và sử dụng các thiết bị, tính năng của công nghệ sao cho việc giảng dạy đạt kết quả kỳ vọng. Chuyển đổi số không chỉ là số hóa bài giảng, hay ứng dụng các phần mềm vào soạn bài dạy, mà còn là sự chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp giảng dạy, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với người học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin để tổ chức giảng dạy thành công. Công việc này đòi hỏi phải có sự nghiên cứu và ứng dụng khoa học tâm lý học thần kinh (neuroscience), trí tuệ nhân tạo AI vào thiết kế nội dung cũng như công cụ thực hiện giảng dạy, tận dụng thế mạnh của công nghệ để thực hiện cá nhân hóa chương trình giáo dục, điều không thể thực hiện được khi đào tạo trực tiếp truyền thống với sĩ số học sinh đông (50 - 60 học sinh/lớp) như ở các thành phố lớn ở Việt Nam. Bên cạnh đó, toàn bộ dữ liệu về quá trình học tập của học sinh cũng được theo dõi và lưu trữ bằng công nghệ chứ không phải thông qua hệ thống hồ sơ sổ sách thông thường.

Tiếp đó, về **kết quả đầu ra**, chuyển đổi số phải đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện trong quá trình giáo dục, kể cả đánh giá kết quả đào tạo. Không chỉ kết quả đánh giá được số hóa, mà quá trình đánh giá cũng phải được triển khai, thực hiện bằng ứng dụng công nghệ trên máy tính. Giáo viên cần tập trung vào công việc giảng dạy, và cần được giải phóng khỏi các công việc hành chính, giấy tờ như làm sổ sách, sổ điểm, học bạ, quản lý hồ sơ học tập của người học.

Cuối cùng, về **môi trường giáo dục**, cần có hệ thống chính sách cấp hệ thống và cấp cơ sở giáo dục phù hợp để đào tạo trực

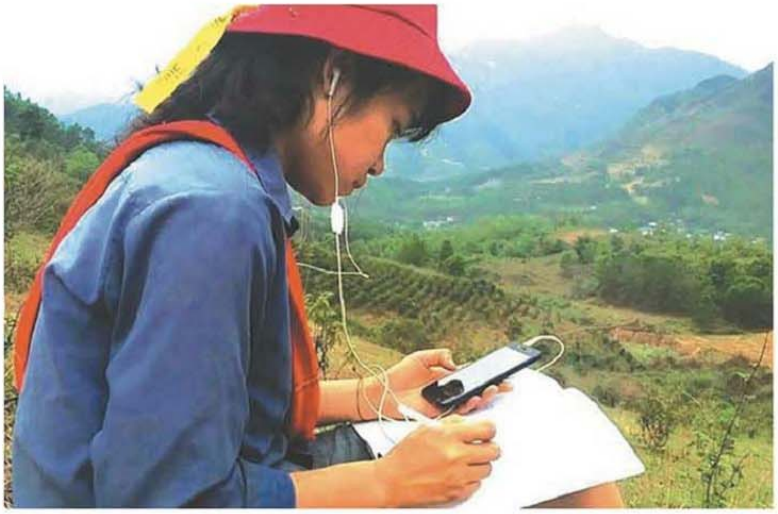

Các em học sinh vùng sâu vùng xa phải lên đỉnh đồi để bắt sóng học trực tuyến. Ảnh: Dân Trí

tuyến được công nhận hợp pháp. Việc xây dựng và ban hành chính sách đòi hỏi sự nghiên cứu kỹ lưỡng và khoa học nhưng về cơ bản không phải là thách thức lớn. Thách thức chủ yếu nằm ở việc thực thi chính sách, bởi lẽ để chính sách đi vào đời sống, cần phải có hệ thống các công cụ giám sát, quản lý và đảm bảo chất lượng giáo dục trực tuyến để đảm bảo tính giá trị của hình thức đào tạo này. Tức là các thiết chế tạo điều kiện cho giáo dục (enablers) cần phải được chuyển đổi sang số hóa cả về cách thức thực hiện, từ khâu lấy dữ liệu đầu vào cho đến khâu trích xuất dữ liệu đầu ra.

Tóm lại, chuyển đổi số trong giáo dục là một quá trình xảy ra mà sự thay đổi không nằm ở đối tượng tham gia vào quá trình giáo dục hay các bên liên quan mà nằm ở phương thức thực hiện giáo dục. Sự thay đổi về phương thức tất yếu dẫn tới những thay đổi về phương pháp, cách thức, kỹ thuật thực hiện giảng dạy, đào tạo. Phần lớn các yếu tố đầu vào cũng thay đổi để phù hợp với phương thức và những phương pháp và kỹ thuật mới, sản phẩm đầu ra cũng vì thế mà có thể thay đổi tương ứng. Khi thực hiện chuyển đổi số, có thể nói toàn bộ cái cách giáo dục, đào tạo được tổ chức, thực hiện và quản lý thay đổi. Trải nghiệm giáo dục khác sẽ khiến cho một số năng lực, kỹ năng đầu ra của người học không còn, nhưng đồng thời một số năng lực, kỹ năng mới sẽ hình thành. Trọng tâm của chuyển đổi số là trải nghiệm của người học sẽ hoàn toàn thay đổi. Hiển nhiên tư duy quản lý giáo dục cần phải chuyển đổi, mở hơn và linh hoạt hơn để có thể hình dung và nắm bắt được những yếu tố vô hình.

4. Chuyển đổi số: cần những gì để thành công?

Có thể thấy rằng việc chuyển đổi số tác động tới nhiều bên liên quan khác nhau trong đó trực tiếp và chịu tác động lớn nhất là người học và giảng viên, kế tiếp là đội ngũ hành chính văn phòng, đội ngũ quản lý, những người phải trực tiếp thao tác, vận hành hệ thống. Các nhà lãnh đạo và ra quyết sách cấp cao trong ngành giáo dục cũng cần phải thay đổi tư duy quản lý.

Trước nhất, chuyển đổi số đòi hỏi hạ tầng công nghệ mới, trang thiết bị mới cho cả người học, người trực tiếp giảng dạy, cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý. Đi kèm thiết bị phần cứng là các ứng dụng phần mềm, các nền tảng (platform) để toàn bộ mọi hoạt động giáo dục và quản lý của các cấp diễn ra trên đó. Nếu như ứng dụng CNTT vào giáo dục chủ yếu đề cập đến những chương trình, phần mềm riêng lẻ, tách biệt, chuyển đổi số yêu cầu tất cả những thứ riêng lẻ này phải tương thích và kết nối với nhau, tích hợp và "có thể tiếp cận được" (accessible) trên cùng một nền tảng. Nền tảng này cho phép các hoạt động giảng dạy, quản lý, học tập, kiểm tra, đánh giá, thi cử, quản lý người học và việc giảng dạy, cũng như toàn bộ việc tương tác giữa người học với giáo viên và nhà trường cùng diễn ra. Đường truyền Internet ổn định là yếu tố đương nhiên cần phải có để platform này hoạt động.

Để vận hành một hệ thống như vậy đương nhiên đòi hỏi **tư duy và năng lực quản lý** của lãnh đạo ngành giáo dục cũng như lãnh đạo nhà trường phải thay đổi. Họ phải tìm ra cách thức nắm bắt những gì có thể trên không gian ảo, khai thác hiệu quả công nghệ cho mục đích này. Họ cần trang bị hiểu biết và tư duy số để có thể làm chủ công nghệ và hiểu rõ giới hạn của công nghệ.

Chuyển đổi số cũng không thể thành công nếu những người trực tiếp thực hiện việc đào tạo không có **đủ kỹ năng sử dụng công nghệ**. Giáo viên cần phải hình dung được họ sẽ "nhìn thấy" học sinh của mình học tập như thế nào nếu không trực tiếp gặp mặt và họ có thể nắm bắt và đánh giá được những gì từ phía người học. Tất nhiên trong quá trình này họ luôn phải có sự hỗ trợ đồng hành của các nhân viên kỹ thuật và các chuyên gia công nghệ để đảm bảo việc giảng dạy diễn ra suôn sẻ, trôi chảy. Họ cũng cần có những kỹ năng mới để tổ chức hoạt động giảng dạy, "giữ" được học sinh trong "lớp học", duy trì sự chú tâm của học sinh vào các nhiệm vụ và hoạt động học tập. Họ là yếu tố hàng đầu và quan trọng nhất quyết định sự thành công của đào tạo trực tuyến và quá trình chuyển đổi số.

Nhà trường truyền thống hầu như không có "định biên" cho nhân viên IT. Nhưng khi triển khai đào tạo trực tuyến diện rộng, một số vị trí hành chính không còn, thay vào đó là nhu cầu lớn đội ngũ kỹ thuật viên. Tất nhiên các nhà trường luôn có giải pháp thuê ngoài dịch vụ này nhưng phân bổ chi thường xuyên thay đổi, dẫn tới việc thực hành quản trị và quản lý tài chính nhà trường cũng thay đổi theo.

Yếu tố quan trọng tiếp theo quyết định ý nghĩa của chuyển đổi số là sự **sẵn sàng tiếp nhận của người học.**

Khi năm học 2019 - 2020 bị gián đoạn do dịch COVID-19, chúng tôi đã thực hiện một khảo sát về "mức độ sẵn sàng đối với học tập trực tuyến" với giảng viên và sinh viên đại học. Kết quả khảo sát cho thấy người học có mức độ sẵn sàng để học trực tuyến thấp hơn rất nhiều so với giáo viên. Có tới trên 76% số sinh viên tham gia khảo sát (nhiều ngành và nhiều tỉnh, thành khác nhau) chưa sẵn sàng cho học tập trực tuyến, vì nhiều lý do. Bên cạnh những lý do kỹ thuật như trang thiết bị và hạ tầng viễn thông, có những vấn đề do phương pháp và kỹ thuật giảng dạy của giảng viên đã chưa thuyết phục được người học. Người học cần được chuẩn bị về tâm thế, tinh thần và kỹ năng, và được hỗ trợ để đảm bảo điều kiện hạ tầng thiết bị đủ để thực hiện học tập trực tuyến. Họ cũng cần được hướng dẫn về phương pháp học tập trực tuyến sao cho hiệu quả.

Văn hóa giáo dục số, gồm các vấn về để thái độ học tập, hiểu biết về đạo đức học thuật, tính tự giác, ý thức về học tập suốt đời (lifelong learning) cũng như cần được xây dựng phát triển trong cộng đồng người học và người dân nói chung. Đối với đào tạo trực tiếp, việc kiểm soát quá trình đào tạo phần lớn thuộc về cơ sở giáo dục và giáo viên, trong khi đối với đào tạo trực tuyến, người học cũng phải chia sẻ nhiệm vụ này.

Cuối cùng, về lâu dài để giáo dục trực tuyến có thể phát triển bền vững, nghiên cứu khoa học giáo dục và đào tạo sư phạm cần bổ sung các nội dung và trọng tâm nghiên cứu ứng dụng về giáo dục trực tuyến để hỗ trợ các nhà quản lý và giáo viên phát triển chuyên môn và năng lực.

Trên cơ sở những phân tích này, chúng tôi đề xuất khung định hướng chuyển đổi số cấp hệ thống trong giáo dục gồm 6 yếu tố. Khung này được phát triển có tham khảo khung chuyển đổi số cấp tổ chức do Bumann và Peter (2019) đề xuất (Hình 1)*.

5. Những thách thức: Ai có thể bị bỏ lại phía sau khi chuyển đổi số?

Trước tiên, điều dễ thấy là chuyển đổi số đòi hỏi hạ tầng viễn thông phát triển ở một mức độ nhất định, mà yếu tố này liên quan nhiều đến mức độ phát triển kinh tế xã hội của mỗi địa phương. Do vậy, ngành giáo dục không thể đi một mình mà phải đồng hành, phối hợp với các ngành khác. Việc này có thể là thách thức đáng kể bởi họ vốn quen hoạt động và vận hành độc lập.

Thêm vào đó, khi chuyển đổi số phụ thuộc rất lớn vào các yếu tố bối cảnh, nó là cơ hội cho nhóm đối tượng này, cho địa phương hay quốc gia này lại là thách thức cho đối tượng khác, địa phương và quốc gia khác. Cách thức và quá trình chuyển đổi không có một công thức chung, đòi hỏi lãnh đạo ngành cần phải đề ra chiến lược, giải pháp và lộ trình chuyển đổi riêng cho mình mà không có nhiều...

(Xem tiếp trang 35)

Đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh phát biểu tại buổi làm việc với LĐLĐ tỉnh.

Đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh làm việc với LĐLĐ tỉnh.

TỔ CHỨC C
ĐIỂM TỰA CỦA N

Sa Mộc

Đi qua các hoạt động từ đầu năm 2021 đến nay, với những khó khăn mới chưa từng có trong lịch sử, các cấp công đoàn trên địa bàn tỉnh càng khẳng định được vai trò là điểm tựa cho đoàn viên công đoàn.

Trao đổi về những hoạt động đã diễn ra từ đầu năm tới nay, đồng chí Phạm Việt Dũng, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh cho biết: Hiện nay, toàn tỉnh có trên 230.000 công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ), trong đó, có 187.202 CNVCLĐ do tỉnh trực tiếp quản lý với 153.561 đoàn viên đang sinh hoạt tại 1.377 công đoàn cơ sở. Các cấp công đoàn trên địa bàn tỉnh đã nỗ lực để làm tốt việc chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động nhất là trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp vừa qua. Cũng giống như nhiều năm trước, hoạt động chăm lo đời sống, hỗ trợ đoàn viên, người lao động trong dịp Tết Nguyên đán vừa qua tiếp tục tạo được dấu ấn, khích lệ tinh thần đoàn viên công đoàn. Các cấp công đoàn trong toàn tỉnh đã tập trung mọi nguồn lực phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức các hoạt động chăm lo Tết cho đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, hộ dân nghèo; trao trên 140.000 suất quà trị giá trên 50 tỷ đồng. Trong đó, LĐLĐ tỉnh trao 1.992 suất quà, 2.300 vé xe cho CNLĐ về quê ăn Tết trị giá 1,8 tỷ đồng.

Nhằm chia sẻ với các hoàn cảnh đoàn viên công đoàn gặp khó khăn, các cấp công đoàn đã hỗ trợ xây dựng 78 nhà mái ấm công đoàn và nhà tình nghĩa, với tổng số tiền là 3,9 tỷ đồng. Trong đó, LĐLĐ tỉnh hỗ trợ 19 nhà "Mái ấm công đoàn" với số tiền 910 triệu đồng. Cùng với đó, các hoạt động xã hội từ thiện cũng được triển khai một cách hiệu quả, đóng góp xây dựng các quỹ do tỉnh phát động với số tiền khoảng 12 tỷ đồng. Trong 9 tháng qua, LĐLĐ tỉnh đã hỗ trợ xây dựng 5 công trình nhà văn hóa, 1 công trình đường điện nông thôn, 3 nhà tình nghĩa thuộc các huyện: Võ Nhai, Đồng Hỷ, Đại Từ, thị xã Phổ Yên và thành phố Sông Công với tổng số tiền hỗ trợ là 500 triệu đồng. Đây là các công trình nằm trong chương trình "Chung tay xây dựng nông thôn mới". Dù ở thời điểm nào thì chăm lo cho đoàn viên công đoàn trong khối sản xuất trực tiếp vẫn luôn là một trong những vấn đề được LĐLĐ tỉnh đặc biệt chú trọng. Nói về vấn đề này, đồng chí Chủ tịch LĐLĐ tỉnh chia sẻ thêm: LĐLĐ tỉnh đã duy trì tốt thỏa thuận hợp tác với 26 đối tác về thực hiện chương trình nâng cao phúc lợi cho đoàn viên công đoàn. Qua nắm bắt thường xuyên cho thấy, các đơn vị, doanh nghiệp rất tích cực phối hợp với LĐLĐ tỉnh triển khai các hoạt động chăm lo, các chương trình ưu đãi, hỗ trợ người lao động. Từ đầu năm đến nay, kinh phí thực hiện các hoạt động này đã đạt trên 2,2 tỷ đồng.

Bằng cách làm sáng tạo, hưởng ứng "Tháng Công nhân" năm 2021, LĐLĐ tỉnh phát động "Tháng Công nhân" lấy chủ đề "Đoàn kết, sáng tạo, vượt khó, phát triển" làm dấu ấn riêng của mình. Từ đây, hàng loạt các hoạt động phối hợp ý nghĩa, thiết thực đã được thực hiện như: Tư vấn, khám bệnh, thay dầu xe miễn phí, gian hàng không đồng... Ngoài ra, các cấp công đoàn trên địa bàn tỉnh đã đi thăm và tặng trên 7.000 suất quà trị giá 3,5 tỷ cho các gia đình CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn...

Những kết quả trên là sự tiếp nối có hiệu quả của các hoạt động do LĐLĐ tỉnh chủ trì trong nhiều năm trở lại đây. Những thành tựu đó đã góp phần không nhỏ trong việc tạo nên vị thế của Thái Nguyên hôm nay. Đó chính là lời khẳng định và ghi nhận của đồng chí Nguyễn Thanh Hải, ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại buổi làm việc với LĐLĐ tỉnh vào ngày 14/10 vừa qua.

Sự ghi nhận ấy còn đến từ lãnh đạo Tổng LĐLĐ Việt Nam khi nhận định: LĐLĐ tỉnh Thái Nguyên luôn là một điểm sáng trong "bức tranh" hoạt động chung của LĐLĐ các tỉnh, thành phố. Và, khi cần tìm một đơn vị điển hình hay xây dựng các mô hình điểm hoặc tổ chức các hoạt động lớn thì LĐLĐ tỉnh Thái Nguyên luôn xứng đáng nằm trong danh sách được lựa chọn hàng đầu. Bởi, ở đây không chỉ hội tụ đầy đủ các điều kiện về vị trí địa lý, số lượng người lao động lớn, mà ở đây còn có cán bộ tốt, được đào tạo bài bản và đầy tâm huyết, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, hoạt động công đoàn cũng gặp phải không ít khó khăn. Đồng chí Phạm Việt Dũng trăn trở: ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 khiến một bộ phận người lao động tiếp tục đối diện với nguy cơ thiếu, mất việc làm, thu nhập bị giảm, đặc biệt ở các ngành thương mại, dịch vụ, vận tải, du lịch... do

Đồng chí Phạm Việt Dũng, Chủ tịch LĐLĐ tỉnh (bên phải) tặng vé xe hỗ trợ lao động về quê đón Xuân Tân Sửu 2021.

LĐLĐ tỉnh tặng quà cho người lao động đang mang thai tại khu cách ly tập trung Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

ÔNG ĐOÀN:
GƯỜI LAO ĐỘNG

nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, kinh doanh, đóng cửa. Thêm vào đó, tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp vẫn còn ở một số doanh nghiệp, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ lao động...

Song, những trăn trở này phần nào cũng đã được tháo gỡ khi có ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với LĐLĐ tỉnh mới đây. Theo đó, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Thanh Hải đề nghị các đơn vị có liên quan phối hợp rà soát, công khai toàn bộ danh sách các doanh nghiệp đang nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động trên cổng thông tin điện tử của một số sở, ngành và các phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 30/10. Thêm vào đó, người đứng đầu tỉnh đã mở rộng vấn đề, yêu cầu các đơn vị thuộc thẩm quyền rà soát xem có tình trạng người lao động phải "nghỉ hưu ở tuổi 35" như một số tỉnh, thành khác hay không để có chính sách bảo vệ người lao động.

Dịch COVID-19 đã đẩy nhiều người lao động vào tình cảnh khó khăn. Nhất là trước đợt bùng phát trở lại lần thứ 4 của đại dịch. Với quyết tâm "không để ai bỏ lại phía sau", các cấp công đoàn trong tỉnh đã có những cách làm sáng tạo, hiệu quả, đề ra nhiều giải pháp đồng bộ, kịp thời nhằm chăm lo, hỗ trợ một cách thiết thực nhất cho CNVCLĐ. Cụ thể, LĐLĐ tỉnh đã phát động phong trào thi đua "Công nhân, viên chức, lao động tỉnh Thái Nguyên nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch COVID-19". Từ đó, hàng nghìn đoàn viên công đoàn đã tình nguyện tham gia vào 1.642 Tổ an toàn COVID-19 tại 236 doanh nghiệp; các mô hình như: "Siêu thị 0 đồng", "Phiên chợ 0 đồng", "Bếp ăn nghĩa tình"... được thành lập và nhanh chóng phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó, các hoạt động chăm lo, hỗ trợ trực tiếp các đơn vị và y bác sĩ tuyến đầu chống dịch, đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng dịch COVID-19 được triển khai mạnh mẽ. Số tiền huy động được trong các hoạt động này đạt gần 3,9 tỷ đồng; 10,3 tỷ đồng khác được vận động ủng hộ qua ủy ban MTTQ các cấp; trên 13,6 tỷ đồng đóng góp ủng hộ Quỹ Vắc-xin. Chia sẻ với các địa phương vùng tâm dịch, LĐLĐ tỉnh đã hỗ trợ 5 LĐLĐ các tỉnh: Bắc Giang, Bắc Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai với số tiền 140 triệu đồng.

Chị Triệu Thị Mơ, xóm Ót Giải, xã Bình Long (Võ Nhai) là công nhân làm việc tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Do có con nhỏ nên mức lương khoảng 6 - 7 triệu đồng tần tiệm lắm chị cũng chỉ đủ chi tiêu thường nhật. Khi công ty dừng hoạt động, chị có nguyện vọng và được tỉnh Thái Nguyên đón về thực hiện cách ly tập trung. Chị chia sẻ: Trước đó tôi khá lo lắng khi nghĩ đến các chi phí phát sinh cần thiết. Thế nhưng, khi về đến khu cách ly tập trung của tỉnh, tôi đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ đặc biệt của của các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, tôi còn được LĐLĐ tỉnh hỗ trợ 500 nghìn đồng tiền mặt và quà. Số tiền tuy không lớn nhưng đến đúng lúc khiến tôi thấy ấm áp vô cùng. Cảm giác được quê hương dang rộng vòng tay đón giúp tôi phần nào vơi bớt nỗi lo khi nghĩ về dịch bệnh.

Ngoài các hình thức hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do dịch bệnh, phải cách ly, các cấp công đoàn trên địa bàn tỉnh còn đặc biệt quan tâm, tặng quà động viên tới các đoàn viên là phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ... Từng phải cách ly tại khu vực cách ly tập trung của huyện, chị Thân Thị Huệ, xã Dương Thành, huyện Phú Bình nhớ lại: Lúc ấy tôi đang ở thai kỳ tháng thứ 6. Thú thực là tâm lý khá lo lắng nhưng cùng với các ban, ngành đoàn thể của huyện, của tỉnh, tôi còn đặc biệt nhận được sự quan tâm từ tổ chức công đoàn, được tặng sữa bà bầu và những đồ dinh dưỡng khác. Chính nhờ vậy mà cảm giác lo lắng nhanh chóng qua đi. Tôi đã yên tâm thực hiện hết cách ly với tinh thần và thể trạng thoải mái, giúp mẹ khỏe, con khỏe...

Các hoạt động chăm lo cho người lao động chưa dừng lại ở đó. Như trong đại dịch COVID-19 này, ngay cả khi lượng vắc - xin được phân bổ về tỉnh ở những đợt đầu còn vô cùng ít ỏi, thì một trong những đối tượng ưu tiên được tiêm trước tiên vẫn là công nhân lao động. Thực hiện chỉ đạo của tỉnh, LĐLĐ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thống kê, rà soát số lượng lao động của các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp, đảm bảo "phủ xanh" vắc - xin cho người lao động. Hay, ngay trước thềm năm học mới, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên của các trường học trên địa bàn tỉnh đều được tiêm phòng vắc - xin phòng COVID-19...

Năng động, sáng tạo, làm việc bằng tinh thần trách nhiệm cao, luôn phát huy hết tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ và thấu hiểu,... khi những phẩm chất ấy của người cán bộ công đoàn được phát huy chắc chắn sẽ luôn tạo ra những kết quả làm ấm lòng mỗi CNVCLĐ■

Người dân đoàn kết trong phòng tránh lũ

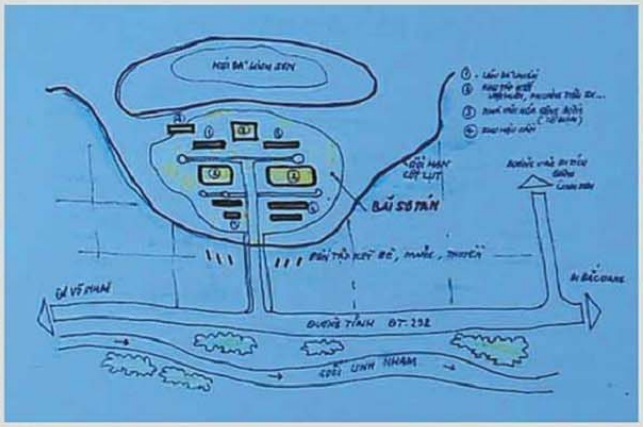

Phác họa vị trí Bãi sơ tán

ỨNG XỬ MÙA LỤ

Điều kiện địa hình đồi núi, sông, suối và những cơn mưa lớn đã làm cho khu vực vùng trung du, miền núi phía Bắc, trong đó có Thái Nguyên trở thành một nơi thường xảy ra lũ. Khi lượng mưa cực lớn, dồn dập sẽ tạo ra lũ quét, theo các rãnh đồi núi nước bị dồn sẽ tạo ra lũ ống. Lũ ống và lũ quét đã phá hoại mọi thứ trên đường đi của nó, nhiều khi trở thành nỗi kinh hoàng của cư dân định cư trong khu vực.

Vùng trung du miền núi phía Bắc ngoài hiện tượng lũ, lụt cũng hay xảy ra úng ở vùng trũng, vùng lưu vực, vùng cửa sông. Lũ, lụt xảy ra ở khu vực này thường không kéo dài ngày. Tuy nhiên, mức độ phá hoại cũng rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng khi lụt chồng lụt, lụt kéo dài khi có mưa tiếp, đất khu vực đã bị thấm nước bão hòa. Hoa màu, hạ tầng và các công trình kiến trúc đã bị thương tổn, giảm sức chịu đựng trước tác động của thiên nhiên.

1. Các huyện phía Bắc tỉnh Thái Nguyên bị tác động nhiều của lũ, lụt và úng thông thường kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11 hàng năm. Vùng xã Linh Sơn nằm ở phía Đông Nam của huyện Đồng Hỷ là một địa bàn nằm trong khu vực ấy cũng chịu sự ảnh hưởng.

Khu vực này thực ra không có sông, nhưng có con suối Linh Nham. Địa hình khu vực với độ dốc chênh cao được tạo ra do hệ thống đồi núi xen lẫn các khe suối nhỏ, ruộng canh tác cùng với lượng mưa lớn, cục bộ là thủ phạm chính của những trận lũ, lụt, úng trên địa bàn. Trước khi có lụt, lũ đã xuất hiện nước do những cơn mưa từ thượng nguồn vùng núi huyện Võ Nhai tràn về tạo ra.

Lũ sẽ thực sự nguy hiểm khi có cả mưa ở thượng nguồn và mưa tại chỗ, mức độ lũ sẽ cộng hưởng. Lượng mưa tại chỗ lớn cũng dễ dẫn đến việc sạt lở. Trên thượng nguồn khi lượng mưa lớn, dồn dập lũ về sẽ tạo ra những cơn lũ quét, lũ ống cực kỳ nguy hiểm. Khi lượng nước do lũ vượt quá khả năng thoát lũ của con suối Linh Nham, lụt ở khu vực đã xuất hiện, lụt ở vùng Linh Sơn tuy kéo dài không lâu, thông thường chỉ hai ngày, tối đa là ba ngày. Cứ khoảng 10 năm vùng Linh Sơn lại bị úng một lần, úng xuất hiện khi mưa nối mưa, lũ chồng lũ, hơn thế nữa đập ngăn nước trên sông cuối suối Linh Nham được đóng lại để hạn chế lụt cho vùng hạ lưu.

Nhà hai tầng chống lũ

Lũ, lụt, úng xảy ra đều gây ra những tổn thất cho khu vực. Đối tượng bị tác động là con người, tai nạn xảy ra có thể là đuối nước, sập nhà, lở đất, mắc bệnh ô nhiễm môi trường do ô nhiễm nguồn nước sạch, thực phẩm, không khí và đất đai, trong đó đối tượng dễ bị tổn thương nhất là người già, trẻ nhỏ, người yếu thế (bệnh nhân, thương tật...).

Cùng với đó là vật nuôi, phương tiện sinh hoạt, phương tiện sản xuất, hoa màu bị tác động và tổn thất, ảnh hưởng lâu dài đến thu nhập và đời sống của nhân dân trong vùng.

Các công trình kiến trúc cũng là đối tượng bị tác động nhiều, đặc biệt là các công trình xây dựng ở những vị trí nhạy cảm: công trình xây dựng ở những vị trí

Trồng rừng là biện pháp tốt nhất để phòng tránh lũ

Lũ lớn sẽ phá hoại mọi thứ

T Ở THÁI NGUYÊN

KTS. **Nguyễn Văn Cường**

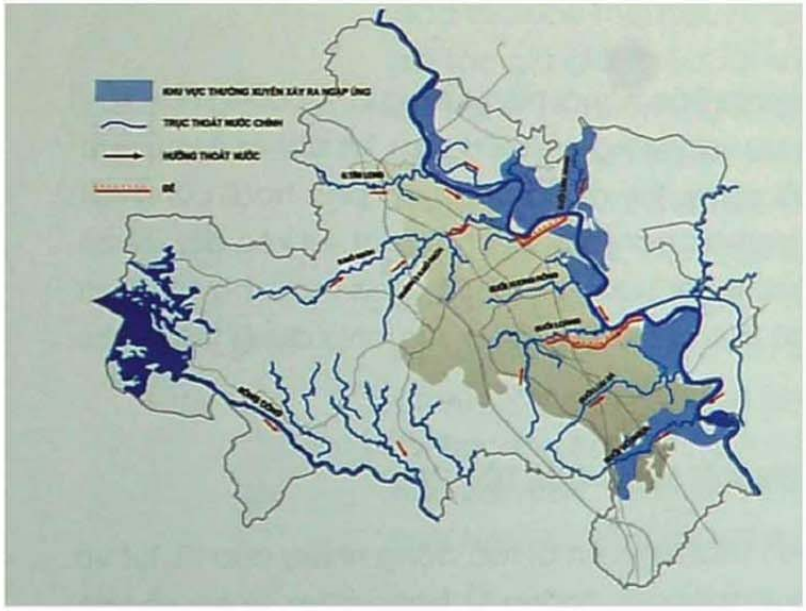

Bản đồ ngập úng khu vực xã Linh Sơn

khe suối, sườn đồi núi... khu vực dễ bị trượt và sạt lở; công trình xây dựng ở ven suối, bãi bồi... khu vực dễ bị lụt, úng; các công trình hạ tầng: điện, nước, giao thông... cũng sẽ bị hư hỏng không ít thì nhiều.

2. Từ thực tế, xin đưa ra một số giải pháp ứng xử và hiệu quả của việc chống lũ, lụt, úng ngập của địa phương Thái Nguyên.

Có tư duy, nhận thức

- Sống chung với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, các ảnh hưởng xấu ngày càng tăng của biến đổi khí hậu, đặc biệt là ứng xử với lũ, lụt, úng thường xuyên diễn ra ở địa phương.

- Có biện pháp kịp thời giảm thiểu tối đa thiệt hại bằng các giải pháp phù hợp.

Các biện pháp cụ thể địa phương đã áp dụng hiệu quả

- "Mọi người đều biết bơi" phải trở thành một chương trình của địa phương, đây là giải pháp quan trọng để hạn chế việc đuối nước khi con người tiếp cận với nước.

- Dự phòng các thiết bị chống lũ, lụt, úng cho mọi gia đình và cá nhân như: bè mảng, thuyền, áo phao...

- Xây dựng mô hình nhà chống lũ: Có tầng cao.

- Công trình có kết cấu bền vững đối với khu vực nhạy cảm.

- Có đội hình xung kích tại chỗ, gồm các thành viên trẻ, khỏe, nhiệt tình, có kỹ năng, có trang thiết bị đủ điều kiện để xử lý các tình huống cứu nạn, cứu hộ trong thực tế.

- Trong khu vực có điểm cứu nạn với các tiêu chí:

Dễ tiếp cận.

An toàn: là điểm cao có cao độ không bị lụt, úng; ở vị trí không bị tác động của lũ, đặc biệt là lũ ống, lũ quét, sạt lở.

Đủ diện tích để sơ tán người, phương tiện sản xuất kể cả vật nuôi (trâu, bò, gia cầm...).

Có hạ tầng tối thiểu để sinh hoạt trong điều kiện sơ tán: nguồn nước sạch, chất đốt, vệ sinh. (Có thể so sánh với điểm cứu nạn trên đèo hoặc bệnh viện dã chiến trong mùa Covid).

- Một số giải pháp đi cùng:

Hệ thống thông tin (báo động) khi có thiên tai (kèng, trống, trang thông tin điện tử...).

Bảo vệ nguồn nước giếng khơi: Thực tế cho thấy việc dùng bạt che kín miệng giếng, khi hết lũ, lụt tháo bạt nguồn nước hoàn toàn không bị ô nhiễm do đây là nước ngầm.

Qua các pháp giải và các biện pháp cụ thể vừa nêu trên sẽ giúp các vùng của Thái Nguyên trở nên yên bình qua mỗi mùa lũ. Lũ, lụt, úng đi liền với tác hại như đã biết cũng có những giá trị nhất định nhất là việc mang phù sa về bồi đắp cho mùa màng thêm tốt tươi. Ngoài việc ứng xử phù hợp thì đặc biệt cần quan tâm tới việc "trả lại cây cho rừng", là giải pháp tốt nhất để con người hòa hợp với thiên nhiên■

Nhà văn và nhà phê bình

Thái Văn

Xưa nay, quan hệ giữa người phê bình và người sáng tác thường không mấy mặn mà, thậm chí còn coi thường, căm ghét nhau. Xuân Diệu từng gọi các nhà phê bình là gà trống với ý nhà phê bình giống như con gà trống chỉ biết gáy to chứ không đẻ nổi một quả trứng. Ở nước ngoài cũng có không ít những giai thoại về chuyện cơm không lành, canh không ngọt giữa nhà phê bình và nhà sáng tác. Qua nhiều năm tháng, chừng như mọi sự cũng chưa cải thiện được là bao.

Có lẽ cũng do nhiều nguyên nhân. Nếu rạch ròi giữa học thuật và quan hệ tình cảm, chuyện nào ra chuyện ấy thì đâu đến nỗi. Tuy nhiên, ở đời không phải lúc nào cũng có thể rành rẽ. Khen thì không sao nhưng chê thì hãy coi chừng. Thế gian có câu "văn mình vợ người" để thấy rõ một đặc điểm trong sáng tác văn chương là không ít người tự cho văn mình viết ra là phun châu nhả ngọc, miễn góp ý. Với những tác giả như thế mà nhà phê bình động vào thì diễn biến sẽ còn xấu hơn nữa. Nhưng nếu chỉ có khen thì sao gọi là phê bình văn chương. Chính vì vậy mà nhiều nhà phê bình chỉ chọn những tác phẩm của những tác giả đã chết hoặc những tác giả ở xa, không quen biết để viết phê bình cho an toàn.

Có thể thấy, viết phê bình thường chịu nhiều áp lực hơn. Các nhà phê bình có bốn cái khổ: khổ công, khổ luyện, khổ tâm và khổ hạnh. Điều này quả là chính xác. Ai muốn viết phê bình đều phải khổ công học hành và suốt đời khổ luyện. Khổ tâm thì như đã phân tích ở trên, nếu viết một cách khách quan, trung thực thì chắc chắn sẽ được nghe lời chửi mắng nhiều hơn khen ngợi. Còn khổ hạnh thì cũng rõ. Với một bài phê bình nghiêm chỉnh thì chỉ chuyện đọc tác phẩm không dưới đôi ba lần, rồi còn tra cứu, trích dẫn, vận dụng cách này cách nọ... Có bài đến cả tháng trời mới hoàn chỉnh. Vậy mà khi bài được đăng báo chắc chắn lượng người đọc không thể đông đảo như một truyện ngắn hoặc một bài tản văn. Vấn đề nhuận bút thì tòa soạn nào cởi mở lắm cũng chỉ trả ngang với một truyện ngắn là may. Nếu bài viết động chạm thì chắc chắn phải đối diện với bao nhiêu rắc rối, phản ứng. Nhẹ là sự mắng mỏ, nặng là không thèm nhìn mặt nhau...

Là nói vậy, nhưng mặt khác cũng cần có mấy lời tranh luận cùng nhà phê bình. Trước đây, với nhiều quan niệm hơi thiếu chính xác về bản chất của công việc phê bình nên một số nhà phê bình tự cho rằng mình sinh ra là để bình phẩm, thậm chí là vạch đường, chỉ hướng cho các nhà văn và các độc giả. Nếu hiểu một cách máy móc, giáo điều như thế thì chuyện mắc mớ giữa nhà phê bình và nhà sáng tác càng khó tránh khỏi, dẫn đến sự xa lánh lẫn nhau.

Nhà phê bình giới là nhà phê bình thông qua tác phẩm để đưa ra những nhận định. Nhận định càng mang tính phổ quát càng có giá trị. Đã từng có những nhà phê bình mà những nhận định của họ trở thành những bài học quí giá cho nhiều thế hệ văn chương. Nếu quả thật trong phê bình cần có sự "chỉ dẫn" thì phải bằng phương pháp khoa học, thuận lòng ta ra lòng người, để tác giả và độc giả phải tâm phục, khẩu phục. Nhà phê bình không nên và không được tự cho mình đứng trên người viết và người đọc. Cần quan niệm một cách đúng đắn: Công việc phê bình là dựa vào tác phẩm thứ nhất (tác phẩm của nhà văn) để sáng tạo ra tác phẩm thứ hai (tác phẩm của nhà phê bình) để cả hai tác phẩm cùng tồn tại, cùng song hành. Ở đây không có chuyện dạy bảo lẫn nhau mà là sự tỏa sáng sang nhau và cùng tỏa sáng sang bạn đọc.

Đó là cách làm việc của những nhà phê bình chân chính, của một nền phê bình chân chính.

Không thể chối cãi là hiện chúng ta đang có một nền phê bình mang nhiều khiếm khuyết. Đó là kiểu phê bình chỉ khen, không chê. Khen để lấy lòng, để mong sự an toàn, khen để lăng xê, trục lợi... Một kiểu phê bình khác, tuy không quá nhiều nhưng vẫn đang tồn tại, là kiểu phê bình phản công và chụp mũ. Quả là có những người do đố kị, ghen ghét mà sinh ra chuyện núp dưới hình thức phê bình văn chương để hạ bệ nhau, thậm chí pha màu sắc chính trị, một kiểu phê bình đỏ tế. Những chuyện này chính là lí do để sinh ra những mâu thuẫn, những nỗi căm ghét "ngàn năm khôn rửa" giữa giới phê bình và giới sáng tác.

Để có được sự thiện cảm giữa giới sáng tác và giới phê bình, một điều chắc chắn cần có là phải có sự trân trọng những tác phẩm của nhau, bài viết phải thể hiện được sự chân tình, thiện cảm.

Xin chúc cả người sáng tác lẫn người phê bình có mối quan hệ tốt đẹp hơn■

Thể lệ Cuộc thi Bút ký - Phóng sự trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên

Thái Nguyên hôm nay. Ảnh: ***Phạm Thành Trung***

1. Mục đích, ý nghĩa:

Cuộc thi nhằm đẩy mạnh hoạt động sáng tác và tuyên truyền góp phần vào công cuộc đổi mới và hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên; tôn vinh và lan tỏa các giá trị nhân văn tích cực trong cuộc sống.

Khơi dậy, cổ vũ khả năng sáng tạo, trách nhiệm xã hội của cộng đồng văn nghệ sĩ và báo chí trên địa bàn Thái Nguyên.

Phát hiện và bồi dưỡng những cây bút có triển vọng cho đời sống văn học nghệ thuật Thái Nguyên và cả nước.

2. Đề tài:

Công cuộc, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng, tài nguyên môi trường...

Các vấn đề đang được công chúng Thái Nguyên quan tâm, ảnh hưởng đến đời sống xã hội ở các chiều khác nhau. Qua đó phát hiện và làm lan tỏa những yếu tố tích cực, những giá trị nhân văn, đồng thời đấu tranh phê phán những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, suy thoái về đạo đức, lối sống trong xã hội.

Khuyến khích những góc nhìn, cảm thức đa dạng, sâu sắc, nhân văn về đất và người Thái Nguyên từ truyền thống đến hiện đại.

3. Thể loại: Bút ký, Phóng sự.

4. Đối tượng tham gia dự thi:

Các tác giả chuyên và không chuyên nghiệp, hiện sinh sống, làm việc trên khắp mọi miền đất nước.

Không hạn chế về số lượng. Các tác giả dự thi có thể gửi tác phẩm một lần hoặc nhiều lần.

Mỗi tác giả chỉ ghi 01 (một) tên thật hoặc bút danh.

Thành viên Ban Tổ chức, Ban Sơ khảo và Chung khảo không tham gia dự thi.

5. Quy định chung:

Mỗi tác phẩm không quá 3.000 chữ. Nếu là phóng sự nhiều kỳ, mỗi tác phẩm không quá 3 kỳ, mỗi kỳ 2000 chữ. Khuyến khích sử dụng nhiều ảnh minh họa chân thực cho bài viết.

Tác phẩm dự thi chưa được công bố trên bất kì phương tiện thông tin đại chúng hoặc ấn phẩm nào, chưa được đưa lên các trang mạng xã hội của các tổ chức, cá nhân; không đồng thời tham gia bất cứ cuộc thi nào.

Các tác phẩm dự thi không được in vào tập sách riêng của tác giả và các tuyển tập chung cho đến khi kết thúc cuộc thi.

Người dự thi cam kết chịu trách nhiệm về quyền tác giả và sở hữu trí tuệ của tác phẩm.

Tác phẩm dự thi thuộc quyền sử dụng của Ban tổ chức, được chọn đăng trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên và Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên điện tử. Tác giả hưởng nhuận bút 1 lần theo chế độ hiện hành.

Các tác phẩm xuất sắc và đoạt giải sẽ được tập hợp in sách.

Ban Tổ chức không hoàn lại tác phẩm dự thi.

Ban Tổ chức có quyền hủy bỏ kết quả và thu hồi giải thưởng nếu tác giả vi phạm Thể lệ Cuộc thi.

6. Giải thưởng:

1 giải Nhất: 10.000.000đ
1 giải Nhì: 8.000.000đ
2 giải Ba: 6.000.000đ/giải
5 giải Tư: 3.000.000đ/giải

7. Ban giám khảo:

Ban Tổ chức sẽ mời một số nhà văn, nhà báo có uy tín ở trung ương và địa phương tham gia chấm giải.

8. Thời gian và nơi nhận tác phẩm:

a) Thời gian:

Từ ngày 21/6/2021 đến hết ngày 31/10/2022 (căn cứ theo ngày giờ gửi thư điện tử).

Tổng kết, trao giải: Tháng 12/2022.

Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm trường hợp thư bị thất lạc.

b) Nơi nhận tác phẩm:

Ban tổ chức chỉ nhận tác phẩm gửi qua thư điện tử. Địa chỉ nhận (email): **butkyphongsu@gmail.com** (Ghi rõ: Dự thi Bút ký - Phóng sự trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên)

Nội dung thư điện tử ghi đầy đủ: họ và tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ, nơi ở hiện tại. Đính kèm file tác phẩm ở định dạng word và các file ảnh minh họa.

Nếu cần biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ: 0912161848 (ông Trần Văn Thép), 0912552124 (bà Nguyễn Thị Thu Huyền), 0988827920 (bà Ngô Ngọc Luận).

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên rất mong sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của các tác giả trong và ngoài tỉnh▪

VNTN

Mùa nấm đỏ

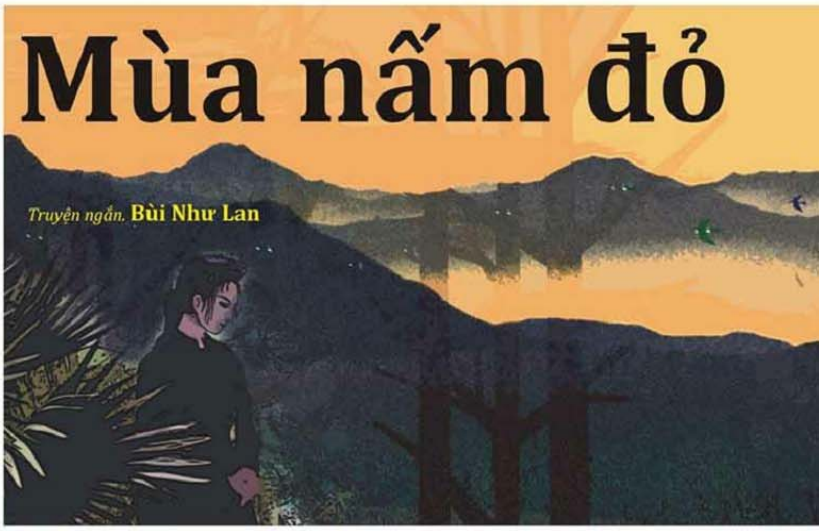

Truyện ngắn. **Bùi Như Lan**

1. Canh hai. Sương tí tách, lộp bộp lăn trên mái ngói âm dương xuống sân, trong muôn vàn thanh âm rì rào của gió heo may trượt từ đỉnh Pụ Dá, lướt trên ngàn ngàn ngọn cây rừng, vô tư ùa ập xuống bản Nà Khao, len lỏi qua khe cửa, lan man phả hơi lành lạnh vào nhà sàn... Sau tiếng gáy đồn dập của bầy gà nhà, gà rừng vang vang khắp núi gần, núi xa, chị nghe tiếng khe khẽ, thủ thỉ như là sự sống nhỏ nhoi từ dưới lớp lá mục cụ cựa nảy mầm, lớ rạng. Đất trời êm ái chuyển mình. Ô, mùa thu về! Sương thu phập phồng hơi thở thanh khiết, nhè nhẹ phủ lớp bạc trắng tinh khôi lên khắp núi cao, lũng thấp, bản gần, bản xa. Từ dưới tầng sâu lớp lá mục ngai ngái nồng ấm, ngàn vạn sinh linh bào phôi nấm đỏ uống nước ngầm, tắm sương thu, nghe tiếng gió heo may gọi bật chồi thức giấc! Mùa nấm đỏ mà người bản gọi Bjoóc pào đến rồi.

Khẽ trở mình, như một thói quen ẩn dày từ trong tiềm thức, chị quờ tay sang bên cạnh mình, chỗ người đàn ông của đời chị bao năm nay vẫn nằm... Tay chị hẫng hụt trong khoảng không trống vắng, hoang hoải, buốt nhói... Chị giật mình nhận ra, rõ ràng hơi thở ấm nồng của anh vương vất quanh đây, nhưng bây giờ anh đã tình nguyện cùng đoàn y, bác sĩ của tỉnh đi vào miền Nam dập dịch Covid.

Chị thắc thỏm nhớ anh trong nghẹn ngào buốt giá. Từ trong tâm hồn chai sạn vết đau, chị thầm mong anh bình an trở về với chị cùng thằng Hợp. Nước mắt chị trào dâng, chị nhớ thương anh rất nhiều... Chị biết, anh đi vào tuyến đầu chống dịch vì lương tâm và trách nhiệm. Tuy nhiên, từ sâu thẳm, dường như anh muốn xa nhà một thời gian để cân bằng suy nghĩ. Tâm hồn anh cần khoảng lặng trước hạnh phúc chênh chao.

Mùa thu về, là lúc dưới ngàn vạn gốc cây dẻ trắng trong rừng phía sau lưng nhà chồng chị, mọc vô vàn những chiếc nấm thân trắng muốt, đội trên đầu mũ tròn đỏ thắm, phết nhè nhẹ lớp phấn bụi khôi nguyên. Lúc này người bản hối hả gọi nhau vào rừng hái nấm.

Hồi chị mới về làm dâu nhà chồng, nấm đỏ được người dân hái nấu ăn và bán cho dân quanh phố huyện. Thế nhưng, mấy năm trở lại đây, mùa nấm đỏ người xe nườm nượp từ các nơi đến thu mua, mang đi tiêu thụ thị trường trong nước, len lỏi vào các siêu thị, nhà hàng với giá đắt gấp mấy chục lần họ mua của người bản. Mà lạ hơn, năm nay thương lái còn thu mua nấm mang lên cửa khẩu, bán sang bên kia biên giới, thế nên giá nấm đỏ rất cao. Người bản hái nấm về mang bán. Nghe nói ăn nấm bổ, thế nhưng mỗi cân nấm đổi được gạo ăn hàng tháng, mua nhiều vật dụng thiết thực, đóng tiền học cho lũ trẻ... vậy nên không ăn, để bán thôi.

Người bản chị cuộc sống cải thiện nhờ cây nấm trong rừng. Trẻ con, người lớn đến mùa nấm vào rừng từ canh hai, canh ba, bóng tối bưng kín mắt, đến sáng tinh sương chui từ rừng ra, mang theo từng thạ nấm đỏ tươi, khuôn mặt ngái ngủ màu lá, nhưng mắt ánh niềm vui.

Chị bật dậy, nhón bước nhẹ nhàng qua phản gỗ nghiến, nơi thằng con đang ngủ say. Nghe tiếng thở đều đều của nó, chị không muốn làm thằng bé dở dang thức giấc. Thằng Hợp con chị sao giống người sinh ra nó đến thế. Khuôn mặt chữ điền, vầng trán cao và đôi mắt to luôn nhìn thẳng làm chị chạnh lòng.

Thời gian không đợi người chậm nghĩ. Cho đến giờ, chị không biết mình đúng hay sai? Cuộc đời chị sao lắm trái ngang, uẩn khúc. Chị cho thêm gốc củi to vào bếp để giữ lửa. Dù thế nào thì bếp nhà chồng lửa không bao giờ được tắt. Người Tày quan niệm, lửa trong bếp nguội lạnh thì nhà mất phúc. Chị chợt thở dài nhìn vào chỗ thờ "thần bếp". Mắt chị dán vào hòn đá thờ anh ánh sắc lửa, cảm thấy như nhìn vào nơi hun hút mờ sương...

***

2. Chiều mê mải kéo mặt trời chúi vào bụng núi. Những tia nắng cuối ngày vừa nãy còn nhảy nhót trên ngọn dẻ, vậy mà giờ biến sương đã duềnh lên khuất lấp. Ui chao! Sương đặc như sữa. Điểm trường cắm bản Nà Khao mấy phút trước huyên náo tiếng cười nói của tụi trò nhỏ, giờ vắng lặng. Lũ trẻ tản về nhà trên các con đường mòn tràn đầy sương. Ở đây, chiều ập về nhanh. Bỗng dưng hôm nay chị muốn đủng đỉnh, chậm rãi thả trôi người vào sương chiều. Chị chưa muốn về nhà.

Dòng họ Ma nhà anh đón chị về làm dâu đã chín mùa nấm đỏ. Căn nhà sàn rộng thênh vắng vẻ, ắng lặng tiếng bi bô trẻ nhỏ. Chị lưng ong, bụng lép, không biết mang con như bao người phụ nữ có chồng. Nhiều tiếng xì xào gần xa, chị ở dưới phố, không cùng dòng máu người Tày trên núi, tổ tiên họ Ma không nhận dâu. Chị gầy khô, giống cây sắp héo thì không có con là phải... Từng lời nói như dao chém vào người chị, thế nhưng chị cắn răng chịu đựng. Phận làm dâu, nhà ngoại ở xa, có chồng bên mình an ủi thôi. Nghĩ tủi thân nhưng không thể làm gì nổi. Ban ngày vui với tụi trẻ trên lớp. Nhưng từ chập tối đến suốt đêm dài, nằm nghe tiếng lá cây lào xào, nháo nhác hú gọi gió theo mùa trôi, thì chị buồn. Cái buồn ấy lớn dần, tích tụ trong bụng tựa như đeo búi gai nhưng nhức, âm ỉ...

Thương quý cô giáo, các già bản mách nhỏ, từ xa xưa, người phụ nữ hiếm con, ăn nấm đỏ là uống thuốc bổ, tăng cường thụ thai tốt lắm. Vậy nên, năm nào cũng thế, nấm đỏ trên rừng dẻ trắng, mỗi năm hai mùa cho nấm, vợ chồng chị rủ nhau vào rừng hái về nấu ăn. Vụ nấm đầu vào tháng Ba, lúc ấy cây dẻ hoa trắng bạt ngàn hoa khoe sắc. Hoa dẻ trắng nở từ mùa đông kéo dài sang mùa xuân. Hương hoa dẻ nồng bay rủ tụi nấm hé mắt từ dưới gốc thẹn thùng bật chồi thức giấc. Vụ nấm thứ hai vào đúng độ thu sang, là thời điểm tụi hạt dẻ trên cành sắp tách vỏ gai, rụng hạt xuống để người bản thu hoạch. Lúc ấy, nấm đỏ rủ nhau đội đất thấp lửa dưới chân gốc dẻ rừng.

Chị ăn nấm đều đặn nên dáng người óng ả, khuôn mặt ngời ngợi trăng rằm, da hồng phấn màu dâu da rừng, mắt hạt huyền trong vắt. Mà không riêng ăn nấm, ở dâu có thầy lang hay, bài thuốc chữa hiếm muộn tốt, anh chị đều đến rồi. Từ vùng núi Pụ Dá, sang đến núi Phja Kháo xa mấy ngày đường theo hình vòng cung, hai vợ chồng chị cũng đã đi qua, gặp trên hai chục thầy lang giỏi... thế nhưng, điều chị mong mỏi có con không đến.

Đêm nào cũng vậy, chị mải mê làm việc nhà, soạn giáo án, chấm bài, đọc sách... chị nghĩ ra việc làm quên đi nỗi hiu quạnh. Nhiều đêm chị thức bên bếp lửa. Chị khơi ngọn lửa cháy đều đều, tỏa nhiều hơi ấm, xua tan lạnh lẽo, u buồn. Phận đàn bà lấy chồng không có con thì khổ rồi. Bóng chị héo hắt lặng lẽ trên ván bưng bằng gỗ trong căn nhà sàn rộng thênh. Đêm đêm, trong tiếng thở dài xát muối, chị nướng hạt dẻ, nướng ngô nhiều mà không biết đầy rổ từ lúc nào. Nướng cháy xém bỏng rát mấy ngón tay mới giật mình. Nước mắt chị trào

ra, rơi xuống lửa xèo xèo. Hạt dẻ, bắp ngô chín lăn lóc ra sàn nhà.

Những đêm như thế, anh thức giấc từ bao giờ, lặng lẽ ôm chị, khẽ khàng hít hà mùi thơm từ người chị tỏa ra. Anh bảo, chị không được làm khổ mình như thế. Anh yêu thương chị rất nhiều. Có con thì tốt, không có con cũng chẳng sao. Đời này, kiếp này anh chỉ có mình chị thôi. Chị nghe anh nói thế thì bật khóc tức tưởi...

Vào một đêm, anh không đành lòng nhìn chị dằn vặt. Trong tiếng thở gấp gáp, anh nói nhanh, như thể anh không nói thì sẽ khó nói ra. Anh bảo, sẽ cùng chị đi bệnh viện khám vì sao mà muộn con. Chị nghe anh nói thế thì ngả đầu vào lồng ngực vững chãi của anh. Hơi ấm từ anh lan tỏa làm chị yên bụng.

Ừ! Có lẽ phải mấy trăm lần rồi, chị thủ thỉ với anh, hai vợ chồng đi khám để biết vì sao còn tìm cách khắc phục. Bây giờ y học tiến bộ, có thể thụ tinh nhân tạo, thụ tinh trong ống nghiệm. Thế nhưng không hiểu vì sao, lần nào chị nói thì anh cũng lắc đầu, khẽ đặt nụ hôn lên đôi môi màu nhót chín của chị. Những nụ hôn miên man, vô tận thay sự trả lời của anh. Chị khắc khoải thắc mắc, nhưng anh bảo, anh là bác sĩ, anh biết vì sao khó có con, chả phải đi khám, mình cứ sống trọn đời yêu nhau là đủ rồi. Anh đâu có biết, chị khao khát làm mẹ. Chị mong muốn sinh con cho anh. Nếu không có con thì sau này lấy ai hương khói cho dòng họ?

Có một lần, chỉ một lần duy nhất ấy thôi, khi nghe tiếng chị thổn thức, anh khẽ lau nước mắt trên gương mặt đẹp của chị, nói khó nhọc:

- Em à, việc hai đứa mình không có con là do anh, tại anh. Em đừng khóc, anh đau lòng.

Chị lắc đầu, thốn thức:

- Không, không phải!

Sau tiếng nấc, chị thầm thì:

- Anh à, hai vợ chồng mình đi khám anh nhé!

Anh thở dài xa xót. Tiếng thở của anh giống như khối đá ì ạch đang đè nặng trên lồng ngực. Vòng tay anh ôm chị bỗng lỏng ra, anh chép miệng: Anh là bác sĩ, anh biết tại anh không có khả năng làm bố, lẽ nào em không tin anh?

Không! Chồng chị vạm vỡ, đêm đêm yêu chị đến ngộp thở. Không thể nào, là anh nói vậy để chị vơi buồn thôi. Chị luôn nghĩ thế, cho đến ngày hai vợ chồng xuống Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Cầm tờ kết luận xét nghiệm trên tay mà chị thấy đất trời quay cuồng. Anh mắc chứng vô tinh...

***

3. Hoang mang. Cay đắng. Buốt nhói. Dằn vặt. Chị cảm giác giờ đây chị đang đứng trên tảng đá hẹp chênh vênh trên núi, chơi vơi trước thung sâu. Chị không khéo xoay chân sẽ rơi xuống vực...

Những ngày tháng phía trước của chị dường như thu hẹp lại, gò bó, chật chội. Nếp nhà vốn dĩ vắng vẻ rồi, bây giờ lặng lặng hơn. Anh nhắn tin, dạo này bệnh nhân đến khám chữa bệnh ở bệnh viện huyện đông, anh tăng cường trực.

Từ bệnh viện huyện về nhà năm cây số, đi xe máy hơn chục phút, vậy mà hơn ba tháng anh mới về. Chị xa xót nhìn gương mặt héo úa, hao gầy, đôi mắt quầng thâm thoáng nhiều vết rạn của anh.

Đêm đông thăm thẳm. Gió lạnh réo ù ù. Sương rơi giá buốt. Gà trong bản gáy dồn dập báo hiệu thời khắc sang canh. Chị và anh không ngủ. Chị nằm yên để anh không biết chị thao thức. Anh thở dài rất nhiều, không thể đếm nổi. Những tiếng thở buốt nhói, dằn vặt.

Anh chợt trở mình, ôm chị. Môi anh ướt át. Mặt anh giá lạnh. Hơi thở anh nóng như thể có lửa tỏa ra. Trí óc chị nhảy nhót loạn xạ. Chị lo lắng. Có chuyện gì hệ trọng đến nỗi anh phải thao thức? Từ ngày lấy chị đến giờ có nhiều nỗi buồn, nhưng chị chưa bao giờ thấy anh thức trắng đêm.

Trời gần sáng giá lạnh, từng đợt gió xoáy vào thinh không tiếng ù ù hoang dã. Anh thủ thỉ: Em à, trong những ngày trực phải xa em, anh nghĩ kỹ rồi và anh đã chuẩn bị cho việc chúng mình có con. Chỉ là chưa có thời gian để bàn với em thôi!

Vắt cánh tay tròn mịn ôm ngang lưng anh, chị thầm thì: Anh à, mình sống thế này tốt mà. Số mình không con thì xin con nuôi. Em nghĩ chắc pa mé trên cao xanh niết bàn cũng ưng bụng.

- Không! Em sẽ làm mẹ. Anh hiểu những năm tháng qua, vì thương yêu anh mà em gánh chịu tổn thương. Chuyện có con anh sắp xếp rồi, mình xin tinh trùng của anh Huấn, bạn anh.

Chị bất ngờ, người chợt run bần bật lên. Vốn là người vợ ngoan hiền, yêu anh cháy bỏng, vậy nên từ trước đến giờ anh quyết việc nhà thế nào thì chị nghe thế, nhưng việc này lớn quá, lớn đến nỗi chị hoảng sợ. Mắt chị trào nước. Anh nhẹ nhàng dùng đôi môi mềm lau nước mắt giàn giụa trên khuôn mặt chị. Nước mắt chất chứa túa ra từ trong đau khổ.

Dù chị nói thế nào thì anh cũng không nghe. Anh bảo, anh cũng như chị thôi, khao khát có đứa trẻ vui cửa nhà, cháy thêm ngọn lửa phúc đức. Mà anh Huấn cũng chủ động làm xong các thủ tục gửi vào Ngân hàng tinh trùng dưới Bệnh viện Phụ sản rồi. Đây là quà phúc lớn cho nhà mình. Em chuẩn bị đi, hai hôm nữa vợ chồng mình xuống Hà Nội.

Người bạn học thân thiết của chồng thì chị đâu có lạ? Hồi chị học Đại học Sư phạm, chồng chị với anh Huấn học trường Đại học Y. Hai anh dính nhau như đôi sam mỗi khi đến chơi phòng chị. Linh cảm của người con gái mách bảo, cả hai đều muốn là chủ nhân của trái tim chị... Các bạn trong phòng, ai cũng nghĩ chị sẽ yêu Huấn, bởi hoàn cảnh nhà anh Huấn trái ngược chồng chị. Bố Huấn làm giám đốc, mẹ giáo viên, nhà ở giữa trung tâm thành phố. Còn chồng chị, bố mẹ mất sớm trong trận sạt lở đất khi đi làm nương. Anh có được ngày hôm nay là do bà con trong dòng họ cưu mang và trưởng thành, lớn lên nhờ thầy cô giáo trong Trường nội trú tỉnh. Không biết có phải duyên số hay không, mà trái tim chị lại quay quắt nhớ người trên núi? Để rồi chị về làm dâu dòng họ Ma, nơi miền cao xa xôi, trở thành cô giáo cắm bản đến giờ...

Tiếng chim rừng ríu rít gọi sáng, chị khẩn khoản: Anh à, em sợ lắm, nếu lần này đi "cấy con" không được thì thôi nhé!

Anh xoa lưng chị, nói chắc nịch: Không sao đâu em. Anh tin hai đứa mình sẽ toại nguyện.

***

4. Bản năng khao khát làm mẹ đã khai nguyên và cứu rỗi, cho chị một thằng con bụ bẫm khôi ngô.

Nhiều xúc cảm vơi đầy khi tổ ấm chị ấm áp tiếng trẻ bi bô nói cười. Chị và anh trôi êm đềm trong hạnh phúc nhỏ nhoi. Cho đến một ngày bão khan quay cuồng, xoáy quẩn vào tổ ấm tưởng chừng rất đỗi an bình của anh chị.

Sáng tháng Chín, nắng hong vàng nương lúa gọi mùa gặt, rủ tụi nấm đỏ khoe sắc. Từ dưới con đường lấp lóa nắng, chiếc ô tô ngược dốc. Tiếng máy êm ru chứ không phành phành huyên náo như các loại xe ô tô từng đến bản. Xe rẽ vào nhà chị. Từ trong xe, chồng chị tươi cười bước ra gọi: Em à, ra đón khách quí!

Chị sững sờ! Người đàn ông lịch lãm bước từ trên xe xuống cùng chồng chị là Huấn. Bao năm trôi qua, dáng hình anh vẫn phong độ như hồi trai trẻ. Thằng con chị chạy ra đón bố cùng khách. Thằng bé giống Huấn như bản sao hoàn mỹ. Chị bối rối, mắt chị chợt có đám mây sẫm nước ngang qua. Thoáng trong nếp nghĩ, chị cảm thấy bất an...

Dù tưởng tượng trong mơ ngàn lần, với nhiều giả thuyết khác nhau, chị cũng không nghĩ ra vì sao Huấn tài giỏi, mang vẻ đẹp khỏe mạnh đàn ông lại sống độc thân? Hồi ấy, lá thư dài sáu trang của anh, chị giấu kín và không trả lời. Lá thư màu phấn hồng nồng nàn lời yêu của người trai ấy, chị cất kỹ ở dưới nhà ngoại làm kỷ niệm. Vì sao chồng chị lại nhờ anh mang lại hạnh phúc, mà không nhờ người khác? Câu hỏi cứ xoáy vào đầu chị ong ong, nhức buốt. Liệu rằng, một nửa dòng máu của anh hòa chảy trong hình hài thằng Hợp con chị kia, anh vô tư hiến tặng vì tình nghĩa bạn bè thân quí, hay là có lý do nào đó thì chị không hiểu nổi.

Nắng thu dượm vàng, chị thấp thỏm nhìn Huấn hoan hỉ cùng con vui đùa... Anh vác thằng bé chạy

(Xem tiếp trang 38)

LTS: Hình ảnh hàng vạn người dìu ríu nhau trên xe máy, xe đạp, thậm chí cả đi bộ, rời khỏi TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai... đổ về miền Tây và ngược ra Bắc trong hai đợt, tháng Bảy và từ đầu tháng Mười đến nay gây xót xa, ám ảnh khôn nguôi. Ngay cả khi chính sách mới trong phòng chống dịch COVID-19 đã được thực thi, thì những cuộc hồi hương kỳ lạ, đầy gian nguy vẫn diễn ra không kể ngày đêm trên đường Nam Bắc. Thương đồng bào nhọc nhằn hành trình thiên lý, nhiều nhà thơ đã cảm tác bằng những bài thơ trĩu nặng nghĩa tình.

Trần Nhã Thụy

Đêm nay quỳ lạy cùng nhau

(Viết tặng những người dân quỳ lạy thành phố về quê)

Chắp tay lạy rát mặt đường
Thân run bần bật, hờ, thương kiếp nghèo
Lạy về hun hút gieo neo
Bao hơi thở quẩn cheo leo đêm trường

Lạy bốn hướng lạy chín phương
Cho con thoát chốt tìm đường về quê
Lạy sao Hôm với sao Khuê
Soi đường đi giữa bốn bề rào giăng

Lạy cho thành phố tắt đèn
Cha từ tro cốt dìu con bay cùng
Con đường bỗng hóa dòng sông
Mẹ cùng con, vợ cùng chồng bơi đi

Đêm nay là cái đêm gì
Lạy thành phố, một cuộc ly biệt dài
Lạy cờ bay lạy tượng đài
Lạy mưa xuống xối miệt mài tủi đau

Đêm nay quỳ lạy cùng nhau
Thời mắc dịch, lạy ngàn sau mịt mùng.

SaiGon, 1/10/21

Nguyên Như

Sài Gòn trắng

Từng đốm trắng lượn trùm thành phố
Trắng từ mây hay từ những đoàn người
Em bỏ mình trong phòng chung cư nhỏ
Nhìn và đau hơn khi dải khói bạc rậm trời

Ôi tiếng gào thâm u phía hoẳm sâu đây trọ
Thương hồn về xa, nhói nhói... Thật nhiều
Em không thể thoát khỏi phòng chung cư nhỏ
Chỉ biết trông theo loài cỏ đại để tang

Sài Gòn ngập ngụa đau thương
Anh không thể thở
Chị không thể thở
Ai ai ai...? Đã cất bụi phủ đường

Em cúi gập xuống mùa thu đen bóng
Một mùa thu nước mắt cạn trông
Em leo lét rồi, giữa phòng chung cư nhỏ
Mặt trời ơi!
Ngày mai có thể đốt sáng ngọn đèn không???

Đinh Hạ

Đoản khúc hồi hương

Khó khăn thì cứ về thôi
Cổng làng vẫn mở tình người bao dung
Dẫu không tay bắt mặt mừng
Tình làng nghĩa xóm rưng rưng nghẹn lòng

Quê nghèo đất chật người đông
Thạch Sanh, Tấm... bỏ ruộng đồng tha phương
Ai ngờ đại dịch tai ương
Mưu sinh khốn khó về nương quê nhà

Gian nan rồi cũng sẽ qua
Người đưng thương được huống là người quê
Buồn vui vẫn một lối về
Bóng làng vẫn mát chở che phận người

Có quê thì cứ về thôi
Trở về nơi thuở khóc cười ta đi
Sum vầy sau những cách ly
Tình quê bỗng hóa thành trì chở che.

Khúc ru em bé lưu dân

Em vừa bú mẹ vừa đi
Nẻo hồi hương cuộc trường kì gian nan
Sơ sinh chưa ấm lửa than
Đã bao nắng gội mưa chan cuộc người

Bờ vai cha đẫm mồ hôi
Vòng tay mẹ hóa vành nôi con nằm
À... ơi em bé lưu dân
Ngủ ngoan trên những nhọc nhằn quanh co

Nhà mình về với quê xưa
Ba lô nén chặt giấc mơ phố phường
Xứ người đại dịch đã thương
Quay xe bỏ lại nẻo đường mưu sinh

Thương con giấc ngủ giật mình
Bỏ nơi cắt rốn tìm bình yên đâu?
Thị thành phong tỏa lo âu
Thì ta về với đãi dầu làng quê

À... ơi con ngủ giấc mê
Ru con bỗng thấy nẻo về bớt xa...

Hoàng Thụy Anh

Những cuộc rời bỏ

bạn tháo chạy
nơi bạn đã từng
chạm xuống đáy mùi

những ước vọng đổ vào Sài Gòn hôm qua
hôm nay chèo về phía rạ rơm
nước mắt bạn nước mắt tôi chở theo vị
mặn của gió và nắng

nắng chẹn ngang
gió chẹn ngang
bạn xé toang theo cách của bạn
ánh mắt trẻ thơ buộc chặt eo miền Trung
những đùm những gói ngậm ngùi buốt nhối
nào chúng ta cùng về nhà

cây thập giá lòng bạn
vịn nỗi quê
cây thập giá lòng tôi
ruổi theo niềm kiêu hãnh của bạn

không ai trang điểm cuộc đời bạn không ai hết
ngoài bạn
và kẻ cả tôi
cũng chỉ là kẻ biện minh

mới hay cuộc diễu hành của bạn
đến sớm hơn diễn tập lời nói của tôi.

Trần Kế Hoàn

Cầu xin tạnh ráo...

(Viết cho những đoàn người về quê tránh dịch)

Phận nghèo cam chịu ly hương
thị thành mong mỏ con đường tương lai
Thật thà hạt lúa củ khoai
Giữa phồn hoa vẫn rạc rài lo toan
Tảo tần chưa đủ bình an
Mồ hôi đong kiếp cơ hàn gieo neo
Chưa cách ly được cái nghèo
Đã dương tính với phận bèo bọt trôi
Công ty đã phá sản rồi
Đồng lương thất nghiệp khứ hồi làng quê
Tả tơi lũ lượt kéo về
Tương lai ở phía làm thuê mịt mờ
Vợ chồng bồng bế con thơ
Theo xe đùm đùm bơ phờ rồ ga
Nay lo trở lại quê nhà
Mai lo cơm áo rồi ra thế nào
Biết còn tình nghĩa đồng bào
Lâu đài không thể lụy vào lòng thương

Dẫu trời mưa gió muôn phương
Cầu xin tạnh ráo nẻo đường về quê.

Dặn con

(Mượn lời anh Xồng Bá Xô, người vừa chở vợ và con mới sinh được 9 ngày từ thành phố Hồ Chí Minh về quê ở Nghệ An bằng xe máy cũ)

Phố phường lặng vắng cách ly
Bát cơm phía cửa công ty khép rồi
Dẫu làng nghèo quá xa xôi
Vẫn may còn chốn khứ hồi là quê
Sài thành phong tỏa bốn bề
Tàu xe đâu có lối về cố hương

Mấy ngày đãi gió dầm sương
Sữa con bú lẫn bụi đường, khói xăng
Rốn con chưa kịp tháo băng
Vệ sinh vết mổ mẹ bằng giọ mưa.
Mồ hôi sôi với nắng trưa
Bát mì chan nước mắt thừa trên mi.
Hồi hương trong cuộc thiên di
Rú ga, vòng bánh xe lỳ lượm quay
Hồi sinh sau chuyến đi này
*Con ơi nhớ những vòng tay nghĩa tình**
Đời thêm một cuộc khai sinh
Về nhà rồi, vẫn giật mình...
Rồi mai...?
---

* Đoàn người trên đường về được cảnh sát giao thông cùng nhân dân địa phương giúp đỡ rất nhiều. Riêng gia đình anh Xô cùng 2 gia đình có con nhỏ khác đã được Câu lạc bộ xe bán tải Đà Nẵng cho xe chở về Nghệ An.

Lê Thanh My

Có nỗi buồn leo lên tóc

có người nói/chết là lên thiên đàng
có người nói/chết là xuống địa ngục
chết/thực ra đi lên hay đi xuống?
sáng nay
lại một người nữa ra đi
bỏ lại giọng ca buồn nơi dương thế
có một vòm mây nhỏ lệ
tiễn đưa

vạn người ở thành phố nhỏ này
đã gặp nhau chưa?
để hỏi han điều còn chưa tỏ
những chiếc bóng bay lên
những linh hồn đi xuống
không ai đủ sức để giật dây

cuộc chia ly trong ngày tháng đớn đau này
sẽ tồn tại trong tim người vĩnh viễn

sáng nay
có nỗi buồn leo lên tóc
làm tóc bạc hơn...

Nữ thủ lĩnh và câu chuyện làm thương hiệu

Chị Nguyễn Thị Hải, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Hợp tác xã Chè La Bằng (Đại Từ)

Kim Ngân *(thực hiện)*

Được mệnh danh là một tứ đại danh trà của mảnh đất Thái Nguyên, song trước đây, cũng như phần lớn các vùng chè ngon khác, chè La Bằng chẳng được mấy ai biết tiếng, biết tên. Hơn 10 năm, là thời gian để chè La Bằng có một cú "lội ngược dòng", trở thành thương hiệu được vinh danh trên nhiều diễn đàn lớn. Và, người đi tiên phong trong "dòng nước ngược" ấy chính là chị Nguyễn Thị Hải, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Hợp tác xã (HTX) chè La Bằng (Đại Từ).

Nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, VNTN đã mời vị khách đặc biệt này cùng trò chuyện. Xin trân trọng giới thiệu cùng độc giả.

Nhọc nhằn con đường tìm thương hiệu

Xin chào chị Hải! Nếu đặt sự phát triển của chè La Bằng trên một đường đua có nhiều nấc thang, thì có thể thấy hiện nay nó đã ở về phía những nấc thang cao nhất. Là người dẫn dắt và tiên phong kiến tạo nên những nấc thang ấy, chị nghĩ gì khi nhìn về điểm xuất phát đầu tiên?

Chị Nguyễn Thị Hải: Như một giấc mơ vậy! Nhiều khi nghĩ lại, tôi vẫn không dám tin những thành quả hôm nay là sự thật.

Theo chị, điều gì đã tạo ra những thành quả ấy?

Chị Nguyễn Thị Hải: Thương hiệu! Chính sự thành công trong việc xây dựng thương hiệu đã giúp cho chè La Bằng có được những danh xưng như ngày hôm nay.

Xây dựng thương hiệu, đó chắc hẳn là một câu chuyện dài?

Chị Nguyễn Thị Hải: Rất dài và vô vàn những gian truân trong đó. Sinh ra và lớn lên ở đất chè, tôi theo mẹ đi bán chè khắp các chợ trong huyện từ lúc chưa đến 10 tuổi. Lớn hơn, tôi có thể thay mẹ chọn chè và giao hàng cho khách gần khu vực trường tôi học ở thị trấn Đại Từ. Ngày ấy bán hàng chỉ đơn thuần có hàng là mang đi bán. Khách mua cũng không mấy ai quan tâm hỏi xem chè này được trồng ở đâu. Đến khi học xong phổ thông, tôi theo bà bác đi bán chè tại chợ Rồng (Nam Định). Ai đến chợ thử chè của mình xong đều thích. Nhưng khi họ hỏi chè này được trồng ở đâu, tôi hồ hởi trả lời là chè La Bằng, Đại Từ thì ai cũng ngơ ngác. Không một ai biết ở Thái Nguyên có chè La Bằng cả. Nhiều người còn hỏi tôi La Bằng là ở tỉnh Cao Bằng à? Tôi có nói thế nào họ cũng không tin ở Thái Nguyên có vùng trồng chè tên là La Bằng.

Vì vậy mà chè của mình dù ngon nhưng bán vẫn không được giá. Điều này cứ canh cánh trong lòng tôi.

Tiếp sau đó, đầu những năm 2000 tôi có tham gia rất nhiều hội chợ giới thiệu sản phẩm. Đến đâu, khách uống thử cũng khen ngon, nhưng vẫn như những lần trước họ không hề biết đến La Bằng. Tôi lờ mờ nhận ra tầm quan trọng của việc phải chứng minh La Bằng là một vùng chè ngon ở Thái Nguyên. Nhưng tất cả cũng mới chỉ dừng lại ở suy nghĩ.

Tôi loay hoay không biết phải làm gì để chứng minh điều đó. Cho đến khi tôi được tham gia vào các lớp tập huấn, nghe giáo viên giảng thì mới biết chắc rằng giá trị của sản phẩm chính là thương hiệu. Đó cũng chính là chiếc chìa khóa để tôi mở ra những "mộng tưởng" cho mình.

Sao lại là "mộng tưởng" khi mà hiện nay mọi thứ đều đang hiện hữu?

Chị Nguyễn Thị Hải: Là bởi bắt tay vào làm tôi mới biết không phải cứ muốn là được. Càng làm càng thấy đích đến nó như xa hơn. Xác định, đi đường dài đâu thể đi một mình. Nhưng để tìm được người cùng chí hướng đã khó, tìm được rồi để họ tin và đồng hành cùng mình lại càng khó. Chưa kể là những vấn đề phát sinh mà trước đó tôi không thể lường trước được.

Đầu tiên, tôi đến nói với ông Thùy là Chủ tịch UBND xã lúc bấy giờ về suy nghĩ của mình. Rất may ý tưởng của tôi được ông ủng hộ. Tôi bàn với ông cách thức triển khai thực hiện và nhận được sự đồng tình. Ngay sau đó tôi và ông Thùy đích thân đi vận động thêm những người khác. Việc vận động khi ấy không hề dễ dàng, thậm chí nhiều người còn cho tôi là gàn dở, nói chuyện trên mây, trên gió. Bao năm nay, chả vào HTX, chả có thương hiệu chè người ta vẫn bán được. Hy vọng vừa mới lóe lên của tôi dường như lại rơi vào ngõ cụt. Thế rồi "cái khó ló cái khôn", thuyết phục bà con nông dân khó, ông Thùy với tôi nảy ra suy nghĩ mời cán bộ, lãnh đạo xã tham gia HTX (vì nhà ai cũng có chè). Cách làm ấy cuối cùng đã có hiệu quả, chúng tôi mời thêm được 11 người, đủ điều kiện để xin thành lập HTX. Trong đó có tôi, đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã, Thường trực Đảng, Trưởng Công an xã và mấy hộ dân nữa.

Năm 2006, HTX chè La Bằng được thành lập với 13 thành viên. Năm 2007, chúng tôi nộp đơn xin bảo hộ nhãn hiệu chè La Bằng. Hơn 1 năm sau, HTX được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận cho thương hiệu. Chúng tôi vui mừng mang sản phẩm đi giới thiệu ở hội chợ khắp các tỉnh từ Bắc vào Nam. Mục đích lúc đó chỉ là mang chè của mình đi cho người ta biết, bán được thì tốt, không bán được cũng không sao.

Ròng rã đi như thế hơn 1 năm trời, đến năm 2009, chè của chúng tôi bắt đầu được người tiêu dùng biết đến. HTX đã có những đơn hàng đầu tiên. Ngoài những khách hàng đến mua trực tiếp, chúng tôi cũng đã nhận được các đơn hàng từ tỉnh ngoài. Một số khách hàng chúng tôi gặp và chào hàng trong những lần đi hội chợ, hội thảo đã chủ động liên hệ và đặt hàng. Mặc dù số lượng sản phẩm bán ra khi đó chưa được nhiều, nhưng cơ bản chè của các xã viên đã không còn phải lo nơi tiêu thụ, giá cả cũng ổn định hơn.

Thử thách từ "trên trời rơi xuống"

Vậy là thành công đã "mỉm cười" với chị rồi đấy chứ?

Đâu có dễ dàng như vậy. Đúng lúc tưởng như thuận lợi nhất ấy, thì khó khăn khác lại phát sinh.

Thời điểm đó, huyện Đại Từ có chủ trương giao cho xã xây dựng thương hiệu sản phẩm chè. Xã làm hồ sơ gửi đi nhưng vì HTX chúng tôi đã đăng ký thương hiệu trước nên xã La Bằng không thể đăng ký chứng nhận cùng tên. Vậy là địa phương vận động chúng tôi nhượng lại thương hiệu mình đã đăng ký một cách vô điều kiện. Đây là tình huống mà trước đó chúng tôi không hề lường trước được. Thử thách này không giống như khi tôi biếu khách hàng chè dùng thử và nuôi hy vọng một ngày nào đó họ quay trở lại với mình, mời người ta thử chè miễn phí để biết, để nhớ tới cái tên chè La Bằng.

Còn với việc nhượng thương hiệu này, tôi hiểu rằng thứ chúng tôi mất đi sẽ không thể quay trở lại. Trong tôi khi ấy như có 2 con người với lý lẽ khác nhau và luôn mâu thuẫn. Nếu chúng tôi không đồng ý thì thương hiệu La Bằng chỉ có thành viên HTX chúng tôi được sử dụng, còn nếu chúng tôi nhượng lại thì số người được hưởng lợi sẽ lớn hơn rất nhiều. Nhưng nếu nhượng lại thương hiệu, thiệt hại của chúng tôi quá lớn. Riêng tiền bao bì khi đó đã là 80 triệu đồng. Nhượng quyền đồng nghĩa với 80 triệu đồng đó trở thành giấy lộn, chưa kể nhiều mất mát khác kéo theo.

Mất nhiều ngày suy nghĩ đến quên ăn quên ngủ, tôi thấy hy sinh quyền lợi của số ít, vì lợi ích của số đông thì cũng là việc nên làm. Tôi cố gắng thuyết phục các thành viên khác đồng thuận, quyết định nhượng lại thương hiệu cho xã.

Nhưng, hoạt động của HTX chỉ vừa mới có tín hiệu lạc quan. Thời gian trước đó, chúng tôi xác định, giai đoạn đầu mục đích quảng bá là chính nên chưa có hoạt động sinh lời. Tiền của cá nhân tôi cũng như các thành viên tham gia HTX dần cạn. Trụ sở làm việc của HTX cũng chưa có... Những khó khăn đó khiến nhiều xã viên có tâm lý chán nản, mất kiên nhẫn và xin ra khỏi HTX. Xã viên chỉ còn lại 4 người.

Chắc hẳn khi ấy chị đã rất tiếc nuối?

Tiếc nuối xen lẫn cảm giác hẫng hụt và bất lực. Bao công sức của bản thân và những người đồng cam cộng khổ với mình ngay thủa ban đầu giờ thành công cốc. Nhìn 9 thành viên lần lượt rời bỏ HTX, cảm giác buồn một thì cảm giác bản thân có lỗi với họ trong tôi còn lớn hơn gấp nhiều lần. Họ đã vì tin mà ủng hộ tôi. Vậy mà đi cùng nhau mới được một đoạn đường, tôi đã để cho họ phải thất vọng.

Quả thực, lúc bấy giờ chính tôi cũng đã có ý định bỏ cuộc vì kinh tế gia đình tôi cũng đã kiệt quệ. Nhưng ban ngày, hết nghe chuyện người này hôm nay mang chè ra chợ không bán được, người kia kể bị tư thương ép giá phải bán tống bán tháo; đêm về lại ngồi nhìn đống bao bì đã in phải bỏ, tôi lại thấy không cam lòng. Bụng bảo dạ, cố nốt thêm một năm, nếu vẫn không bán được sản phẩm thì tôi sẽ không nghĩ đến việc gây dựng thương hiệu nữa. Tôi sẽ lại về đi bán chè ở chợ như người ta.

Tự sốc lại tinh thần, tôi họp với 3 thành viên còn lại, nhắc lại mục tiêu khi chúng tôi bắt đầu. Quyết tâm "cháy" thêm lần nữa, chúng tôi phân công nhau tiếp tục đi vận động thêm những thành viên mới vào HTX. Sau nhiều ngày, chúng tôi đã tìm được 5 người đồng ý tham gia. Vậy là số lượng đã vượt quá 2 thành viên so với con số tối thiểu để HTX được duy trì hoạt động.

Sóng gió bên ngoài áp lực như vậy, lúc này chị có nhận được sự ủng hộ từ phía gia đình?

Chị Nguyễn Thị Hải: Nhà tôi lúc ấy mỗi lứa làm cũng được mấy chục cân chè khô. Nhưng từ khi nung nấu ý tưởng làm thương hiệu, chè làm ra đến đâu, cơ bản tôi mang đi mời người ta uống thử đến đấy, gần như chẳng thu về được đồng nào. Hàng mấy năm trời ngược xuôi, ra Bắc vào Nam, có khi phải đi liền vài ngày. Suốt khoảng thời gian đó, đến bản thân tôi nhiều khi còn cảm thấy mông lung nên không sao giải thích cho chồng hiểu được. Điều đó đã khiến anh ấy vừa lo, vừa giận và đôi lúc không hài lòng. Tôi rất hiểu cảm giác của anh ấy. May mà 2 đứa con tôi lúc bấy giờ là sinh viên đại học, rất hiểu và ủng hộ mẹ. Không có tiền cho con, mỗi lần các cháu về nhà, tôi lại đưa cho hai anh em mỗi đứa vài cân chè khô mang xuống trường, để đi bán lấy tiền trang trải cho cuộc sống xa nhà.

Bên cạnh đó, tôi được sự hậu thuẫn từ phía anh em nhà chồng. Cứ mỗi khi tôi phải đi đâu xa, cô, dì, chú, bác lại phải đến nhà làm công tác tư tưởng cho ông xã tôi và giúp tôi phần nào việc nhà.

Dần dà mọi thứ cũng đi vào quỹ đạo, sản phẩm bán được ngày một nhiều hơn và được giá hơn nhiều so với trước. Các sản phẩm chè cao cấp cũng lần lượt được ra đời và nhanh chóng có chỗ đứng trên thị trường. Vì vậy gia đình ngày càng tin tưởng vào con đường tôi đang đi hơn.

Bước đầu thành công nhưng tôi chưa ngừng lại

Từng được chọn làm quà tặng tại Hội nghị cấp cao APEC, vinh dự là món quà quý gửi đến nhiều nguyên thủ quốc gia trên thế giới; được vinh danh là sản phẩm tiêu biểu trong nhiều diễn đàn trong và ngoài tỉnh; giá bán sản phẩm chè La Bằng đã tăng lên đáng kể so với trước khi xây dựng được thương hiệu. Những điều ấy hẳn đã khiến chị hài lòng?

Chị Nguyễn Thị Hải: Nếu nói về hiệu quả kinh tế thì có thể khẳng định, hiện nay người làm chè ở La Bằng đã có thể "sống khỏe" từ việc làm chè. Chè La Bằng ít nhiều cũng đã khẳng định được vị thế của mình trên thị trường nhưng tôi nghĩ như thế là chưa đủ. Nếu ta dễ bằng lòng với những gì ta đã có thì việc tụt hậu là điều sớm muộn cũng xảy ra, nên tôi nghĩ mình chưa thể dừng lại mà chỉ là điều chỉnh mục tiêu của mình cho phù hợp với từng giai đoạn mà thôi.

Mục tiêu đó trong giai đoạn hiện nay là gì, chị có thể chia sẻ được không?

Chị Nguyễn Thị Hải: Không có gì to tát cả, tôi chỉ mong muốn người làm chè ở La Bằng sẽ tuân thủ việc làm chè an toàn, từng bước hướng đến làm chè hữu cơ. Bởi chỉ khi làm được như vậy, sản phẩm chè La Bằng mới có thể vươn xa hơn nữa và người dân sẽ càng ấm no nhờ cây chè.

Không to tát, nhưng để thực hiện được mục tiêu này xem chừng cũng không ít khó khăn?

Chị Nguyễn Thị Hải: Đúng như vậy. Nhận thức của người làm chè là yếu tố quyết định mục tiêu đó thành hay bại. Mà bạn biết đấy, thay đổi nhận thức, suy nghĩ của người khác là điều chưa bao giờ dễ, chưa kể những điều đó đã trở thành căn cốt của họ bao đời nay. Nhưng phàm là thế, những thứ phải khó khăn mới có được thì luôn mang lại giá trị xứng đáng...

(Xem tiếp trang 41)

Khu vực sản xuất với các trang thiết bị máy móc công nghệ cao của HTX chè La Bằng

Không gian trưng bày sản phẩm và thưởng trà của HTX chè La Bằng

LTS: Cuộc thi viết "Tôi và Thái Nguyên" do Hội Văn học nghệ thuật tỉnh tổ chức nằm trong chuỗi hoạt động chào mừng 190 năm thành lập tỉnh Thái Nguyên (04/11/1831 - 04/11/2021). Cuộc thi diễn ra từ ngày 20/9 đến hết ngày 27/10/2021. Ngay sau khi phát động, đã có rất nhiều bài viết gửi đến Ban tổ chức, với những lát cắt, câu chuyện sâu sắc hàm chứa tình yêu sâu nặng với mảnh đất Thái Nguyên. Trân trọng những tình cảm đó, VNTN tiếp tục giới thiệu tới độc giả một số bài dự thi "Tôi và Thái Nguyên".

Cha tôi (hàng đầu, bìa trái) cùng Bác Hồ và các văn nghệ sĩ trên chiến khu Việt Bắc.

Gia đình tôi khi mới lên chiến khu. Tôi bé nhất do mẹ bế.

Điệu Then của cha tôi

Hồ Thu Hằng *(Trường trung học Vinschool, Times City, Hà Nội)*

Lập Xuân mà nghìn heng queng quí ơ...ờ...
Đông pù phông phú phí bjooc Bâu... ờ
Tha chiêu pây tỷ hâu củng quảng ở... ơ...
Bjooc Mặn phóng nả tảng pền khao...(*)

Ôm cây đàn tính trong tay, gương mặt say sưa, giọng ca ấm áp, sôi nổi,... cha tôi vừa lắc lư người, vừa gẩy đàn, thỉnh thoảng thả tay khỏi phím đàn, đập đập nhịp lên mặt bàn... tẳng ơ ờ tẳng...

Mấy đứa chúng tôi xúm xít xung quanh, hòa nhịp cùng cha. Ngồi gần cha nhất là em gái út, nó có tai âm nhạc, lúc nào cũng đúng vần, đúng điệu, nhấn nhá từ tốn, tràn đầy cảm xúc. Tôi, nhiệt tình, hào sảng, lúc vút lên như tiếng kèn đồng, lúc ư ử như mèo hen. Cha nhìn tôi, ánh mắt cười cười, châm chước bỏ qua vì cảm động cái sự nhiệt tình của tôi. Hai anh trai tôi loanh quanh gần đấy, hoa chân múa tay, cất cái giọng ồm ồm vỡ tiếng hòa theo. Chị cả tôi vừa rửa bát, vừa cười hiền. Mẹ tôi, đang nhào bột làm bánh bao nhân su hào cho bữa sáng mai, quay mặt vào chỗ tối, kín đáo giấu ánh mắt dịu dàng, hạnh phúc...

Cảnh tượng buổi tối gia đình, dưới ánh đèn dầu leo lét, trong căn phòng tập thể đơn sơ của những ngày xa xưa ấy, mãi còn thôn thức trong ký ức tôi.

Đó là những năm sáu mươi của thế kỷ trước. Cha tôi làm công tác báo chí, tuyên truyền của Khu Tự trị Việt Bắc. Mẹ tôi theo cha, rời quê hương miền Trung gió Lào cát trắng, bồng bế các con lên chiến khu.

Kháng chiến thành công, gia đình tôi định cư ở thị xã (sau là thành phố) Thái Nguyên.

Vốn là cán bộ tuyên huấn, sang thời bình, cha tôi tiếp tục sứ mạng cao cả của mình. Ông gắn bó với phong trào văn hóa văn nghệ của vùng núi Thái Nguyên, Việt Bắc một cách hết sức tự nhiên, bền bỉ, với tất cả tâm hồn chân phương, nồng hậu.

Tôi còn nhớ, ông thường xuyên có các chuyến thâm nhập thực tế, đến các làng bản vùng sâu vùng xa nơi bà con dân tộc sinh sống. Vận động bà con định canh, định cư, xây dựng làng bản mới, dạy chữ quốc ngữ, hướng dẫn giữ gìn vệ sinh nơi ăn chốn ở, ông không từ nan bất cứ việc gì. Mỗi lần đi công tác về ông thường hào hứng kể cho mẹ và chúng tôi nghe những câu chuyện ở bản làng, những việc ông và các cô chú đã làm để giúp bà con có cuộc sống tốt hơn. Vì vậy mặc dù còn nhỏ, chúng tôi vẫn biết rất rõ công việc của cha. Chúng tôi cảm phục và ủng hộ ông vô điều kiện. Thời điểm đó, mẹ chúng tôi cũng rất bận rộn công việc cơ quan, chị em chúng tôi bảo nhau tự lập trong sinh hoạt, học tập để cha mẹ không phải bận tâm lo lắng, toàn tâm toàn ý trong công việc phục vụ xã hội của hai người....

(Xem tiếp trang 22)

Cha tôi chụp cùng Thượng tướng Chu Văn Tấn và các văn nghệ sĩ trên chiến khu Việt Bắc. Thượng tướng Chu Văn Tấn ngồi hàng đầu, thứ ba từ phải sang, bên cạnh là cha tôi.

TÔI & THÁI NGUYÊN

Yêu sao xứ Thái gió ngàn

Đào Vân Việt *(Sóc Sơn, Hà Nội)*

Tôi là người Thái Nguyên. Nói thế có lẽ khá vô duyên đấy nhỉ, vì tôi sinh ra, lớn lên và sinh sống ở Hà Nội. Vậy mà thỉnh thoảng đi đâu đó, có một sự vô thức nào đó, tôi thường nói mình đến từ Thái Nguyên, hay là người Thái Nguyên. Nhưng dù thế nào đi nữa, thì tôi vẫn có nguyên cớ cho cái tội "nhận vơ" đó.

Hình như học lớp 2 gì đó, tôi đã phải giúp gia đình nấu cơm. Nếu học sáng thì nấu cơm tối, còn học chiều thì nấu cơm trưa. Và tất nhiên ngày nghỉ thì nấu cả trưa lẫn tối. Nấu cơm thì phải biết giờ nào nấu là vừa, không sớm quá, mà cũng đừng muộn quá, và đặc biệt đừng ham chơi quên nấu thì cả nhà nhịn đói. Tất nhiên, riêng mình không phải nhịn đói, mà sẽ được ăn no roi.

Ấy là cứ nói thế thôi, chứ tôi cũng khá chịu khó, biết lo việc, đặc biệt đã có "bùa hộ mệnh" nên chưa bao giờ được ăn roi từ cái chức vụ "anh nuôi" tí hon ấy. Bùa hộ mệnh ấy chính là tiếng còi tàu hỏa.

Nhà tôi nằm cách đường tàu Hà Nội - Thái Nguyên không xa lắm, mỗi khi tàu chạy qua đều kéo những hồi còi dài inh ỏi. Tiếng còi hú như lên tận trời xanh, như một niềm hân hoan. Người dân quê tôi gọi đó là "Tàu Thái". Đấy là nghe người lớn nói thì biết thế thôi, chứ tôi cũng chẳng biết "Tàu Thái" nghĩa là ra làm sao. Nghe có vẻ như đến từ một xứ sở xa xôi, một miền đất xa lắc xa lơ nào đấy, với rất nhiều điều mới lạ mà tôi chưa thấy bao giờ.

Ngoài những chuyến tàu hàng, mỗi ngày có hai chuyến tàu khách ngược xuôi. Buổi sáng tàu từ Thái Nguyên về Hà Nội, gọi là "tàu xuôi". Buổi chiều, từ Hà Nội lên Thái Nguyên, gọi là "tàu ngược". Cũng rất tình cờ, như trời sắp đặt, khi tàu ngược, tàu xuôi, chạy qua khu chúng tôi thì đều là lúc nửa buổi. Đó là thời điểm, tôi biết mình phải hái rau và chuẩn bị nhiều thứ nữa để nấu cơm cho gia đình. Tiếng còi hú dài như một hiệu lệnh "này thằng nhóc kia, chuẩn bị nấu cơm đi". Và đôi khi để cho chắc chắn, trước khi đi đâu, thỉnh thoảng người lớn lại nhắc nhở thêm "để ý còi tàu mà nấu cơm nhé". Đồng hồ là thứ vô dụng, ít nhất là trong việc nấu cơm của tôi. Giờ giấc, yên tâm đã có còi "Tàu Thái" báo rồi. Đồng hồ có thể "chết" vì quên không lên dây cót, chứ tàu thì đố có hôm nào quên không chạy.

Tiếng còi "Tàu Thái" đã trở thành một phần nào đó trong cuộc sống mỗi ngày của chúng tôi. Nó như ngôi trường phải có tiếng trống, như những anh lính quen nghe tiếng kèn trong doanh trại, hay người dân quê quen nghe tiếng gà gáy gọi bình minh vang khắp bản làng.

Tôi còn nhớ trong sách "Tiếng Việt" lớp 4 hay lớp 5 của chúng tôi có những bài tiếng Việt ngắn, theo chủ đề như về Bác Hồ, đất nước hay quê hương. Dù đã mấy chục năm rồi, nhưng tôi vẫn còn nhớ rõ có một bài về Nhà máy Gang thép Thái Nguyên. Hình vẽ minh họa cũng đơn giản thôi, mà với tôi nó có ấn tượng rất lớn. Tôi mường tượng và có cảm giác như nó to lớn và có một vai trò gì đó lớn lao lắm, chứ không chỉ là nhà máy sản xuất bình thường. Nó có sứ mệnh to lớn với đất nước mình, quan trọng như các trạm phóng tên lửa vũ trụ lên không gian của Liên Xô và Mỹ ấy chứ. Sau này, tôi đã từng làm việc trong một nhà máy rất lớn của một tập đoàn Nhật Bản, với chiều dài một nhà xưởng liền mạch đến cả gần cây số, nhưng nó vẫn không đem lại cho tôi cái cảm giác mà tôi vẫn mường tượng về Nhà máy Gang thép Thái Nguyên trong trang sách tuổi thơ của mình. Và tôi biết có rất nhiều những người từ những miền quê khác nhau, đã ngược núi, ngược rừng, gắn bó cả cuộc đời với nhà máy ấy với biết bao kỷ niệm, niềm tự hào và hy vọng về thành phố gang thép. Và lạ thật, chính tôi cũng có tình yêu và niềm tự hào ấy, dù chưa đến đó bao giờ.

Lớn hơn cái lớp 4, lớp 5 ấy một chút, tôi biết đến những vần thơ tuyệt vời của Tố Hữu về "rừng xanh hoa chuối đỏ tươi", về rừng cọ, rừng nứa, rừng mai của núi rừng Việt Bắc, mà đặc biệt là ở "Thái Nguyên Thủ đô gió ngàn". Nơi ấy Bác Hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng bao chiến sĩ, đồng bào đã cùng chia nhau từng củ sắn lùi và hơi ấm của chăn sui, với bao nghĩa bao tình, để trường kỳ kháng chiến.

Rồi cơ duyên cũng đưa tôi đến với Thái Nguyên và gắn bó một thời gian khá dài với đồng bào dân tộc, với mái nhà sàn và sắc chàm xứ Thái. Chính tại nơi xứ Thái gió ngàn, tôi đã thấy tận mắt những hình ảnh trong những vần thơ đầy ắn tình của Tố Hữu về Việt Bắc yêu thương, nơi có rừng cọ xanh lá xòe như tia nắng; có rừng nứa, rừng mai xanh ngát núi đồi, có hoa chuối rừng đỏ tươi như ngọn đuốc hồng thắp lửa giữa rừng xanh; có bóng áo chàm thấp thoáng và mái nhà sàn tỏa khói lam chiều. Những hình ảnh thật bình dị mà lãng mạn biết bao. Đi đến những miền quê xứ Thái, cứ thấy ở đâu có rừng cọ, đồi chè, tôi lại muốn đi chậm, hay dừng chân lại để ngắm nhìn.

Theo những vần thơ ân tình cách mạng, theo những câu chuyện trong trang sách ấu thơ, tôi đã...

(Xem tiếp trang 23)

Mùa vàng trên bản vùng cao (Thái Nguyên)

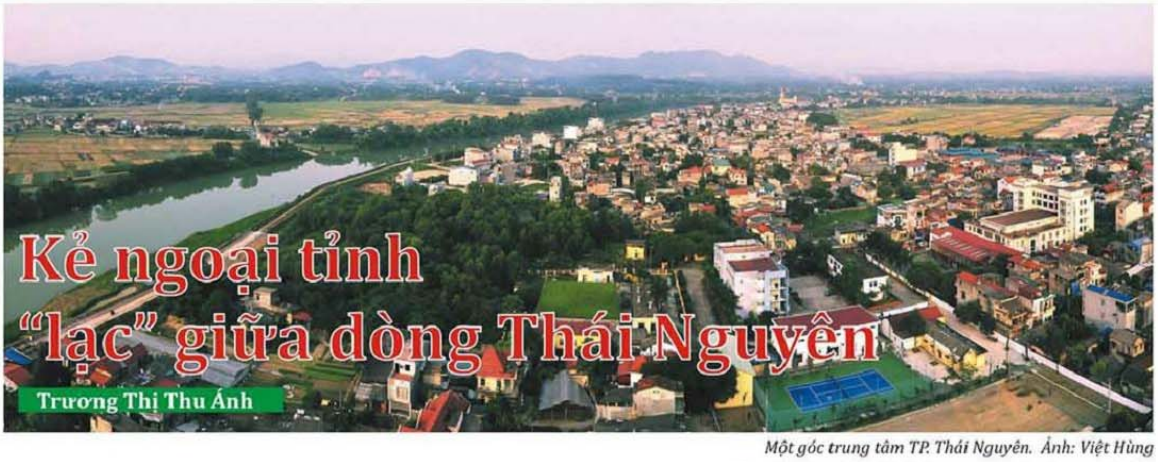

Kẻ ngoại tỉnh "lạc" giữa dòng Thái Nguyên

Trương Thị Thu Ánh

Một góc trung tâm TP. Thái Nguyên. Ảnh: Việt Hùng

Chẳng biết tự bao giờ, vợ chồng tôi đều muốn ở lại Thái Nguyên. Chồng tôi mơ mở một quán nhỏ bên sông Cầu, để mỗi sáng cùng dậy sớm dọn hàng, chiều cùng nhau chạy bộ dọc con đường ruộng...

Vèo cái đã bốn năm tôi sống ở Thái Nguyên, tính chi li ra thì mất 5 tháng ở quê chờ sinh và 3 tháng "trốn" dịch ở quê.

Cơn mưa chuyển mùa của miền Bắc và cũng là thời điểm báo miền Trung đón cơn bão số 7. Cậu con trai ho nhẹ, cô em làm cùng khi biết cu cậu ho nói đùa:

- Chị có cần mẫu test Covid không, em còn 5 bộ, em mang sang test cho?

Câu nói đùa được cả hội chị em ùa vào:

- Su Hào mà *bị* thì *toang* cả nhà hàng!

-*Toang* cả thành phố ý, đi học, lượn sang hàng xóm, khách nhà hàng đếm sao cho hết...

Câu chuyện vẫn nhao nhao cho một buổi tối mưa nhẹ. Trời bắt đầu trở lạnh, mùi khoai lang mật thơm phức trên chiếc bếp than hồng sau hiên nhà hàng, nơi chồng tôi gắn bó gần 8 năm.

- Alo mẹ à, trong quê mưa không ạ!

- Không con ơi, chưa thấy chi.

- Vâng. Bão mai vào đấy ạ, ngoài này mưa rồi ạ, trời cũng se lạnh. Mẹ cẩn thận nhé.

- Ừ. Hôm nay thủy lợi rút nước hồ, trơ hết cồn bãi lên rồi. Chắc người ta chuẩn bị đón nước không lại lo bà con bị ngập đá mà.

- Mai mẹ lấy bạt căng che cửa nhà trước nhà, tối mai xuống chị hoặc thím Tâm ngủ nhá.

Ú trời. Yên tâm đi, 67 tuổi đầu chứ ít à. Chứ cháu đi mô con.

- Đang chơi với ông chủ trên nhà ạ.

- Ừ. Rửa được rồi cha, không phải lo cho mẹ mô cha. Có hàng xóm, anh em rồi. Thôi nhá.

Từ khi tôi lên Thái Nguyên tôi vẫn giữ thói quen hàng ngày gọi cho mẹ dù chỉ vài phút, tôi vẫn nhớ cái ngày tôi thay đổi quyết định rời bỏ công việc làm nông ở quê lên Thái Nguyên.

Cơn bệnh tim của mẹ năm 2017 đến như một cú sốc của gia đình tôi. Sau khi qua khỏi, mẹ bảo tôi thực hiện ước nguyện của bà. Tôi xách cái ba lô với ba bộ quần áo lên Hà Nội. Để rửa cái "độ phèn" của tôi, chị mua thêm dầu gội, son, quần áo... chuẩn bị hành trang cho tôi lên Thái Nguyên nhập học.

9h tối, xe đưa chúng tôi vào một ngõ nhỏ, vừa trên xe chị vừa kế cho tôi nghe về gia đình mẹ cả của bố chị nơi tôi sắp tới. Qua lời chị, tôi biết rằng đó là một gia đình gia giáo, tâm lý, nhẹ nhàng. Chào đón tôi là bà cụ mái tóc tuy đã bạc nhưng dài ngang gối, hình như bà mới gội đầu tóc vẫn thả, nở nụ cười hiền hậu và vội vàng: "Lên tới nơi rồi à, vào ăn cơm nhanh không đói các con".

Đây là người Thái Nguyên đầu tiên tôi gặp. Ôi! Đây có phải là thật, sao lại có người đón tiếp con riêng của chồng bằng cái giọng ngọt đến thế. Cái nhà to oạch và sang trọng làm tôi mất tự nhiên. Mọi người ăn cơm, cười nói. Tối đấy trôi qua nhẹ nhàng, đang lơ mơ trong mộng, chị tôi lay nhẹ: "Chị về Hà Nội đi làm đây, em ở lại chút chị Điệp dẫn lên trường nhé. Có gì cứ hỏi chị ấy, mọi người rất tốt em yên tâm nhé". Tôi dụi mắt rồi thức luôn, xung quanh một đứa nhà quê 19 tuổi là những mông lung.

Cứ thế là tôi nhập học. Tôi ở cùng với ba cô bạn, cô bạn Hà Tĩnh nói giọng không ai biết người miền Trung, cô bạn Bắc Kạn nhẹ nhàng, thủ thỉ như cô Tấm còn cô bạn người Thái Nguyên hiện rõ chữ khắc khổ trên khuôn mặt. Cậu bạn học dẫn chúng tôi lên tầng 7 tòa nhà Victory uống nước ngắm quanh thành phố Thái Nguyên. Cô bạn lớp trưởng người Lạng Sơn áp mặt vào lớp kính dày cộm đếm các phòng khám và tiệm thuốc của thành phố sau đó quay ngoắt kêu: "Tiệm sách tìm thì khó chứ ốm không lo chết vì chỗ nào cũng nhà thuốc với phòng khám".

Thời gian đẹp đẽ đấy chẳng hề mất đi mà chỉ nhẹ nhàng trôi. Đùng một cái tôi lấy chồng mặc dù mới đi học chưa được một năm. Cưới xong tôi vẫn đi học nhưng đầu học kỳ hai tôi nghỉ bởi một cái lý do "không nói ai cũng biết". Chồng tôi làm việc cho một nhà hàng mà tôi không ưng gì hơn ngoài tình người nơi đây. Chú quản lý mua bao bưởi thì cho tôi 10 quả ăn cho đỡ buồn miệng. Chị phụ bếp người Hòa Bình thì "đệ nhất" của hiền. Mấy đứa nhân viên hơn, bằng hoặc ít hơn tôi một vài tuổi vẫn cứ nhao nhao gọi tôi tao, mày nhưng có gì cũng cho tôi ăn. Chú bảo vệ hay gọi tôi là "ổng" tôi hỏi tại sao, chú bảo "chứ không gọi là gì". Sau này mới biết đó là cách gọi bà bầu của miền Bắc.

Tôi về quê sinh con. Bé Su Hào được 4 tháng tuổi, tôi bế con ra Thái Nguyên với chồng. Chúng tôi trọ gần chỗ chồng làm cho tiện. Ngày đầu tiên bà tổ trưởng và các bà xung quanh xóm trọ cứ xúm lại xin bế cái thằng cu có hai cái má lúm, ai hỏi cũng cười. Mấy đứa nhân viên lao nhao chạy sang xem mặt con trai anh Định giống ai. Mấy đứa bạn đại học lách cách quần áo, sữa chua,... sang thăm thằng con trai của Ánh. Chẳng biết do Su Hào nhà tôi đáng yêu, hay cái số tôi nó thế mà chẳng mấy chốc cả khu đấy, ai có gì cũng mang sang cho mẹ con tôi, từ nải chuối, miếng đu đủ chín cây, mấy cái bánh gạo thấp hương ngày rằm...

Con được gần 5 tháng tôi cho theo bố ra chợ. Các bà hàng rau đến giờ vẫn hay nói: Làm gì phải con nhà nó, bố mẹ nhìn chán thế mà thằng con có thích không! Bà bán thịt lợn dưới hầm chợ Thái vẫn hay cho gan khi tôi mang bầu, gửi ruốc bông về khi tôi đẻ, miệng gạ gẫm xong tự trả lời:

Hai tỷ bán không, hay hơn mới bán?

Ai lại bán em bé đáng yêu này nhỉ?

Bà thích con nít nên đẻ bốn anh con trai luôn ấy!

Ông bà chủ nhà hàng chồng tôi thì nhận luôn chức bảo mẫu từ đấy. Có hôm ông chủ bế đi chơi, có người hỏi: Cháu nội à ông? Ông lại vui ra mặt rồi hỏi lại: Có giống ông không? Các bà quanh nhà hàng từ đấy nhằm luôn tới giờ, vì làm gì có ông chủ nào đi tắm, xi tè, cho ăn, ru ngủ giúp nhân viên như thế... Hai ông bà đi đâu cũng gọi video xem Su Hào có nhớ ông bà không, khi về lại mua quà để được "thơm má cái"! Nhiều lúc chồng tôi cũng cảm thấy áy náy, sợ sau này về quê sẽ rất khó xử khi bỏ lại nhà hàng...

Cô chủ nhiệm nhắn tin bảo tôi quay lại học bao lần, đứa bạn học cũ vẫn để dành tài liệu học cho tôi. Tôi quay lại đi học trong sự vui mừng của mẹ tôi, sự yêu thương và giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô, bạn bè cùng khóa, khác khóa tại Trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải cơ sở Thái Nguyên.

Chẳng biết tự bao giờ trong tiềm thức vợ chồng tôi lại muốn ở lại Thái Nguyên đến vậy. Chồng tôi vẫn luôn muốn mở một cái quán nhỏ bên kia sông Cầu để mỗi sáng cùng dậy sớm dọn hàng, chiều cùng nhau chạy bộ dọc con đường ruộng. Tôi thì vẫn luôn muốn chờ đợi ngày đổi mới Thái Nguyên làm cái phố đi bộ dọc hai bờ sông Cầu có đèn, có hoa như trong cái trí tưởng tượng của mình. Cũng vì thế mà cứ mỗi chiều hai vợ chồng lại đèo nhau ra chợ mua đồ rồi ngắm nhìn "Hoàng hôn sau nóc nhà Đông Bắc"■

Nhà máy của tôi

Cô Thị Thơm

Đúng như lời đã hứa với bố, tôi đã cống hiến toàn bộ tuổi thanh xuân cho Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng - gia đình lớn của tôi.

Vợ chồng ông anh ruột mẹ tôi hiếm hoi, muốn có một đứa con gái để "chấy rận" sau này, nên đã ngỏ ý với bố mẹ đẻ của tôi xin tôi về làm con nuôi. Thế là tôi - cô bé bảy tuổi gầy gò, nhút nhát, vào một ngày cuối năm 1968, khăn gói theo ông bác ruột, cũng là bố nuôi lên đất Thái Nguyên mà ngày ấy người ta gọi là Thành phố Thép. Tên thành phố là vậy nhưng ngồi sau xe đạp của bác, tôi chẳng thấy một mảnh thép nào mà dọc đường chỉ toàn những quả đồi nhấp nhô như bát úp chứ không giống những cánh đồng thẳng cánh cò bay như quê tôi. Khi hai bác cháu đi qua một buổi chợ phiên ở trong thành phố, thấy tôi cứ ngơ ngác nhìn những người mặc quần áo sặc sỡ, chân quấn vải, người đeo đầy vòng bạc, đầu đội những chiếc khăn rất lạ, bố nuôi tôi bảo:

- Thái Nguyên là tỉnh có nhiều dân tộc thiểu số. Mỗi dân tộc có một sắc thái khác nhau. Ở trên này, rồi con sẽ biết thêm về họ.

Từ đấy Thái Nguyên đã trở thành quê hương thứ hai, nơi tôi gắn bó suốt cả cuộc đời.

Sống ở Thái Nguyên ba năm, vào tuổi thiếu niên, tôi đã bắt đầu ít nhiều hình dung được công việc của bố mẹ nuôi. Họ đều là những công nhân thuộc Khu Gang thép. Bố tôi đang làm phó chỉ huy công trường xây dựng Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng, một nhà máy do Cộng hòa Dân chủ Đức giúp nước ta xây dựng. Tôi nghe người lớn nói, sau khi hoàn thành, Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng sẽ là một nhà máy sản xuất thép lớn nhất miền Bắc.

Tôi không hiểu rõ tầm quan trọng của việc sản xuất thép đối với một đất nước như thế nào, cũng không hiểu những công việc mà bố mẹ tôi đang cùng các cô chú công nhân tận tụy, vất vả ngày đêm xây dựng nhà máy. Nhưng những năm tháng ấy, hầu như ngày nào tôi cũng đứng bên hàng rào nhìn mọi người say sưa làm việc (ngôi nhà gia đình tôi sinh sống nằm ngay cạnh công trường xây dựng nhà máy). Lòng tôi cũng rộn ràng vui cùng tiếng hò reo của các cô chú công nhân mỗi khi từng dãy nhà xưởng rộng dài, từng thiết bị máy móc, từng cây cột bê tông khổng lồ lừng lững mọc lên. Nhất là vào những đêm nhà máy làm ca ba, ngước lên giàn giáo cao cao nhìn những ánh lửa hàn nhấp nháy như những vì sao, tâm hồn thơ trẻ của tôi lại như muốn bay lên cùng bầu trời thần tiên ấy. Sau này tôi mới hình dung được, cái ý định từ bỏ không đi đại học mà quyết tâm trở thành một cô công nhân thợ hàn bình dị của tôi đã được bắt đầu từ những "đêm sao" đầy lãng mạn kia.

Khi tôi mười một tuổi thì giặc Mỹ ném bom rải thảm miền Bắc. Thành phố Thái Nguyên, Khu công nghiệp Gang thép là trọng điểm đánh phá của bọn chúng. Ngày 18/12/1972, máy bay B52 của Mỹ được mệnh danh là pháo đài bay, gầm rú và điên cuồng trút bom xuống nhà máy của chúng tôi.

Sản xuất thép ở Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng trước đây. Ảnh tư liệu.

Trận oanh kích ấy, bom Mỹ rơi trúng lán trại bãi xe cơ giới của công trường Nhà máy. Nhiều thiết bị hư hỏng, một số công nhân thương vong. Hôm ấy, cả công trường buồn đau tê tái. Còn tôi, ngồi lọt thỏm trong lòng chiếc cống bê tông khóc nghẹn ngào. Nỗi đau của nhà máy cũng chính là nỗi đau của tôi.

Sau 12 ngày đêm đánh phá Miền Bắc, bị quân và dân ta đánh trả quyết liệt, bị thiệt hại nặng nề, nhiều máy bay B52 bị bắn rơi, đế quốc Mỹ phải ký hiệp định chấm dứt chiến tranh xâm lược.

Sau trận bom, bố tôi lại cùng các chuyên gia người Đức không quản ngày đêm chụm đầu thảo luận bàn bạc kế hoạch tiếp tục xây dựng Nhà máy. Tôi nhiều lần được chứng kiến bố tôi chỉ huy dựng những chiếc lò luyện, những cột bê tông sừng sững trước sự trầm trồ và ngạc nhiên của chuyên gia nước bạn. Cái tên Trần Đình Thọ (bố tôi) đã từng là cái tên đầy ngưỡng mộ của nhiều thế hệ công nhân trong nhà máy.

Sau bao nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, nhà máy đã được bàn giao.

Niềm vui vỡ òa, đúng vào ngày 1/5/1975, cùng niềm vui chiến thắng giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng đã cho ra đời mẻ thép đầu tiên. Là một cô bé mười bốn tuổi nhưng tôi cũng đã đủ sức hiểu, để có một thành quả vĩ đại như thế là có sự cống hiến mồ hôi, nước mắt và máu của biết bao công nhân, có những người đã ngã xuống cho sự hồi sinh của nhà máy.

Học hết cấp ba tôi thi vào Trường Cao đẳng kỹ thuật và trở thành cô thợ hàn, đúng với mơ ước của mình. Sau ba năm học tập, tôi trở về làm công nhân nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng.

Đối với tôi, công việc có lúc thăng, lúc trầm, nhưng điều làm tôi vui nhất là suốt mấy chục năm công tác, tôi đã được làm một "ngôi sao bé nhỏ" trên bầu trời Gang thép, đúng với ước mơ đầy lãng mạn của tôi thời trẻ. Đặc biệt là tôi đã đạt danh hiệu thợ hàn giỏi của toàn nhà máy với nhiều lần đoạt giải cao trong các cuộc thi thao diễn gồm hơn 400 nữ công của nhà máy, của Tổng Công ty Gang thép và có nhiều sáng kiến cải tiến kĩ thuật, mang lại lợi nhuận cho đất nước.

Năm 1987 bố tôi nghỉ hưu. Sống được 5 năm khỏe mạnh thì mắc bệnh hiểm nghèo. Trước khi lâm chung ông thì thầm bên tai tôi:

- Cố gắng con nhé, cuộc sống còn nhiều khó khăn, bố cố hơi buồn vì chẳng để lại gia tài gì cho con chỉ ngoài tấm Huân chương Kháng chiến và Huy chương Vì sự nghiệp Gang thép của Tổ quốc. Có thể con phải chịu thiệt thòi không bằng bạn bằng bè. Ông khóc.

Tôi ôm chặt thân hình gầy gò của ông, nghẹn ngào trong nước mắt:

- Bố ơi, bố đừng nói thế. Bố mẹ là tấm gương mà suốt đời con phải học tập. Đến tận bây giờ con mới hiểu vì sao mọi người lại gọi Thái Nguyên là Thành phố Thép. Không phải chỉ gia đình mình đâu mà cả nhà máy này là một gia đình bố ạ - một Gia đình Thép. Con nguyện suốt đời đi theo con đường của bố. Tuần tới con được kết nạp vào Đảng rồi. Bố vui chứ ạ?

Vẻ mặt ông chợt tươi. Ông nắm bàn tay tôi, ra đi trong ánh mắt đầy mãn nguyện.

Đúng như lời đã hứa với bố, tôi đã cống hiến toàn bộ tuổi thanh xuân cho Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng - gia đình lớn của tôi. Nhiều năm sau đó, khi kinh tế thị trường phát triển, không ít bạn bè tôi đã mở nhiều hướng làm ăn và trở nên giàu có hoặc có địa vị trong xã hội. Riêng tôi, tận tới lúc nghỉ hưu vẫn chỉ là cô thợ hàn bình dị. Bộ đồ thợ hàn được Nhà máy tặng, tôi đã lưu giữ ở một nơi trang trọng nhất.

Cho đến tận bây giờ, gia đình tôi vẫn sống một cuộc sống đạm bạc nhưng vô cùng vui vẻ và hạnh phúc. Bởi vì, trong tôi luôn có một niềm tin mãnh liệt, rằng niềm hạnh phúc thực sự chính là biết gửi gắm cuộc đời mình, tâm hồn mình cho mảnh đất đã từng nuôi sống, từng giúp mình vượt qua bao gian lao, vất vả, tạo cho mình niềm vui, niềm tự hào lớn. Mảnh đất ấy, chính là Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng của tôi. Cho dù sau này đất trời có đắp đổi bể dâu thì mảnh đất thân thương ấy vẫn mãi mãi vĩnh hằng trong trái tim tôi■

Ký ức về một

Đối với bất kỳ người dân nào từng sống ở Thái Nguyên, thì Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ là một cái tên rất đỗi quen thuộc. Hiện nay, nhà máy ngự trên một vùng đất rộng rãi với những tòa ngang, dãy dọc khang trang bên cạnh con sông Cầu thơ mộng. Nhà máy có thể cho ra những sản phẩm hiện đại, tiên tiến nhất ngành công nghệ giấy. Nhưng có lẽ nhiều người không biết rõ, cái nhà máy ấy đã phải trải qua bao đau thương cùng sự kiên cường qua những cuộc chiến tranh vệ quốc, những bước thăng trầm trong lịch sử.

Hồi ấy, tôi thường nghe người lớn kể lại rằng nhà máy của chúng tôi tiền thân đã được hình thành từ gần sáu mươi năm về trước. Đến tháng 8 năm 1945, Cách mạng thành công, Nhà máy thuộc quyền sở hữu của nhân dân. Năm 1946 lại di dời lên xã Phượng Tiến huyện Định Hóa, Thái Nguyên để tham gia trường kỳ kháng chiến. Ngày 5/8/1947, Nhà máy được mang tên vị lãnh tụ cách mạng Hoàng Văn Thụ và từng được giao nhiệm vụ sản xuất giấy in tiền cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, sau này mới sản xuất giấy bao bì, giấy đóng gói. Đến năm 1969, Nhà máy chính thức về phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên.

Với gia đình tôi, mấy thế hệ đều là công nhân của Nhà máy thì niềm tự hào ấy còn tăng lên gấp bội.

Những năm chống Mỹ, gia đình tôi sống trong khu tập thể của Nhà máy. Gọi là khu tập thể nhưng nhà cửa chủ yếu xây dựng theo kiểu tập trung nên trông như những thôn, xóm ở các miền quê. Ngày

Cổng Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ ngày nay (Ảnh A.T).

ấy, tôi và cái Thảo là bạn thân cùng lớp, bố mẹ chúng tôi cùng làm trong Nhà máy. Nhà Thảo ở xóm Đồi Cụ Khỏa, tôi ở xóm Đường Goòng, sau sơ tán sang Đồng Xe. Ngoài những buổi đi học, chúng tôi thường đi làm giúp mẹ hoàn thành sản phẩm. Công việc của chúng tôi là nhặt những thanh nứa, xếp bằng nhau thành từng đống để mẹ bó được nhanh và gọn gàng hơn. Những bó nứa được máy chặt rồi chất lên goòng, dây tời kéo lên, đưa vào máy nghiền nhỏ thành những mảnh vụn. Sau đó, cho vào nồi nấu rồi qua các bộ phận lọc, rửa, cuối cùng mới chuyển xuống máy seo để cán thành giấy. Công việc của bọn trẻ chúng tôi tuy rất nhỏ nhặt so với các công đoạn sản xuất nhưng nó làm cho chúng tôi thêm gắn bó, thêm yêu Nhà máy hơn.

Ngoài những lúc làm giúp mẹ, chúng tôi còn là những đứa trẻ hiếu động với nhiều trò nghịch ngợm. Vào những ngày trời rét đậm, chúng tôi hay chơi trò nhào lộn trong

Điệu Then...

(Tiếp theo trang 18)

...Câu chuyện mà tôi nhớ nhất là việc cha tôi đã góp phần xây dựng đội văn nghệ bản Sầm. Khi đi làm công tác tuyên truyền, thấy bà con còn thiếu thốn đời sống tinh thần, ông đề xuất thành lập Đội văn nghệ của bản. Ông trực tiếp huấn luyện cho đội một số tiết mục. Đội văn nghệ bản Sầm khá nổi tiếng ở khu Việt Bắc ngày ấy, đi biểu diễn nhiều nơi, đoạt nhiều giải thưởng. Tiết mục tủ, nổi tiếng nhất của đội khi ấy chính là điệu Then *Lập Xuân*. Các cô gái dân tộc Tày, Nùng, mặc bộ áo chàm, trong tiếng đàn Tính dìu dặt, cất lên tiếng hát mộc mạc mà da diết, để lại bao mến thương cho khắp mọi nhà. Đó cũng là điệu ca mà cha rất yêu thích, trở thành bài tủ của ban nhạc gia đình chúng tôi.

Nhiều năm sau, khi không còn công tác ở Thái Nguyên, cha vẫn lưu giữ rất nhiều kỷ niệm của vùng đất mà ông một thời gắn bó. Ông đã nhiều lần về thăm lại bản làng xưa, khi trở về ông kể cho chúng tôi: Bản làng thay đổi như nào, đường nhựa vào đến gần bản ra sao, điện đã về bản, dân bản có nước sạch, ngôi trường mới xây mái ngói đỏ tươi... Mọi người vui mừng, xúc động gặp lại ông, cùng ôn bao kỷ niệm. Mỗi lần nghe ông kể, chị em chúng tôi lại xúc động rưng rưng nước mắt.

Rồi chiến tranh chống Mỹ ở miền Nam bước vào giai đoạn khốc liệt, Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, chúng tôi theo cha đi sơ tán cùng cơ quan văn nghệ Khu. Những bản Hích, bản Cúc Đường,... dưới tán rừng già của núi rừng, trong sự đùm bọc của những con người chất phác, thuần hậu, chúng tôi bình an đi qua chiến tranh.

Khi ấy, nơi sơ tán của cơ quan văn nghệ Khu gồm nhiều dãy lán, vách nứa, lợp tranh. Cạnh phòng của cha con tôi là phòng của các bác Nông Quốc Chấn, Bàn Tài Đoàn, Lạc Dương. Khi đó chúng tôi không hề biết rằng đó là các nhà thơ dân tộc nổi tiếng. Với tôi, đó là những người bác hiền hậu, giản dị. Chúng tôi có nhiều kỷ niệm thú vị với họ. Bác Bàn Tài Đoàn, thỉnh thoảng thấy tôi đi qua, lại dúi cho một mẩu thịt khô nho nhỏ. Tôi cùng đám trẻ trong Khu xúm xít chia nhau, mỗi đứa mấy sợi, đưa vào mồm ngậm ngậm, những đôi mắt thơ ngây nhìn nhau, long lanh hoan hỷ. Bác Lạc Dương trong mắt tôi là một vị Thần bếp. Tôi lần đầu được ăn món rau dớn là do bác tự tay hái bên bờ suối và chế biến. Qua tay bác, món rau dớn đã biến thành đặc sản với 7 món ăn khác nhau kỳ thú. Nhờ bác mà đời sống ẩm thực trong khu sơ tán đỡ khạm khổ tẻ nhạt.

Nhiều kỷ niệm nhất với gia đình tôi là bác Nông Quốc Chấn. Thỉnh thoảng chúng tôi lại nhận được quà của bác. Khi thì mấy cái kẹo bọc giấy sắc màu, khi thì cái bút chì, con búp bê... Đặc biệt bác còn tặng riêng tôi một đôi giầy vải thêu hoa sặc sỡ sau chuyến công tác Mông Cổ. Tôi nâng niu đôi giầy lắm. Trong mắt tôi, nó là đôi giầy nàng Sheherazade của *Nghìn lẻ một đêm*. Những món quà nhỏ đến từ phương trời xa xôi nào, thời ấy, đã khiến cho trí tưởng tượng của một cô bé con vượt qua những tầng rừng sâu hun hút bay tới những chân trời thần tiên, mộng ảo... Đặc biệt, bác Chấn rất thân với cha tôi. Sau này, khi không còn cùng công tác ở cơ quan văn nghệ Khu nữa, họ vẫn giữ tình bạn khăng khít gắn bó đến tận cuối đời.

Ở khu sơ tán, mặc chiến tranh ở đâu rất xa, đời sống văn nghệ của chúng tôi vẫn rất rôm rả. Bọn trẻ sơ tán cùng với trẻ con trong bản hát múa theo các làn điệu dân ca dân tộc. Cha tôi, sau giờ làm việc, cùng với các cô chú

trận bom

Tiết Thị Minh Hà

đống giấy phế phẩm, chơi trốn tìm hoặc chui vào xưởng tìm chỗ nằm đánh một giấc ngủ trưa quên trời đất. Ngủ trong đống giấy vừa ấm vừa êm lại thoang thoảng mùi thơm hăng hắc thật sung sướng làm sao. Cái Thảo là đứa có thói ngủ vùi. Mỗi lần nhìn thấy bác quản đốc lấp ló ở lối ra vào, tôi phải lôi mãi nó mới thức giấc, miệng ú ớ chạy theo tôi trốn trong những lô giấy khổng lồ. Trưa nào không ngủ, chúng tôi lại rủ nhau sang Phân xưởng Lựa, lên sang Tổ Cắt xén để xin giấy. Nếu không gặp ai thì mất trước mất sau, tìm mọi cách "cuỗm" bằng được một tập giấy giấu vào bụng mang về. Giấy Kraft Hoàng Văn Thụ ngày ấy chất lượng chưa cao như bây giờ nhưng cũng đủ giúp chúng tôi đóng vài quyển vở và bọc sách giáo khoa. Cái Thảo vốn chậm chạp, lóng ngóng nên ít khi lấy được giấy mang về, tôi thường phải san bớt phần của mình cho nó. Có lần nó bảo tôi: "Sau này lớn lên hai đứa mình vào làm công nhân trong nhà máy chắc là lúc ấy có nhiều giấy lắm".

Thế mà chúng tôi không có cơ hội thực hiện điều mong ước ấy.

Trải qua bao năm tháng sinh sống, trưởng thành, vui buồn cùng Nhà máy nhưng hình ảnh in đậm trong tâm hồn, đánh thức bao nỗi niềm trong tôi chính là trận ném bom rải thảm của Đế quốc Mỹ vào Nhà máy trong đêm 21 rạng sáng ngày 22 tháng 12 năm 1972. Ngày ấy, tôi chỉ mới tròn 11 tuổi mà đã là một chứng nhân chứng kiến tội ác tận cùng của đế quốc Mỹ.

Hồi đó mỗi gia đình trong khu tập thể đều phải có một hầm trú ẩn. Chiếc hầm của nhà do hai mẹ con tôi tự đào. Đêm hôm ấy, khi tiếng cô phát thanh viên vang lên từ chiếc loa công cộng: "Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý! Máy bay địch đang lao vào thành phố. Đồng bào nhanh chóng xuống hầm trú ẩn. Các lực lượng vũ trang, các đội tự vệ khẩn trương vào vị trí chiến đấu, quyết tâm bảo vệ nhà máy". Sau tiếng còi báo động, mẹ con tôi vừa chui xuống hầm được mấy phút đã nghe trên bầu trời gầm thét tiếng máy bay rít trên không trung. Mặt đất rung chuyển. Từ dưới hầm tôi nhìn thấy rõ những làn đạn đan chéo sáng rực trời đêm cùng những âm thanh chói tai rợn người. Dưới mặt đất, đạn pháo của đội tự vệ Nhà máy bắn xối xả. Trước sự chống trả quyết liệt của ta, bọn giặc đã phải rút lui sau khi trút gần 200 quả bom xuống Nhà máy.

Tiếng còi báo yên, tôi liền chạy một mạch tới nhà cái Thảo. Một khung cảnh đổ nát, tan hoang hiện ra trước mắt khiến tôi bàng hoàng. Cả khu đồi Cụ Khoả bị cày nát bởi bom Mỹ. Nhà cái Thảo bị một quả bom rơi trúng nóc nhà, hai quả trúng hầm kèo chữ A. Nhà nó có 11 người thì 10 người đều trú trong căn hầm đó. Tôi ngồi bệt xuống đất, khóc nghẹn ngào. Trong ánh sáng mờ mờ, tôi nhìn thấy một nửa chiếc dép của Thảo nằm cạnh hố bom. Vài hôm trước tôi còn tị nạnh vì nó được bố mua cho đôi dép diện tết. Giờ đây nhìn nửa chiếc dép màu vàng vương dưới đất, trái tim tôi như bị xé ra từng mảnh. Vậy là từ nay, tôi đã mất đi đứa bạn thân hiền lành tốt bụng, từng có chung một ước mơ lớn lên sẽ tiếp bước bố mẹ trở thành công nhân của Nhà máy.

Trận bom man rợ hôm ấy đã cướp đi sự sống của 31 người, 4 người bị thương và hơn 40 ngôi nhà của công nhân. Nhà máy bị phá hủy rất nhiều, máy móc trong các Phân xưởng Seo, Phân xưởng Nghiền, Phân xưởng Bột bị hư hỏng tới 80%.

Đó là một ngày ảm đạm, tang thương phủ kín đất trời Nhà máy. Cho đến hôm nay, gần 50 năm trôi qua mà những tiếng kêu khóc con gọi cha, vợ gọi chồng, nhất là 31 người được cuộn bằng những tờ giấy Kraft thay cho vải liệm cùng thân hình bé nhỏ của Thảo nhàu trong đất như vẫn còn hiện rõ mồn một trong tâm trí tôi, cắn xé lòng tôi không dứt.

Tôi lớn lên, do cuộc sống mưu sinh và những biến đổi cuộc đời, không thực hiện được ước mơ trở thành công nhân của Nhà máy. Nhưng từ nơi xa, tôi chưa bao giờ quên nhìn về phía nhà máy xưa của chúng tôi bên dòng sông Cầu êm ả. Đêm đêm, tôi vẫn thường ngước lên những vì sao ở phương trời ấy, mà tưởng nhớ hình bóng Nhà máy của tuổi thơ, nơi có mùi giấy Kraft thơm thơm, hăng hắc trong những giấc ngủ vùi. Và Thảo ơi, tôi biết, trong những vì sao trên bầu trời đầy thương nhớ kia, có một vì sao nhỏ bé hiền lành như có vì sao ấy là Thảo, người bạn thân thiết của tôi, người đã vĩnh viễn về nơi thiên cổ nhưng cũng vĩnh viễn hóa thành một vì sao lấp lánh trong tâm hồn tôi■

lại hát hò, đọc vè, ngâm thơ. Bài tủ của cha vẫn là điệu *Lập Xuân* bất hủ.

Hết chiến tranh, gia đình tôi về sinh sống và làm việc ở Thủ đô. Mỗi khi có dịp tụ họp, chúng tôi lại cùng nhau nhớ về những kỷ niệm gian khó mà tươi đẹp trên vùng đất Thái Nguyên, quê hương thứ hai của chúng tôi.

Chúng tôi cùng nhau hát lại điệu hát của năm xưa.

Lập xuân mà nghìn heng queng quí ơ...ờ...

Điệu hát thấm vào tôi đến nỗi, khi có con, tôi thường hát ru con ngủ. Con tôi, khi hơi lớn lớn một chút có lần hỏi: Mẹ, mẹ hát cái tiếng gì lạ vậy?

Mỗi khi đó tôi lại mỉm cười xa xăm.

Cái tâm hồn mộc mạc, hồn nhiên, đôn hậu của cha như hòa với thanh âm núi rừng hùng vĩ nguyên sơ vọng về...■

(*) Điệu Then Lập Xuân, *dân ca dân tộc Tày, Nùng, lời thơ Nông Viết Toại.*

H.T.H

Yêu sao...

(Tiếp theo trang 19)

...tìm đến với những di tích khắp vùng chiến khu cách mạng ATK Định Hóa, để cảm nhận, ngẫm nghĩ và chiêm nghiệm về một thời gian lao và thật hào hùng với biết bao ân tình. Khi đứng trên đồi Khau Tỷ, nơi có chiếc lán nhỏ Bác Hồ đã từng sống, tôi đã cố lặng im một mình, để lắng nghe tiếng suối chảy xa xa giữa những vạt lúa dưới chân đồi, để cố hình dung ra tâm trạng của Bác Hồ giữa đêm khuya đầy ánh trăng rọi vào bóng cây rừng, mà tức cảnh thành thơ: "Tiếng suối trong như tiếng hát xa/ Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa". Tôi nhớ về câu chuyện "Ông Kẻ" ngày xưa, để đến với dòng suối Khuôn Tát, nơi năm xưa Bác Hồ vẫn thường ra suối tắm giặt, và tắm mát cho những em bé, hiền từ và phúc hậu như bất cứ ông ké tốt bụng nào của bản làng dân tộc đất này. Phút giây thiêng liêng ấy giữa suối ngàn xứ Thái, tôi có cảm giác như những phiến đá kia đang in dấu những vần thơ của Bác, và tiếng suối kia đang hát ngàn lời ca dâng Người.

Thái Nguyên với tôi không phải là một tỉnh, với ý nghĩa hành chính thông thường. Đó là một xứ sở. Xứ sở của một miền ký ức cầu thơ. Xứ sở của đồi nương và những cánh rừng hoa chuối đỏ lửa. Xứ sở của chiến khu cách mạng với những trang sử thần thánh, nuôi nấng tinh thần cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước.

Cho đến bây giờ, xứ Thái với tôi vẫn là một miền đất đáng nhớ, đáng yêu. Cuộc sống rồi sẽ có nhiều đổi thay với bao biến thiên theo dòng chảy của thời gian. Nhưng dù có đổi thay thế nào, tôi vẫn mong Thái Nguyên mãi giữ lại những biểu tượng đẹp đẽ, đã ăn sâu vào ký ức và tâm hồn con người. Thái Nguyên ơi, hãy giữ mãi nhé, sự nồng hậu ân tình cách mạng của Thủ đô Kháng chiến, của chiến khu anh hùng một thủa! Thái Nguyên ơi, hãy giữ lấy rừng cọ đồi chè đã đi vào lời thơ, câu hát; giữ lấy những mái nhà sàn còn hiếm hoi nơi những bản làng dân tộc, và tìm lại cho ta bóng áo chàm thấp thoáng thủa nào, để lòng người mãi nhớ, mãi yêu về miền xứ Thái gió ngàn■

Đ.D.V

NGHỆ SĨ NHIẾP ẢNH VŨ KIM KHOA:

KHI VIẾT PHÊ BÌNH
tôi nhắm thẳng vào sự thật

Diệu Anh *thực hiện*

Nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Kim Khoa là một "tay máy" quen tên trong giới nhiếp ảnh nghệ thuật nước nhà khoảng ba chục năm qua. Gần đây, cái tên Vũ Kim Khoa lại gắn với những bài phê bình sắc sảo, thu hút sự chú ý của đồng nghiệp và những người quan tâm đến ảnh nghệ thuật. Cuộc trò chuyện của phóng viên VNTN và nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Kim Khoa xung quanh công việc phê bình nhiếp ảnh của ông đem lại những thông tin thú vị cho bạn đọc.

NSNA Vũ Kim Khoa nhận giải tại Lễ trao thưởng các tác phẩm lý luận, phê bình VHNT xuất bản năm 2018 của Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương.

Nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Kim Khoa
Sinh năm 1958, quê Hải Dương, hiện sống tại Thái Nguyên.
Hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên
Hội viên Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam (Tước hiệu: EVAPA; ESVAPA), Ủy viên Ban Lý luận phê bình nhiệm kỳ 2020-2025 của Hội.
Hội viên Liên đoàn nhiếp ảnh quốc tế FIAP (AFIAP)
Đã đoạt nhiều giải thưởng nhiếp ảnh trong nước và quốc tế.

Không thể tránh khỏi va chạm

Dạo này ông viết nhiều trên các báo, tạp chí văn nghệ. Công việc của một nhà phê bình nhiếp ảnh có vẻ được phát huy trong những ngày dịch dã này? Ông đã viết bao nhiêu bài trong thời gian qua?

NSNA Vũ Kim Khoa: Thực ra thời dịch dã đã không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động nhiếp ảnh của tôi. Bởi cũng may là Thái Nguyên không căng lắm và nhờ địa bàn rộng nên tôi vẫn tranh thủ đi chụp được. Riêng việc viết những bài lý luận phê bình thì tôi không đặt ra những kế hoạch gì cụ thể. Trong thực tế hoạt động chợt thấy thứ gì không ổn ở khâu nào đó của chuyên môn hoặc tổ chức thì viết xoáy vào đó thôi. Còn những bức ảnh tôi bình thì như gặp duyên, chợt thấy nó hay, phát hiện rằng nó có tứ, nó đem lại cảm xúc mạnh cho mình..., thì bình. Thời gian có dịch Covid - 19 tôi cũng tranh thủ được khoảng 15 bài gì đó, gửi cho một số tạp chí và cũng để cho đầy dặn quyển sách tiểu luận phê bình nhiếp ảnh mà cuối năm nay sẽ được in.

Ông là người khá thẳng thắn sắc sảo, nhiều khi còn đáo để khi làm phê bình. Giới nhiếp ảnh phản hồi thế nào sau các bài viết "không ngại va chạm" của ông?

NSNA Vũ Kim Khoa: Tôi nghĩ đã làm công việc phê bình nghệ thuật thì phải thẳng thắn, không cứ gì chỉ trong nhiếp ảnh. Sự thẳng thắn sẽ tiết kiệm được thời gian của mình và của bạn đọc. Còn "sắc sảo" hay "đáo để" là do bạn đọc gán cho, chứ tôi luôn không cố tỏ ra như thế. Những phản hồi sau các bài tôi đã viết thì độc giả có sẵn ba thái cực: Ủng hộ, tẩy chay cảm ghét và trung dung. Tôi viết lý luận nhiếp ảnh với một niềm tin rằng mình đang đóng góp cho việc lôi kéo khán giả lại gần với môn nghệ thuật mới mẻ

"Các bài viết của Vũ Kim Khoa cuốn hút người đọc, đặc biệt là những người chụp các lứa tuổi bởi cách cảm nhận tinh tế của một người chụp có nghề, có thành tựu sáng tạo qua nhiều chặng đường, các trải nghiệm đa dạng, từ sự chắt lọc, nhặt ra những hạt vàng trong lớp bụi thời gian. Cảm thụ là của riêng, viết từ tâm nên thật, không ngại người đọc hiểu lầm, hiểu khác, bởi Vũ Kim Khoa không có ý áp đặt người đọc.

Nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Huyến, nguyên Phó Chủ tịch Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam

này và kích thích cho những người cầm máy tham gia cùng cởi mở trao đổi chuyên môn... Còn khi viết phê bình thì tôi nhắm thẳng vào sự thật, nêu đích danh những hiện tượng tiêu cực đang tồn đọng trong giới nhiếp ảnh và nghệ ảnh. Đó là những sự việc ai cũng thấy mà ngại công khai nói ra. Nếu gạt bỏ bớt đi được vài ba những thói tật và trả lại cho nhiếp ảnh một môi trường trong sáng, nhưng "phần thưởng" đưa lại cho bản thân là sự cô đơn thì tôi nghĩ cũng đáng để vui vẻ mà nhận.

Tuy thế, tôi cũng chưa vấp phải cú "va chạm" nào để "ấn tượng" xấu lại cho mình. Mọi thứ vẫn nằm trong các tiên liệu (trước và sau khi bài báo được công bố). "Va chạm" ấn tượng của tôi lại là những khi bị bắt buộc phải sửa chữa (thậm chí phải viết lại) một số bài theo gợi ý rất tỉnh táo của biên tập viên báo Văn nghệ Thái Nguyên. Có lúc tôi đã tự ái định... không cộng tác nữa. Song nhờ sự tỉnh táo nghiêm túc của họ mà tôi đã tránh được nhiều những vấp váp có thể sẽ phải gặp trong chuyên môn và trong cuộc sống cá nhân.

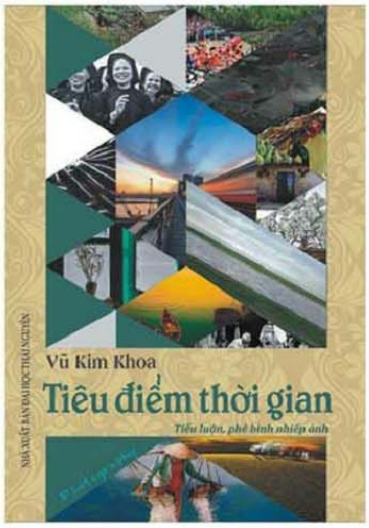

Trả lại cho nhiếp ảnh cái giá trị "khoảnh khắc"

Sau một thời gian khá dài chú tâm với việc phê bình nhiếp ảnh, ông rút ra những điều gì?

NSNA Vũ Kim Khoa: Nói là rút ra được điều gì đó thông qua viết phê bình nhiếp ảnh thì quả là chưa. Đang "hăng máu" nên tôi chưa có ý định ngồi viết hồi kí! Nhưng tôi nhận thấy mình còn bồng bột, dễ bị cảm xúc xui khiến mà bất chấp đến thua thiệt cho bản thân. Tôi luôn muốn đưa phê bình nhiếp ảnh gần gũi với thực tế sáng tác hơn. Trả lại cho nhiếp ảnh cái giá trị "khoảnh khắc" đã từng khiến các lĩnh vực văn học nghệ thuật khác phải ghen tị. Và tôi thấy việc truyền đạt các phương thức tiếp cận, tìm hiểu một tác phẩm nhiếp ảnh thật đơn giản, dễ hiểu tới người xem còn là một khoảng trống mênh mông mà các nhà nhiếp ảnh bấy lâu vì nhiều lý do đã "bỏ quên", thì giờ những người làm lý luận phê bình nhiếp ảnh phải tìm cách khơi thông, trước hết vì sự tồn tại của chuyên ngành nhiếp ảnh.

Công việc phê bình nghệ thuật nói chung đều cần các công cụ lý thuyết chuyên ngành. Là nghệ sĩ sáng tác chứ không phải nhà nghiên cứu hàn lâm, ông "sắm sửa đồ nghề" lý thuyết của mình từ khi nào? Làm giàu chúng bằng cách nào, đọc sách của các bậc thầy hay xem ảnh của họ?

NSNA Vũ Kim Khoa: Lý thuyết chuyên ngành thì tôi chưa hề được học. Đọc những tài liệu bảo là "hàn lâm" thì tôi ít thấy chất trí tuệ thực tiễn. Còn "đồ nghề" của tôi có lẽ nó xuất phát từ cái công việc mà Công ty Gang thép ngày xưa tôi đã được đào tạo: Nghề kiểm tra chất lượng sản phẩm. Cái "lý thuyết" tôi nếu được coi là có, thì chỉ là ghi chép lại từng bước công việc quen thuộc hàng ngày mình vẫn thực hiện mà thôi. Tôi thích đọc những bài viết của giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh, nhà phê bình văn học Vương Trí Nhàn... họ viết dễ hiểu, không quanh co và mạch lạc quan điểm. Tôi muốn học được từ họ cách ứng xử với những nhà văn hóa mà họ từng đã nghiên cứu. Tìm hiểu cách họ thu thập dữ liệu, cách họ làm gì để có thể nhìn sâu vào quá khứ hay chuẩn bị hành trang mà đón đợi những thuận lợi và khó khăn ở tương lai. Cốt làm sao để không bị bất ngờ.

Theo quan sát của tôi thì các bài phê bình của ông được nhiều đồng nghiệp khen và thích thú, nhưng ở chiều ngược lại thì ông có bị ai mắng mỏ gì không? Có ai nhờ ông đăng bài khen, hoặc gỡ bài bị ông chê xuống không?

NSNA Vũ Kim Khoa: Thông thường tôi rất ngại, khi bình phẩm về những tác phẩm của bạn bè và đặc biệt là những người có chức sắc... Vì dễ bị người xem cho đó là vì vị nể hoặc nịnh cấp trên. Chỉ khi tôi thấy có tác phẩm nào đó có tứ, thì tự tìm đến tác giả để liên hệ xin file ảnh rồi bình về nó. Có người đã rất bất ngờ, vì nghĩ mình chỉ là người mới cầm máy và chụp cho vui chứ chưa hề gửi dự thi bao giờ.

"Tôi nghĩ Vũ Kim Khoa là một hiện tượng thú vị trong lĩnh vực phê bình nhiếp ảnh. Đọc các bài viết của ông, người ta thấy các khen, chê về nhiếp ảnh luôn được diễn giải bằng những câu chuyện, các điển cố được rì rà một cách văn chương, làm ta nhớ rất lâu. Các bài viết của Vũ Kim Khoa cũng cho thấy vốn sống, vốn đọc, vốn từ ngữ, khả năng so sánh, suy luận... của ông. Nhiếp ảnh Việt Nam có lẽ đang cần nhiều hơn những nhà nhiếp ảnh có nền tảng tốt như thế.

Nhà báo Lưu Quang Phố (báo Thanh Niên)

Có những bài tôi không gửi tới các báo, tạp chí mà chỉ đưa lên trang cá nhân để trao đổi trong phạm vi hẹp rồi có thể gỡ sớm. Bởi nếu để thì e rằng có thể sẽ châm ngòi cho những tranh cãi không có lợi. Hoặc khi nó được đăng tải trên báo chính thống thì có thể sẽ hệ lụy đến cái chung hoặc đẩy ai đó vào thế khó... Nhưng nếu chỉ liên quan đến học thuật, hoặc phải đả phá những vấn đề như đạo ảnh hay chuyện tiêu cực, thì tôi không ngại đấy tới tận cùng, mặc sức người có tác phẩm liên quan nặng, nhẹ phản đối (điều đó cũng từng xảy ra, tôi không tiện chỉ đích danh)...

(Xem tiếp trang 38)

Mùa vàng bản xa

qua ống kính của NSNA Đồng Khắc Thọ

Bản Tèn thuộc xã Văn Lăng, Đồng Hỷ, cách trung tâm huyện 40km. Vào vụ gặt hè - thu từ đường đến nhà vắng ngắt, già trẻ đổ ra đồng thu hoạch lúa -"hạt vàng" của bản sau những ngày mưa tầm tã. Sau khi bị chiến tranh biên giới phía Bắc tàn phá, bà con H'Mông huyện Quảng Hòa, Cao Bằng bồng bế nhau vượt núi, băng đèo lập lên bản Tèn. Đến nay bản có 137 hộ chỉ có 7 ha ruộng. Bà con khai hoang trên núi đá, đồi rừng, soi bãi trên 80ha trồng ngô. Với bản tính cần cù lao động, vượt qua mọi gian khó tạo dựng cuộc sống, được tỉnh Thái Nguyên và huyện quan tâm đầu tư, 40km đường ô tô lên bản Tèn - khu khai mỏ chạy goòng, cáp, chở thuyền của thực dân Pháp xưa được khai trương. Sau mở rộng, trải nhựa 2016 cùng đường điện, trường học, trạm xá, nhà văn hóa xây khang trang. Trước đây bản có 50 con ngựa thồ hàng, nay còn 10 con, thay bằng xe máy, vô tuyến nhà nào cũng có. Việc thu hoạch lúa làm thủ công kết hợp tuốt lúa bằng máy. Cuộc sống khấm khá, hộ nào cũng có 2-3 con trâu, đàn gà, dăm con lợn béo. Ngoài ngô là lương thực truyền thống, với diện tích lúa nước ít ỏi được mở rộng làm lúa nương. Hạt lúa làm ra từ mồ hôi chắt chiu lưng chừng núi, lưng chừng đèo nên bà con quí như "hạt vàng" của Bản. Cuộc sống bản Tèn ngày càng nâng cao trong sự phát triển nông nghiệp và nông thôn mới.

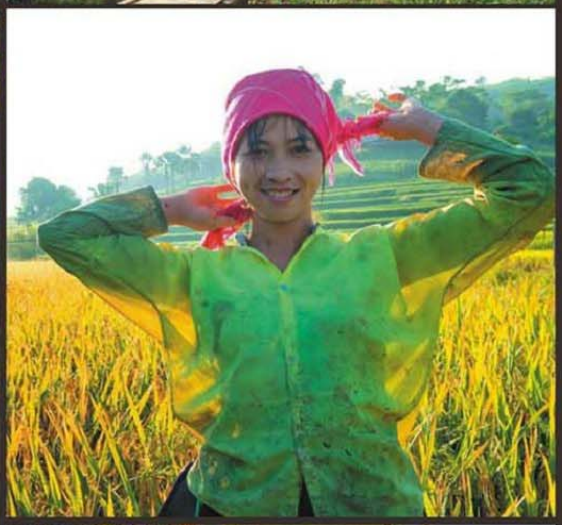

Đắm say cùng hộp đêm MOULIN ROUGE

Một vở nhạc kịch

Chu Mạnh Cường

Sở dĩ có những màn nghệ thuật táo bạo như vậy là vì thủ đô Pháp lúc ấy đang bước vào một thời kỳ, có sự đan xen của khoa học kỹ thuật với nghệ thuật (hội họa, điêu khắc, sân khấu...), và người ta đề cao tới tính chất lạc quan, vui vẻ, gợi mở, có gì mới đều khoe ra hết. Khác với trước hay dị nghị, đàm tiếu thì giờ đây mọi người chấp nhận tất cả các trường phái và dẹp bỏ mọi rào cản xã hội để đón nhận chúng, cũng là đón nhận một cuộc sống mới đẹp đẽ hơn, đầy chất thơ và nó đã được thể hiện ngay ở Tháp Eiffel

Mỗi năm, Carnival chỉ diễn ra một lần ở một số các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, nhất là châu Mỹ, thế nhưng có một nơi mà ngày nào bạn cũng được gặp những vũ nữ chân dài, mặc những bộ trang phục sặc sỡ, hở lưng - hở ngực, đong đưa trong các điệu nhảy quyến rũ, đặc biệt là điệu nhảy Cancan, mà người nữ có thể đá cao tới đầu, rồi giậm gót liên tục như tiếng ngựa thúc, biến mỗi phút ở đây thành những khoảnh khắc vui nhộn, đáng nhớ. Chưa hết, trong khi họ thực hiện các bài ca múa, trình diễn thời trang áo váy dạ hội thì người xem, đa số là nam giới ngồi phía dưới ăn uống, tiệc tùng rầm rộ, trong đó không ít người là các minh tinh, chính khách, doanh nhân,... khiến đây thành một ngày hội gặp gỡ của các nhân vật nổi tiếng.

Áp phích

Đó chính là hộp đêm Moulin Rouge hay tên đầy đủ là Cabaret du Moulin Rouge, gồm Carabet là buổi biểu diễn cho khán giả xem và ngồi ăn tiệc, Moulin Rouge là Cối xay đỏ và là tên câu lạc bộ nằm trên đại lộ Clichy, thuộc quận 18, thành phố Paris - Pháp với sự nổi bật từ xa nhờ một cái cối xay gió màu đỏ tựa son, sáng đèn thâu đêm chói lóa ở trên lối vào.

Tọa lạc dưới chân đồi Montmartre, một quả núi cao 130 mét ở phía bắc thành phố, xưa kia là một làng nhỏ từng có 15 cái cối xay gió khổng lồ, được dùng để xay lúa, nghiền nho và tán nguyên liệu cho các nhà máy, nên Moulin Rouge mới có kiến trúc mặt tiền là một cái cối xay nhằm hồi tưởng một thời quá khứ xa xưa của thủ đô Paris, đồng thời lưu giữ truyền thống trò chuyện, giao lưu nghệ thuật đã có từ lâu ở Montmarte. Vì quả đồi này là nhà, xưởng vẽ của rất nhiều họa sĩ của Pháp và thế giới, nhất là những bậc gạo cội của phong trào Belle Epoque, như họa sĩ Pháp Pierre - Auguste Renoir, Edgar

Vũ điệu Cancan

Degas, Claude Monet..., họa sĩ Italy Amedeo Modigliani, họa sĩ Hà Lan Vincent van Goh, họa sĩ Tây Ban Nha Pablo Picasso... Ngày nào, họ cũng tụ tập ở đó để uống cà phê, ngắm cảnh, sáng tác phong phú. Để có một nơi mọi người giải trí, vui chơi - tụ hội và tạo nên sự sầm uất, rực rỡ cho cả một vùng đô thị, vào năm 1885, hai thương nhân là Charles Zidler của Pháp và Joseph Oller của Tây Ban Nha đã cho dựng Moulin Rouge, rồi mở cửa vào ngày mồng 6 tháng 10 năm 1889, cùng thời gian ra đời với Tháp Eiffel và Hội chợ triển lãm quốc tế Paris. Lần đầu tiên trong lịch sử, người dân thủ đô Pháp mới thấy một cái cối xay gió to đùng, màu đỏ sáng rực trong những ánh đèn và là tòa nhà tiền phong trong thành phố dùng điện, cũng lần đầu thấy trình diễn điệu nhảy Cancan, thời trang lõa thể lộng lẫy cùng các tiết mục nhảy múa, nhào lộn hoành tráng, lấy cảm hứng từ xiếc. Thế là nhân hội chợ đông vui, ai nấy đều kéo tới Moulin Rouge, háo hức để được xem hiện tượng văn nghệ mới mẻ chưa từng có này, với những cô nàng chân dài "thênh thang", hở hang đủ chỗ, song cũng đủ che, khiến cho bao chàng ngây ngất.

Để tăng thêm độ hấp dẫn, sau khi hội chợ tan, hai nhà sáng lập hộp đêm liền mua luôn tượng của một con voi gỗ, cũng to bằng cỡ thực, vốn để trang trí cho World Expo thì nay làm đẹp cho khán phòng bên trong câu lạc bộ nhờ các họa tiết hình Ả Rập, Ấn Độ độc đáo. Cả con voi cũng được dùng làm sân khấu từ trên xuống dưới, từ chân tới bụng, và là chốn các cô gái biểu diễn múa bụng. Hôm nay, chỗ này vẫn được dùng để kể lại các câu chuyện Ả Rập huyền bí, ví dụ như truyện *Nghìn lẻ một đêm* dưới khung cảnh vàng son gác tía. Sở dĩ có những màn nghệ thuật táo bạo như vậy là vì thủ đô Pháp lúc ấy đang bước vào một thời kỳ, có sự đan xen của khoa học kỹ thuật với nghệ thuật (hội họa, điêu khắc, sân khấu...), và người ta đề cao tới tính chất lạc quan, vui vẻ, gợi mở, có gì mới đều khoe ra hết. Khác với trước hay dị nghị, đàm tiếu thì giờ đây mọi người chấp nhận tất cả các trường phái và dẹp bỏ mọi rào cản xã hội để đón nhận chúng, cũng là đón nhận một cuộc sống mới đẹp đẽ hơn, đầy chất thơ và nó đã được thể hiện ngay ở Tháp Eiffel, một trong các công trình tiêu biểu của cuộc Cách mạng Công nghiệp vì thay cho một khối bê tông hay đá chênh ềnh trên mặt đất, người ta đã làm nó bằng thép thanh mảnh, gần họa tiết mắt cáo, từ phía thông gió và cho thắp đèn lung linh. Moulin Rouge tương tự cũng được cách điệu như một cái cối xay kỳ diệu, mang tới màu mè, nhịp sống và sự bình an, thậm chí hoan lạc cho mọi người thuộc mọi tầng lớp, ai cũng có thể cười, há hốc kinh ngạc trước những gì đang diễn ra.

Ngay từ buổi đầu, với chỉ điệu múa Cancan và một số y phục "mát mẻ", nó đã thu hút hàng vạn người xem, từ trí thức đến công nhân, lao động phổ thông, và cứ thế chen vai thích cánh để ngó cho bằng được những người đẹp. Không chỉ nam giới thích thú với sắc đẹp, nữ giới cũng ùn ùn kéo tới để xem ở đó các chị khác mình, quyến rũ hơn mình ở điểm gì. Cứ cuối tuần, các bà lại cưỡi lừa, cưỡi la ăn mặc thật diện đi trảy "hội", nhân dịp đó "đong đưa" cùng các ông, và mỗi đêm Moulin Rouge như một bữa tiệc linh đình. Hôm nay, tại đây đã có rất nhiều màn diễn thuộc ca tạp kỹ, và riêng phần khoe trang phục thôi, mỗi đêm đã phải thay đến hơn 1.000 bộ dạ phục, cái nào cũng có lông chim, lông thú, hạt đá, kim sa, thủy tinh. Đa số thuộc kiểu áo của Carnival, tức áo ngắn giống bikini - áo tắm và gắn các loại lông chim, cho bung xòe hết cỡ như con công. Cũng có áo dạng váy đài và bằng đăng ten nhiều lớp, song mỗi khi di chuyển thì tung bay đẹp mắt. Cá biệt có trang phục tiên cá dành cho tiết mục dưới nước. Từ năm 1962, tại đây đã có một thủy cung lớn, cho các thiếu nữ ngực trần bơi lội tung tăng như cá và nhảy múa theo biên đạo ballet dưới nước.

Phía ngoài hộp đêm với biểu tượng cối xay gió nổi bật

Người Dao luôn có những món ẩm thực độc đáo. Ảnh: QK

Nhớ m

Gió thu se lạnh gợi về trong tôi nỗi nhớ quê nhà. Làng Dao yêu dấu đầy ắp bao kỷ niệm tuổi thơ lúc nào cũng hiện hữu trong tâm trí của người xa quê. Mỗi năm, vào dịp thu vàng lúa chín, chị em chúng tôi lại trở về ngôi nhà xưa của ông bà, cha mẹ để gặp gỡ thăm thân. Hôm nay, về lại ngôi nhà xưa như được sà vào lòng mẹ bao dung, như tìm lại được tình cha ấm áp, mới cảm được hết giá trị của tình thân chốn quê nhà! Anh chị em tôi gặp nhau tay bắt mặt mừng, những câu chuyện rôm rả không thể nào ngớt. Chuyện trên trời dưới bể kết nối những kỷ niệm vui buồn của quá khứ với hiện tại... Rồi lại xoay về chủ đề các món ăn của người Dao.

Cậu em tôi chợt hỏi: Hôm nay, chị em mình làm món gì nhỉ? Tôi bảo: Làm món truyền thống của người Dao! Mấy chị em nhao nhao: Món gì thế hả chị? Có ngon không? Tôi tủm tỉm: Thì cứ làm, được ăn rồi mới biết là ngon hay không chứ! Nhưng để làm được món này thì phải đi xúc cá suối! Nghe tôi nói thế, cô em gái mang biệt danh "rái cá" liền xung phong: Em với chị đi xúc nhé! Thế là hai chị em, mỗi người một cái vợt, một cái giỏ đeo vào lưng rồi bươn bả tìm đường xuống suối. Con suối chảy qua giữa làng Dao ngày xưa khá nhiều nước, có nhiều vũng sâu, rất nhiều cá giờ chỉ còn là con suối

Phục vụ suốt 132 năm qua, dù tiết mục cũ hay mới, người cũ hay người mới, chỉ cần rực rỡ và náo nức thôi, Moulin Rouge đã cuốn hút hơn 600 nghìn du khách, một nửa là người Pháp ghé thăm, giải trí và ăn uống tại đây. Mới đầu vào năm 1889, vé vào và bữa ăn nhẹ chỉ có một vài đồng bạc, song tới giờ là hơn 150 euro và với vị trí VIP là 430 euro (chưa kể ăn uống, mà "đồ nhậu" nhiều khi còn đắt gấp ba).

Mỗi đêm, Moulin Rouge có hai show diễn vào 9 giờ đêm và 11 giờ đêm, mà nếu đặt ăn thì bạn phải đặt trước hai, ba tiếng. Tại sao lại nói ăn ở đây vì tại hộp đêm này, mọi người có thói quen cabaret, tức là vừa ăn vừa xem nghệ thuật quanh những cái bàn, khác rất nhiều so với các nhà hát khác, dù rằng cũng có hát, múa, ca vũ kịch, xiếc, thậm chí ảo thuật... Hay nói tóm lại, đây là một nơi ăn chơi thực sự đắt đỏ, với mỗi đêm có tới 1.800 quan khách. Dù không tới xem, song cái tên của nó vẫn in đậm trong đầu nhiều người và luôn gắn liền với thành phố Paris, thủ đô ánh sáng của thế giới, vì nhắc tới Paris là nhắc tới Tháp Eiffel, Nhà thờ Linh Tâm và Cối xay đỏ. Không biết nó xoay thế nào, song ai nấy đều say sưa vì tiêu thụ rất nhiều sâm banh. Thế nhưng, có lẽ rượu không phải là cái để người ta say đắm, mà là các kiều nữ, xinh như hoa ở trên sân khấu. Mỗi nụ cười, cái chỉ tay hay xòe váy của họ đều làm các công tử phía dưới mê mẩn. Tất cả các vũ nữ ở đây đều từ 19 đến 23 tuổi và được tuyển dụng từ rất nhiều nơi trên thế giới để luôn đổi mới, và nhà tuyển dụng cũng phải đích thân tới từng nước để kén chọn, có thể là Anh, Đức, Áo, Úc hay Canada..., với ưu tiên cô gái càng cao càng tốt song phải duyên dáng, biết nhảy múa ca hát. Đa số vũ nữ còn cần trình độ đại học. Riêng tại Pháp, mỗi năm Moulin Rouge cũng tuyển người bốn lần. Do mỗi đêm trên sân khấu sẽ có ít nhất 60 đến 80 vũ nữ và vũ công biểu diễn.

Tuy các tiết mục khác nhau, gồm cả trích đoạn vũ kịch, song vẫn luôn thấy những màn nhắc và xoay, vảy váy dành cho vũ nữ để lộ ra những tầng đăng ten bay bổng màu xanh, trắng, đỏ như quốc kỳ Pháp và phần thân dưới cực kỳ gợi tình. Chưa hết, còn thấy những cú đá chân cao tới đỉnh đầu hoặc ít ra ngang ngực và những lần giậm gót, gõ mũi giầy theo những tiếng nhạc vui nhộn, lách ta lách tách mỗi lúc một nhanh dồn dập. Điệu nhảy này gọi là vũ khúc Cancan của Pháp, dựa trên vũ điệu Flamenco và Quadrille (đấu bò tót) của Tây Ban Nha, trong đó đặc tả động tác vảy váy, gõ gót xuống sàn liên tục được tin là mô phỏng một trận đấu này lửa, hồi hộp giữa các tráng sĩ và những con bò. Họ vảy váy và gõ gót như vậy là để tạo thêm âm thanh ròn rã, vui tai cho âm nhạc truyền thống và lôi cuốn người xem vào những cử chỉ, chi tiết nhỏ song

món ngon làng Dao

Bàn Thị Ba

nhỏ chẳng biết còn có con cá nào nữa không? Hai chị em lội xuống xúc cá như ngày còn bé. Chợt cô em sát cá kêu lên mừng rỡ: Chị ơi! Có cá đấy! Em bắt được hai con cá bống đây này! Tôi vội chạy tới: Đâu? Cho chị xem nào! May quá, suối vẫn còn cá. Tôi cũng bắt được những con cá cơm béo núc, những con cá bống vàng ươm, cả cá mương vẩy trắng lóng lánh nữa. Chị em tôi mải miết xúc, đến lúc khá mệt, tôi bảo em gái: Mình về thôi em! Hai chị em bước lên bờ, thật vui quá, không ngờ chúng tôi lại bắt được nhiều cá đến thế! Về tới nhà, mọi người xúm lại, chị gái kêu lên: Chà chà! Hai chị em xúc cá giỏi thế! Mấy chục năm rồi mà vẫn còn bắt được cá suối! Tôi bảo chị: Chuyện! Phụ nữ Dao mà lại! Mọi người cười xòa. Cậu em tôi hỏi: Giờ thì làm món cá thế nào đây? Tôi hỏi lại: Cậu quên món cá lam ống nứa của bố mẹ hay làm ngày trước rồi à? Cậu em bảo: Ngày đó, em chỉ ăn cá do mẹ làm chứ em có được nấu đâu! Nhưng giờ vẫn chưa quên mùi vị của món đó. Chị làm đi! Hôm nay ban giám khảo sẽ chấm điểm cho chị nhé! Lại những tiếng cười vui vẻ. Tôi bảo mấy đứa cháu đi kiếm ít củ nghệ, nắm lá chua (quê tôi còn gọi là lá thốm lốm) và một đoạn ống nứa non mang về để chuẩn bị cho món cá lam.

Trong tiếng Dao, từ lam được gọi là "vuồn", cơm lam, rau lam, thịt lam đều dùng từ "vuồn". Riêng món cá lam thì các cụ xưa lại gọi lam là "huấn", cá lam là "bào huấn". Ngày còn nhỏ, tôi đã rất thắc mắc về điều này. Đem sự thắc mắc ấy hỏi bà nội thì bà bảo là việc lam cá không chỉ đặt ống cá vào bếp lửa đốt cho chín là xong mà phải biết cách làm sao cho cá thật ngon nên mới gọi là "huấn". Ra vậy! Món cá lam "bào huấn" phải biết cách làm, tức là phải có kỹ thuật, phải toàn tâm toàn ý mới có cá ngon để ăn.

Tôi đã xem cách mẹ lam cá nhiều lần nên đến giờ vẫn nhớ mọi việc. Mẹ cá hôm nay chị em tôi xúc được toàn cá nhỏ nên rất hợp với việc làm cá lam. Những con cá nhỏ được mổ và rửa sạch, để ráo nước rồi ướp chút muối. Sau đó cho chút củ nghệ thái miếng vào ướp thêm. Lá thốm lốm rửa sạch, giã nát cho vào trộn đều với cá rồi ướp thêm một lúc. Ống nứa non được chặt gọn và cắt miệng ống thật nhẵn rồi cho cá đã ướp vào, cho thêm chút nước, nút miệng ống lại bằng lá chuối khô rồi vẫn bên cạnh bếp lửa cháy nỏ chứ không được cho vào giữa bếp. Ống cá được xoay trở liên tục cho khỏi bị cháy. Trong lúc lam cá, mọi người vừa nấu cơm, nấu các món ăn khác và tiếp tục những câu chuyện lúc trước. Có lẽ đã hơi lâu, cậu em tôi vẻ sốt ruột: Chị ơi! Cá lam chín chưa nhỉ? Em đói lắm rồi! Xoay xoay ống cá xem chừng đã chín kỹ rồi, tôi bảo: Chắc được rồi đấy! Mọi người chuẩn bị dọn cơm ăn thôi! Dùng cái kẹp tre cặp ống cá ra, rút bỏ nút lá rồi đổ ống cá vào đĩa, ống cá khô róc không còn chút nước nào, những con cá vẫn còn nguyên được nhuộm màu nghệ vàng xuộm bắt mắt. Các em tôi trầm trồ: Nhìn ngon chưa? Mọi người ngồi vào mâm cơm, cậu em gắp con cá vào bát ăn thử, tấm tắc khen: Ngon quá! Xương cá rất mềm, cá rất thơm! Hôm nay em chấm chị điểm mười! Mọi người gắp cá ăn, ai cũng khen ngon. Chuyện bên mâm cơm đang rôm rả thì bỗng nhiên cô em có biệt danh "rái cá" rơi nước mắt. Em mếu máo: Ăn món cá chị lam khiến em nhớ bố mẹ quá! Chị làm gì cũng giống mẹ! Không khí trong nhà chợt trùng xuống. Tôi an ủi: Ừ! Chị em mình ai cũng nhớ ông bà, bố mẹ mà! Giờ chúng mình thương quý nhau như thế chắc ông bà, bố mẹ ở cõi khác cũng yên lòng!

Món cá lam của người Dao mà mẹ ngày trước hay làm giờ chị em tôi mới có dịp làm lại. Ở ngoài kia, thiên hạ biết bao nhiêu là món ngon nhưng được thưởng thức món cá lam "bào huấn" của làng Dao ăn với cơm gạo mới thật là tuyệt. Miếng cá cho vào miệng, từ đầu đến thân cá rất mềm có vị ngọt, hơi chua, thơm bùi mùi nghệ khiến vị giác được đánh thức thật nhanh. Chỉ là những chú cá nhỏ được bắt lên từ con suối chảy qua làng Dao của tôi nhưng lại trở thành món ăn rất ngon miệng. Món cá lam khiến các con nhớ tới công ơn cha mẹ, ông bà. Món cá gắn tình thân ruột thịt của anh chị em tôi. Mới thấy rằng: Quá khứ và hiện tại, văn minh vật chất và văn minh tinh thần, văn hóa vật thể và phi vật thể không phải điều gì ghê gớm, không phải là những điều xa vời mà nó được thể hiện, được đan xen trong món ăn dân dã của người Dao ở quê tôi!■

---

gợi cảm ở phần thân dưới. Tuy nhiên, đây là một màn diễn nghệ thuật, ca ngợi hình thể trời cho, lõa thể chứ không lõa lồ và để vừa đẹp quyến rũ vừa giữ được sự trang trọng, lịch thiệp, vũ nữ luôn phải thực hiện những động tác xoay, nhấc, đá cao rất nhanh, mất nhiều sức lực và trong một thời gian ngắn chỉ khoảng vài phút phải thực hiện được tất thảy mọi động tác, tư thế, điệu bộ đã tập. Khả năng đá cao của các vũ nữ Moulin Rouge rất tuyệt vời, hay đến nỗi họ có thể đá phăng cái mũ trên đầu bạn mà không cần động tay. Theo như Sách Kỷ lục Guiness, họ có thể đá chân tới đầu tới 30 cái trong vòng nửa phút, và dĩ nhiên giậm chân, gõ gót thì như người ta gõ mõ vậy!

Bắt đầu từ năm 1999, ở Moulin Rouge đã có chương trình tạp kỹ Feerie kéo dài hai tiếng mỗi buổi và trình diễn rất nhiều thứ, với sự tham gia của khoảng 60 nghệ sĩ múa nữ và 20 vũ công, cùng vận trang phục diêm dúa, đến tới 1.000 bộ cầu kỳ. Cùng với họ đứng trên sân khấu còn có 80 nhạc sĩ và một dàn đồng ca 60 người. Đa số những y phục ở đây đều được gắn lông chim, trong đó lông đà điểu nhiều nhất, kế tới là lông gà, lông ngỗng, lông chim nhiệt đới. Những chiếc lông đà điểu chuyên được mua từ châu Phi về và của những con trống đã tám, chín tuổi thì mới to dài, bóng mượt. Những chiếc lông ngỗng lại có xuất xứ bản địa do Pháp dùng ngỗng khá nhiều làm thức ăn, và được nhuộm thành nhiều màu sặc sỡ. Ngoài mặc, còn có mũ, băng tay, băng chân gắn lông chim, với trung bình mỗi cái mũ cắm tới 450 cái lông, thoạt nhìn cứ tưởng mũ miện của người da đỏ. Ứng với áo, mũ cũng có 1.000 đôi giày từ gỗ, vải, da để dùng đa dạng.

Về nội dung biểu diễn, có cả thảy năm tiết mục và 20 hoạt cảnh sân khấu tráng lệ với rất nhiều câu chuyện cổ kim, Đông Tây, đưa người xem đi từ bất ngờ này tới bất ngờ khác. Thoạt đầu là chuyện kể về Moulin Rouge xưa nay, ôn lại các chặng đường, kỳ tích đã qua, ca ngợi các nhân vật - nghệ sĩ có đóng góp quan trọng cho sự phát triển của hộp đêm, như Colette, Edith Piaf, Jane Avril, Le Petomane, Line Renaud, Yves Montand... Thứ hai là câu chuyện *Cướp biển*, kể về một chuyến phiêu lưu, tìm kho báu và bi kịch tình yêu. Thứ ba là *Ở Rạp Xiếc* cho thấy những màn nhào lộn, tung hứng, hề cười, rồi lại đưa ta tới những năm 1900 thời kỳ của cuộc Cách mạng Công nghiệp cũng như văn hóa với sự cải cách rất nhiều về lối sống, cách ăn diện, trong đó có các người đẹp của Pháp đã từng lừng danh thế nào và được đóng vai bởi các người mẫu, vũ nữ đẹp nhất hộp đêm. Phần cuối cùng là những màn trình diễn điêu luyện của nhiều nghệ sĩ trên thế giới. Tổng cộng, từ lúc ra mắt tới nay, chương trình tạp kỹ này đã thu hút hơn 10 triệu người xem■

(ảnh: theo French Today)

C.M.C

Huyết rồng

Truyện ngắn. **Nguyệt Chu**

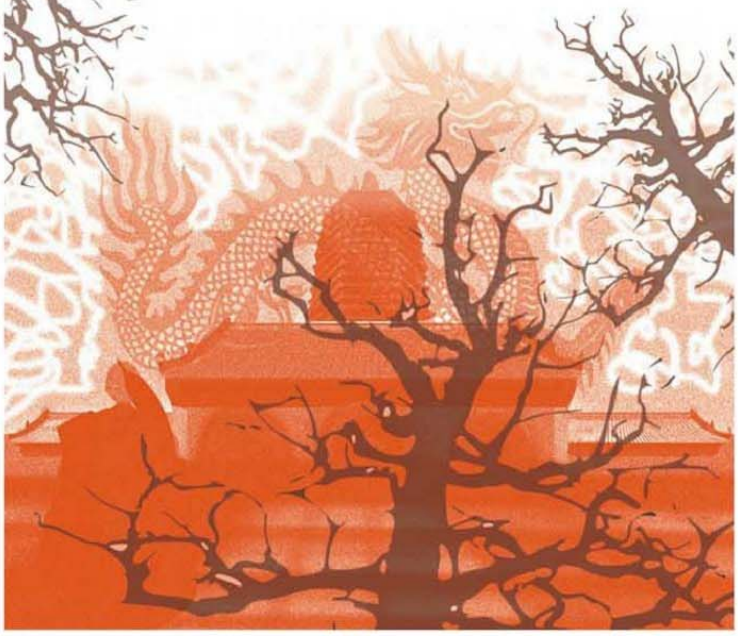

1. Dưới ánh đèn flash, những hạt gỗ đỏ như máu. Chầm chậm. Từng giọt, từng giọt rỏ qua ngón tay trắng ngà, mảnh dẻ của chị. Màu đỏ nhức nhối loang ra theo những thớ nu. Những giọt máu của loài rồng linh thiêng. Đau đớn. Cựa quậy. Khai phóng mùi hương trầm mặc và huyền bí. Chị hít một hơi thật sâu, lồng ngực căng tràn, ngây ngất. Rồi nhẹ bẫng, như được trút bỏ, siêu thoát.

Đèn tắt. Chị đã lựa xong những hạt vòng nu huyết long đẹp nhất để vào trong chiếc hộp gấm.

Chị cầm một hạt lên ngắm nghía. Hạt gỗ tròn căng bóng, màu vàng đậm xen lẫn những vệt ánh nâu, có chỗ những vân xoắn lại như hoa. Những bông hoa nở từ thớ gỗ, ngậm tinh túy, linh khí của đất trời. Hữu xạ tự nhiên hương. Từng hạt mộc, không sơn bóng, đẹp trầm lặng, bình thản từ trong lòng gỗ...

Huyền thoại kể rằng: "Ngày xửa ngày xưa, trên đảo Socotra của nước Yemen, Đấng tối cao đã tạo ra một thế giới tươi đẹp từ hư không nằm giữa đại dương mênh mông cách xa với thế giới bình thường rồi đưa các sinh vật tươi đẹp đến đây để sống. Nhưng đặc biệt hơn tất cả là loài rồng vừa mạnh mẽ vừa tao nhã. Phần trên cơ thể nó có một lớp vảy cứng với các gai nhọn hình quạt chạy dọc theo cột sống. Cái đầu đầy gai và đôi mắt màu xanh da trời sâu thẳm long lanh. Nhưng ngược với vẻ ngoài hăm dọa đáng sợ thì nó lại trầm tĩnh, hiền lành và duyên dáng hoặc nó tỏ ra vẻ như thế. Cả ngày nó chỉ nằm phơi nắng trên những tảng đá lớn và khoan khoái ngủ. Đó là cách nó nghỉ ngơi, tận hưởng cuộc sống và có lúc đôi mắt xanh sâu thẳm lim dim ngắm đường chân trời xa xăm. Đấng tối cao thấy loài vật này mạnh mẽ mà lại hòa bình như thế nên ngài đã cho nó làm chúa tể của muôn loài sống ở đây và là người bảo vệ nơi này khi ông vắng mặt. Nhưng rồi sau khi vắng mặt nhiều năm, Đấng tối cao quay lại nơi này thì ngài không còn nhìn thấy một thế giới đẹp đẽ, tráng lệ như lúc ngài rời đi nữa. Mà thay vào đó là một đống hoang tàn đổ nát cháy rụi. Còn con rồng thì vẫn nằm ngủ trên tảng đá cao nhất đó, thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Đấng tối cao tức giận và đã nghĩ con rồng chắc hẳn đã ăn thịt hết và hủy hoại các sinh vật nơi đây, hủy hoại thiên đường của ngài. Vậy nên ngài đã biến con rồng thành một cái cây và bắt nó phải chịu tội. Mỗi khi vỏ cây bị cắt con rồng sẽ phải chịu đau đớn. Và loài cây đó chính là cây huyết rồng".

Chị gấp cuốn sách lại. Mỗi khi đọc những dòng này, chị thấy da thịt mình như rỉ máu rồi cô đặc lại thành từng giọt, bầm lại, long lanh. Chị đã từng đến Yemen, ngồi dưới gốc cây huyết long mà tưởng như con rồng khổng lồ đang vặn xoắn và trùm bóng xuống thân thể chị. Những bông hoa trắng như những chiếc kèn nhỏ xíu tinh khôi rụng từng loạt một, phát ra thứ âm thanh kì bí từ một thế giới khác. Trầm mặc, linh thiêng, không gợn chút bụi trần. Chị đã từng nghĩ những giọt máu rồng nhỏ xuống để cứu rỗi thế giới tươi đẹp này, đã đau đớn thay cho muôn loài để rồi kết thành những đóa hoa kiêu hãnh và cao khiết. Như Chúa nguyện bị câu rút để chuộc lỗi cho cả thế gian, loài rồng thiêng liêng đã chấp nhận ngủ giấc ngủ triệu năm trong từng thớ gỗ. Chị đã từng đưa tay rờ vào những khối nu xù xì, đùn lên từ thân cây. Rõ ràng là vết thương sâu đến nhường nào, đau đớn đến nhường nào, bao nhiêu máu và nước mắt của loài rồng mới bồi tụ được để hàn gắn vết thương ấy thành khối nu lớn và rắn chắc.

Chị gọi những cây huyết long ở Yemen là những con rồng đang ngủ say trong lời nguyền. Chị chẳng biết lời nguyền ấy có nên được giải hay không? Cứ trầm mặc, linh thiêng giữa đất trời với nguồn ánh sáng vĩnh hằng và hương thơm giải thoát hay quẫy đuôi sống dậy một kiếp rồng đầy sức mạnh hủy diệt và tái sinh? Nỗi băn khoăn trở đi trở lại trong những giấc mơ huyết rồng. Tỉnh giấc, chị cười, nếu là thời xưa, có lẽ chị đã hạ sinh dòng giống của rồng - hoàng tử.

2. Chị cũng đã từng sinh con nhưng đó không phải là dòng giống của rồng. Đó là giọt máu của một kẻ sở khanh đã hủy hoại cả tuổi hoa niên của chị. Chị đã thấy mình quằn quại và đau đớn như con rồng chịu những đòn tra tấn, của lầm lỗi, của thị phi mà không thể nào hóa giải. Ngày ấy, giấc mơ vào giảng đường đại học đã đóng sập lại trước mắt chị khi tình yêu mới chớm đã hoài thai trong bụng cô bé 17 tuổi, kèm theo bao nhục nhã, đắng cay. Người con trai hứa hẹn đưa chị lên thành phố, vào đại học lặn không tăm tích như một trò đùa tàn nhẫn. Đã từng muốn chấm dứt tất cả nhưng mẹ đang rộng vòng tay ôm chị vào lòng. Như cây lúa cúi đầu mà ôm trọn cả mầm sống, chị nhẫn nhục sinh con khi chưa kịp đi hết những con đường học trò.

Nhà chỉ bám vào vài mảnh ruộng. Bố đi phụ hồ. Không may, sập giàn giáo, chết. Nhà chao đảo trong cơn giông gió. Tiếng ru hời trẻ thơ nấc nghẹn.

À ơi, thân cò khuya sớm nuôi cò
Cò thơ cò bé cò lo tủi đời
Về bên bà, mẹ nằm nôi
Khóc theo cha để cho rơi cuộc tình.

Con bé đầy tuổi, chị để nó ở nhà với mẹ rồi lên thành phố tìm việc với hi vọng đổi đời. Không thể sống mãi kiếp cò mẹ cò con mò mẫm trên ruộng sâu đồng cạn. Con bé khát sữa gọi mẹ. Bà ấp ủ cháu trong bầu ngực nhão với những giọt mồ hôi chua chát, mặn mòi. Chị chịu những cơn đau căng sữa, nhức nhối, rần rật, bầu ngực cứng nặng như hai hòn đá tảng, những đường gân nổi lên, xanh lét, ngoằn ngoèo. Rồi cắn răng vắt bỏ dòng sữa trắng ngọt ngào. Nặn bóp. Bầm đỏ. Tê tái. Rút kiệt. Rỗng tuếch.

Nếu đã muốn chối bỏ thì có thể làm bằng mọi cách.

Chị xin được một chân rửa bát thuê cho

một quán ăn đêm. Thực khách nhồm nhoàm. Tấp nập ồn ào. Chén bát la liệt. Từng chồng cao ngất. Cái lưng nhức mỏi, đôi bàn chân tê dại và đôi tay như mòn đi, rũa ra vì ngâm nước xà phòng.

Quán gần chợ. Đủ các loại thực khách. Từ những người ăn vận tinh tươm đến những chú thợ xây, chị phụ hồ, bác xe ôm hay những người buôn bán. Chốc chốc lại có những cậu bé đánh giày vào cửa ngác ngơ tìm kiếm khách hay những đứa trẻ lang thang vào xin ăn. Đứa nào cũng gầy guộc, đen nhẻm, quần áo tả tơi, trên khuôn mặt chỉ thấy hai con mắt. Và những lúc ấy, bà chủ béo với hai cánh tay trắng phốp pháp lại đứng chống nạnh mà tru tréo để đuổi bọn chúng.

Đêm ấy, chị lén mang chút đồ ăn thừa ra liều chợ cho Phan. Cậu bé bị lạc mẹ lang thang vạ vật khắp nơi. Nhìn Phan ngấu nghiến ăn miếng thịt thừa, chị rớt nước mắt nghĩ về đứa con gái nhỏ nơi quê nhà.

Khi trở lại quán thì bà chủ đã đứng ngay trước cửa. Bỗng "bốp"!, bà thẳng tay giáng một cái tát vào mặt chị khiến chị quay cuồng. Một bên má rát bỏng. Chị khụy xuống, run rẩy, sợ hãi. Bà đứng đó, giơ tay xỉa xói vào mặt chị. Quân trộm cắp, lấy đồ của tao mang đi đâu? Tiếng bà rít qua kẽ răng. Mày cút ngay, cút ngay, quân phá hoại! Bà vớ lấy cái chổi nện vào người chị rồi lồng lộn lên như một mụ điên. Mấy người hàng xóm chạy sang can nhưng bà vẫn tiếp tục đuổi đánh chị. Chị lao vào màn đêm, khóc tức tưởi. Đúng là nuôi ong tay áo mà, bà nói với mọi người như để thanh minh, tôi đã theo dõi nhiều lần rồi, đêm nào cũng lén trộm đồ ăn của tôi. Giống gì mặt mũi dẹp đẽ mà hóa ra phường trộm cắp.

Chị lê lết trên con đường quanh quẽ. Sương rơi thấm ướt áo. Vầng trăng mỏng như một sợi chỉ mờ. Chị hướng về phía quán chợ. Nơi đó, cũng có một kẻ lạc loài như chị. Ánh trăng không đủ sáng để soi rõ những góc khuất của kiếp đời tăm tối.

Bỗng có một bóng người xồ ra ôm lấy chị rồi ấp một chiếc khăn vào mặt chị. Một mùi gì đó rất lạ xộc mạnh lên mũi, vào miệng. Chị giãy giụa một hồi rồi lịm dần, lịm dần...

Một chiếc xe máy rồ tới, người đó xốc chị lên xe. Chiếc xe vụt qua, tan vào màn đêm.

Ở góc khuất nơi quán chợ, cậu bé co ro giữa những chiếc bao tải như con thú hoang nằm liếm vết thương mình.

3. Cô giáo của Mộc Trà gọi điện đến khiến chị lặng người đi. Cô nói con gái chị sẽ phải tham dự hội nghị giáo dục đạo đức học sinh của nhà trường vì nó vi phạm nội quy của trường nhiều lần. Chị bùng nhùng trong mớ âm thanh hỗn độn phát ra từ đầu máy bên kia, chỉ cảm nhận được những lời nói ấy lạnh như những lưỡi dao mà chẳng thể nhớ nổi tội lỗi của con mình. Giáo dục đạo đức học sinh! Nghe có gì đó ghê gớm, khủng khiếp lắm. Hình như là nhuộm tóc và trang điểm đến trường, hình như là mặc quần bò rách te tua, hình như là nghỉ học không phép... Còn gì nữa nhỉ? Chị không thể nhớ nổi lời cô. Những lúc Mộc Trà như thế, chị đã ở đâu? Sao chị cũng không thể nhớ nổi? Chị chỉ nhớ đến nụ cười tươi tắn của nó mỗi sớm tạm biệt chị để đến trường, trên vai không quên mang theo ống vẽ. Chỉ nhớ cứ vài ba hôm nó lại cho chị xem những bức tranh với những vũ điệu của sắc màu, để rồi có những lúc chị mê đắm cùng những mảng màu hay lạc lối trong những đường nét mờ ảo... Chỉ nhớ được vậy, trong thời gian gần đây. Chị không hỏi con về điểm số những môn học ở trường. Chị muốn con theo đuổi đến tận cùng đam mê.

Chị không hề biết Mộc Trà đang đứng nép bên cánh cửa nhìn mẹ, bằng một ánh mắt bình thản. Đôi mắt mở to, trong suốt giữa bóng tối âm thầm bủa vây. Có lẽ mẹ sẽ nổi giận, cô bé nghĩ và yên lặng chờ đợi.

Chị vẫn đứng quay lưng về phía Mộc Trà. Tay bám vào cửa sổ. Lơ đãng. Gió thổi tung những sợi tóc bay lòa xòa trên vầng trán chị.

Mộc Trà vẫn hướng về phía mẹ. Đôi mắt không chớp. Cô bé không nhìn thấy khuôn mặt mẹ.

Hai mẹ con không nhìn thấy khuôn mặt nhau. Lặng lẽ trong thế giới của bóng đêm.

Mộc Trà quay lưng, đi về phòng.

Chị quay lại, thấy bóng con dường như vừa lướt qua. Chị bước lên, nhưng đôi chân ngập ngừng. Rồi dừng lại, ngồi xuống, ngả lưng vào thành ghế, nhắm mắt, hít một hơi thật sâu. Đôi tay chị chạm vào chuỗi tràng hạt gỗ. Hương thơm huyết long trầm ấm. 108 hạt hay 108 phiền não của đời người từ tiền kiếp đến hiện tại và cả tương lai? Những tham, sân, si luân lưu trong vòng sống chết. Biết bao giờ rũ được?

Chợt chị thấy tràng hạt trong tay mình động đậy. Những hạt gỗ phát sáng như những giọt máu đỏ, long lanh. Rồi bay lên trong dáng điệu một con rồng. Tay chị với theo, không trọng lượng, nhẹ bẫng rồi rơi xuống biển thành những bông hoa cánh trắng ngà ướt đẫm sương. Toàn thân chị như đông cứng lại. Chị giãy giụa nhưng không thể được. Đôi chân ngập sâu trong đất. Và hóa rễ. Lao đi vun vút trong lòng đất sa mạc khô cằn, để tìm đến những mạch nguồn nước mát. Chị hóa thành cây, những khối nu xù xì, gân guốc, vặn xoắn trong đau đớn, đang ôm chứa những giọt máu rồng.

Chuỗi tràng hạt - con rồng bay xuống phủ lên những khối nu. Ôm ấp. Xoa dịu. Những giọt máu đỏ bỗng chốc chỉ còn là giọt nước mắt trong suốt. Những cánh hoa trắng tan tác. Chị chớp mắt. Quờ tay về phía trước. Tất cả tan biến. Như một ảo ảnh.

Trước mắt chị vẫn là chuỗi tràng hạt nâu bóng. Những giọt máu đã lặn sâu vào trong thớ gỗ, ngủ yên.

4. Chị bước vào phòng của Mộc Trà. Ngổn ngang toan, màu vẽ, sách vở, quần áo. Có lẽ vì chị không nghiêm khắc với con gái nên con bé không bao giờ gọn gàng, ngăn nắp được cả. Chị biết nó là một đứa cá tính và ngang ngạnh, nên phải chấp nhận vào khuôn phép là một điều rất khó. Nhưng dù sao, nó vẫn chỉ là một học sinh trung học, nó cần phải vào khuôn phép. Nó đã phải tham gia vào hội nghị giáo dục đạo đức học sinh. Nó không thể như chị. Nghĩ đến đó, chị lại thấy hoang mang và run sợ. Không! Nó sẽ tinh táo và bản lĩnh hơn chị! Hết năm nay nó sẽ tốt nghiệp, nó sẽ được tung cánh trên bầu trời tự do. Dù phải chịu muôn vàn tội lỗi đau đớn như con rồng ngủ say trong thớ gỗ ngàn năm thì chị cũng chấp nhận, để cho đứa con chị sinh ra không phải chịu kiếp đọa đày như chị.

Chị nhớ về buổi sớm tinh mơ ngày hôm ấy, tỉnh dậy trong một ngôi nhà lạ lẫm. Ánh sáng mờ xám chưa đủ soi rõ mặt người. Chị giật mình kinh hãi, có lẽ nào lại rơi vào tay bọn xấu lần thứ hai. Bỗng tiếng chuông đồng hồ điểm lên năm tiếng. Từ tốn, nhẹ nhàng. Một mùi hương thoang thoảng vương trong không gian. Hương thơm lan theo tiếng chuông, xoa dịu mọi giác quan của chị. Một cảm giác dịu dàng và bình yên đến lạ. Và ngỡ ngàng khi trước mắt là một cặp vợ chồng già không hề quen biết. Có ai ngờ đó lại là giây phút chị được sinh ra lần thứ hai. Cặp vợ chồng bán gỗ quý thấy chị ngất ngoài cửa đã dìu vào nhà rồi cho chị chỗ nương nhờ, nhận làm phụ việc. Càng về sau, tình nghĩa càng gắn bó, vì không có con nên nhận chị làm con nuôi, cũng tìm về quê đón mẹ và con gái chị lên để tiện đường chăm sóc. Đến khi chết, họ giao lại cửa hàng đồ gỗ cho chị. Sau đó, nhờ sự cố gắng, linh hoạt, chị mở rộng cửa hàng và bán thêm vòng gỗ phong thủy. Những ân tình mà họ đã dành cho chị, có phải chịu đau đớn cả ba kiếp luân hồi cũng không thể nào trả được...

Tay chị vô tình chạm phải một bức tranh của Mộc Trà. Một khuôn mặt quen thuộc đâu đó. Nhưng càng nhìn xoáy sâu vào khuôn mặt ấy, chị chỉ còn thấy hai màu đen trắng, hai mảng tối sáng nhập nhằng đan vào nhau.

Chị thở dài rồi đứng dậy dọn dẹp lại đống đồ trong phòng của con gái. Chị biết nó sẽ không thích điều này. Nó không thích không gian tự do của mình bị xáo trộn. Nhưng chị vẫn cứ làm. Tại sao? Chị cũng không rõ nữa. Có thể chị cho rằng đó là cách đơn giản thể hiện sự chăm sóc của chị đối với con. Nhưng có cần thiết với nó hay không? Thái độ của nó đã nói lên câu trả lời. Nhưng không sao! Chỉ hết năm nay thôi, chính xác là hết năm học này thôi, chị sẽ trả lại không gian hoàn toàn tự do cho nó.

5. Phan nhìn những hạt gỗ tròn ánh nâu với những đường vân như hoa trôi qua từng ngón tay trắng ngà và mảnh dẻ của chị. Những hạt rời rạc, nếu tãi ra thì lăn qua nhau, tan tác mỗi phương, giờ tụ lại 108 hạt thành một chuỗi hóa giải não phiền. Chẳng phải là chúng có duyên hội ngộ với nhau lắm sao? Cũng như Phan và chị. Nếu cứ lướt qua nhau, ắt hẳn sẽ không có duyên kì ngộ.

Phan ngồi đó, lặng lẽ đếm từng hạt gỗ được chị xâu vào sợi dây đỏ. Từng hạt, từng hạt ngẫu nhiên được xỏ đấy vào nhau, để cùng nhau tỏa hương tịnh độ.

Chị ngồi đó, lặng lẽ xâu từng hạt gỗ vào sợi dây đỏ trước mắt Phan. Nhưng tâm chị dường như thoát đến một cõi nào. Chị bảo, mỗi hạt là một nỗi đớn đau, là một dòng máu chảy nhưng cũng là một sự cứu rỗi cho thế giới mà ta đang sống. Tại sao là 108 hạt, Phan có biết không? Phan lắc đầu, cười. Lời chị thoảng bên tai Phan như một cánh bướm non, dịu dàng và nhẹ bẫng. Nhưng những gì chị nói, Phan chỉ nhớ được loáng thoáng, hình như là tam sinh...

tam thế, đoạn trường sinh tử không cùng tận với thanh tịnh sầu căn gì đó. Nó quá mơ hồ với Phan. Anh chỉ cần biết, niệm tràng hạt để xua đi những muộn phiền nên muốn tặng mẹ một chuỗi cho lòng bà được thanh thản. Và còn cả người đàn bà trước mặt anh...

Có lẽ đó cũng là đêm mùa thu như thế này của nhiều năm về trước, Phan ngồi gục trong một góc khuất nơi cuối chợ. Chỉ còn tiếng chuột sục sạo trong đống rác rưởi. Chị bất chợt đến, khẽ đặt tay lên vai Phan. Mùi thức ăn xộc ngay vào cái dạ dày rỗng tuếch. Phan ngẩng đầu lên, nhìn chị bằng ánh mắt mừng rỡ. Một nụ cười bừng lên giữa khuôn mặt gầy guộc đen nhẻm.

Phan nhặt rác ở ven chợ để kiếm ăn. Cậu không biết phải tìm mẹ ở chốn nào. Chỉ nhớ có lần thấy cái xe tải đậu trước ngõ, đã nhảy lên chơi rồi ngủ quên. Cuối cùng, khi tỉnh dậy, không biết mình đang ở đâu. Cậu gào khóc trong hoảng loạn nhưng cũng chẳng thể lần tìm về nhà. Có lần Phan đến quán mà chị rửa bát để xin ăn. Bị bà chủ đuổi mắng. Lâu sau, chị đến, vội vã và lấm lét, dúi vào tay Phan chút thức ăn thừa. Chị chỉ kịp nói, ăn đi, rồi lại hớt hải chạy về quán. Từ dạo ấy, cứ vài bữa, đợi khi đêm xuống, chị lại lén ra cuối chợ mang chút đồ ăn cho cậu. Chỉ là chút cơm thừa, canh cặn còn sót lại từ những bàn ăn mà người ta bỏ lại, nhưng Phan cũng được ấm lòng.

Vậy mà Phan không hề biết rằng, chính đêm ấy, bà chủ phát hiện ra việc làm của chị, đã đuổi đánh chị để đến nỗi chị rơi vào cảnh đời lưu lạc. Phan chỉ biết rằng, từ sau lần ấy, không thấy chị ra tìm Phan nữa. Phan có đi qua quán thì cũng không thấy chị. Chị đột ngột biến mất, không tăm tích.

Một thời gian sau, Phan bất ngờ tìm lại được gia đình. Và những kí ức về chị cũng dần dần chỉ còn là một màn sương mỏng.

Phan! Tiếng chị kéo anh về thực tại. Anh ngẩng lên, ngỡ ngàng, như thấy chị từ quá khứ bước ra, vào cái đêm cuối cùng chị đến cho anh chút đồ ăn khi anh đang đói lả. Nhưng chị lại đặt vào tay Phan một tràng hạt gỗ được xâu bằng một sợi dây màu đỏ, phía cuối được thắt nơ khéo léo và kèm thêm những đoạn tua rua. Bàn tay chị nắm gọn trong tay Phan. Phan nắm lấy, rụt rè. Một thứ cảm xúc lạ lẫm ùa đến, chị thảng thốt rút tay ra. Phan ngẩn ngơ nhìn chị. Chị đưa cho Phan một chiếc hộp gấm với những đường vân ánh bạc. Phan nhẹ nhàng

đặt tràng hạt vào đó. Hương thơm dịu dàng phảng phất. Phan cứ như mê đi trong một cõi mơ hồ.

6. Chị cũng đã nghĩ đến việc sẽ giới thiệu Phan cho Mộc Trà với tư cách là một họa sĩ mà nó có thể học hỏi thêm. Hôm nay là sinh nhật chị, chị mời Phan qua nhà vì việc đó. Con bé sẽ về sớm, tất nhiên, từ khi chị ốn định được cuộc sống và đón nó về, chẳng năm nào nó quên sinh nhật chị. Chị cũng từng nói với anh rằng con bé đã đi học ở trung tâm một thời gian khá dài, tuy nhiên, chị cũng không biết người dạy nó là ai. Phan nhún vai, lè lưỡi. Chị cười, với hành động này chắc cậu cho rằng tôi là một bà mẹ tồi? Phan lắc đầu. Chỉ cần Mộc Trà đam mê và tiến bộ là được.

Phan giúp chị treo từng bức tranh lên tường phòng ngủ. Những mảng kí ức sáng tối chập chờn, góc chợ tồi tàn, ánh mắt loang loáng đêm mưa, dáng đi vội vã tan vào bóng tối... lần lượt hiện ra để kể một kí ức buồn. Đáng lẽ cần phải quên nhưng cả chị và Phan đều không thể. Mà đã không thể thì cố nén trong lòng làm chi? Thà để nó thoát xác nơi đầu cọ cho lòng vơi đi mà thanh thản.

Chị nhìn những mảng màu sáng tối dưới ánh đèn nhợt nhạt. Như luồng ánh sáng chị nhìn thấy đầu tiên khi mở mắt ra, sau cái đêm định mệnh, cái đêm cuối cùng khi chị dúi vào tay Phan một chút đồ ăn để từ đó bặt tin nhau. Chị không biết Phan có nhớ gì về chị nữa hay không, khi chị đột nhiên biến mất. Sau khi bị người ta đánh thuốc mê và bắt đi, tỉnh lại, chị thấy mình cùng 2 người đàn bà khác đang đi trên một chiếc xe, chân tay bị trói và miệng bị nhét giẻ. Muốn giẫy ra, muốn la hét, cầu cứu mà không thể. Chị và họ nhìn nhau, tuyệt vọng. Xe nhấp nhô trên những con đường đèo dốc đầy đá sỏi. Hai người đàn ông lực lưỡng, xăm trổ đầy mình nhìn họ một cách dữ dằn.

Chị không thể ngờ mình cùng những người phụ nữ ấy lại bị bắt cóc bán sang Trung Quốc để làm vợ cho những người đàn ông nghèo miền núi.

Chị đã trở thành người vợ chung cho ba bố con trong một gia đình giữa nơi mà suốt năm chỉ thấy mùa đông với bao la tuyết trắng. Những mầm sống không vươn lên được. Chị thèm khát nắng phương nam, cay đắng nhớ quê nhà, đau đớn nhớ mẹ già con trẻ. Nước mắt rớt xuống như tuyết trắng, loang lổ phủ lên những vết thương chằng chịt, trên da thịt và trong lòng chị.

Hai năm sau, vô tình chị gặp một nhóm người Việt Nam và được họ giải cứu, chị mới tin là mình còn sống. Trở về nước, bỏ lại vĩnh viễn nỗi nhục của mình trong lòng đất khách bởi một lần chị mang bầu mà bị những người đàn ông đó hành hạ đến trụy thai. Chị lang thang mấy ngày liền, kiệt sức rồi ngã xuống trước cửa một ngôi nhà trong bóng tối nhá nhem.

Phan đặt tay lên vai chị làm chị choàng tỉnh. Tranh của Phan với những mảng màu trầm buồn vẽ một phần khuôn mặt của kí ức. Còn một phần khuôn mặt ấy trong bóng tối sâu tủi, Phan không thể cất bút. Bởi chị giữ nỗi đau ấy cho riêng mình. Nỗi đau ấy như từng giọt máu lăn qua kẽ tay thời gian, khi chị ngồi lần từng hạt gỗ huyết long u trầm. Không lý gì Phan phải san sẻ nỗi đau ấy cùng chị. Như thế sẽ thật là tàn nhẫn. Chợt Phan vòng tay ra sau ôm lấy chị. Hơi bất ngờ, chị sững lại nhưng vẫn để yên trong vòng tay Phan nóng hổi. Tim chị run lên từng hồi và đôi chân như muốn khụy xuống.

Bỗng tiếng chuông điện thoại vang lên làm cả chị và Phan cùng bối rối. Chị ngượng ngùng gỡ tay Phan ra, bấm nút nghe điện. Phan bước ra ngoài phòng khách. Bóng tối trùm phủ. Một cảm xúc mê đắm, mơ hồ.

Có tiếng mở cửa đột ngột. Mộc Trà lao vào nhà rồi sững lại khi nhìn thấy anh ở đó. Chị cũng vừa bước ra...

7. Chị mở cửa vào phòng của Mộc Trà. Lúc này chị đã rất tinh táo để nhận ra khuôn mặt phảng phất khói sương trong bức tranh đó là Phan, cũng chính là thầy giáo dạy vẽ của con gái mà chị không hề hay biết. Cũng như đã tỉnh táo để nhận ra những thay đổi của nó từ buổi sinh nhật chị. Lẽ nào từ trước tới giờ chị đã quá vô tâm?

Chị run rẩy lật từng trang nhật kí của con gái.

Ngày ...tháng...năm...

Mình chưa bao giờ nói với các bạn về tuổi của mẹ. Mình cũng không muốn mẹ đi cùng mình trong buổi đi dã ngoại với các bạn. Mọi người sẽ xì xào về chuyện mẹ sinh mình sớm thế.

Mình nói với các bạn rằng cha mình mất lâu rồi. Mình cũng hi vọng là ông ấy đã

chết thật. Mẹ và bà ngoại khi còn sống chưa bao giờ nói cho mình về cha. Ngày xưa mình muốn hỏi nhưng không dám. Giờ mình không bao giờ còn muốn hỏi. Mình muốn quá khứ ngủ yên.

Những giọt nước mắt chị rơi xuống trang giấy. Chị luống cuống lau đi. Nét chữ đã ướt nhòe. Chị vội gấp lại. Định rời đi. Nhưng không hiểu sao, chị lại ngồi xuống, tiếp tục mở cuốn sổ ra. Những nét chữ tròn trịa của Mộc Trà hiện lên trước mắt chị.

Ngày... tháng ...năm

Hôm nay mình gặp thầy, một cảm giác thật Yomost!

Ngày... tháng... năm

Không hiểu sao, tim mình cứ đập rộn lên mỗi lần thấy đứng bên cạnh mình. Mình ước gì ngày nào cũng được thầy cầm tay nắn những nét cọ.

Chị thấy hồi hộp quá. Nó đã viết gần kín quyển sổ. Chị hấp tấp lật đến những trang gần cuối. Có lẽ chị đã không dủ kiên nhẫn.

Ngày... tháng... năm

Mình sốc thật sự khi mẹ và thầy lại là cố nhân của nhau. Họ đã có chung kí ức cay đắng. Họ đã có duyên kì ngộ sau những tháng năm lưu lạc. Có còn chỗ nào cho mình đâu, khi mình chỉ là một kẻ ngoài rìa?

Những dòng chữ của Mộc Trà như những nhát dao đâm vào tim chị. Chị không thể đọc tiếp được nữa. Những trang nhật kí nhòe nhoẹt trong nước mắt. Con gái chị đã yêu một tình yêu tôn thờ như chị giữa tuổi hoa niên. Nhưng tại sao lại là Phan? Trong đầu chị ùa về những kí ức xa xưa, khi trái tim con gái lần đầu lỗi nhịp với những hạnh phúc ngọt ngào và kết ngay trái đắng. Để rồi bây giờ, tim chị như bị ai bóp lại rồi vụn vỡ thành từng mảnh. Máu nhỏ xuống như những giọt máu rồng bị cứa khỏi thân cây.

8. Chị tỉnh lại. Căn phòng trắng.

Phan và Mộc Trà ngồi bên.

Phan cuống quýt nắm lấy bàn tay chị.

Chị ngước mắt lên nhìn con. Đôi mắt nó u buồn. Hai hàng nước mắt nhỏ xuống lặng lẽ.

Phan nhìn sang Mộc Trà. Anh đưa tay lau nước mắt cho cô bé. Thôi nào, nín đi, mẹ em đã tỉnh.

Khuôn mặt chị thoáng chút bối rối.

Hai mẹ con tránh nhìn vào mắt nhau. Mỗi người đều đau nỗi đau riêng mình. Chỉ có Phan vẫn không hề hay biết nỗi đau của họ.

Đến ngày chị xuất viện, Mộc Trà thông báo đã giành được học bổng du học của Mỹ. Chị lặng người đi vì hạnh phúc. Vậy là từ giờ, không còn những hội nghị giáo dục đạo đức, không còn những kìm tỏa, nó có thể tự do theo đuổi tình yêu và khát vọng của riêng mình. Nó đã như một cánh chim đủ rộng để sải cánh bay dưới bầu trời dù cả khi bình yên cũng như giông bão.

Chị cũng đã đến lúc phải thu xếp lại cho mình...

Chị kéo va ly ra sân bay. Quay đầu nhìn lại. Những chiếc lá thu phai sắp sửa rớt khỏi cành. Những ràng buộc, giằng giữ cũng chỉ như sợi chỉ đỏ xâu những hạt gỗ tròn, chỉ cần cắt bỏ sợi dây là chúng sẽ tách nhau ra và lặn không tăm tích. Chị nhìn về phía trước và bước những bước chắc chắn. Lướt qua một sợi chỉ đỏ vô hình. Tiếng nhạc phát ra từ đâu đó, nhỏ dần, nhỏ dần rồi như tan vào quá khứ hư vô.

Về thu xếp lại
Ngày trong nếp ngày
Vội vàng thêm những lúc yêu người
Cuồng phong cánh mỏi
Về bên núi đợi
Ngậm ngùi ôi đá cũng thương thay.[1]

9. Nhiều năm sau.

Tại một ngôi chùa cổ xứ Yemen, có một vị nữ tu hằng ngày lần tràng hạt huyết long. Khuôn mặt thanh thản không gợn chút bụi trần.

Bà vẫn thường đọc lại câu chuyện truyền thuyết về loài rồng say ngủ ngàn năm trong những thớ gỗ huyết rồng, chịu lời nguyền để cứu chuộc tội lỗi cho muôn loài. Máu rồng nhỏ xuống cho thế giới hồi sinh.

Bên ngoài, giữa một vùng sa mạc mênh mông, những cây huyết rồng nở hàng loạt bông hoa trắng tinh khôi và thanh sạch▪

---

(1) Lời bài hát "Chiếc lá thu phai" của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

N.C

Chuyển đổi số...

(Tiếp theo trang 5)

...sự tham khảo từ kinh nghiệm và thực tiễn từ các ngành khác, các quốc gia khác.

Thứ ba, chuyển đổi số trong giáo dục được kỳ vọng sẽ giúp tối đa hóa hiệu quả đào tạo. Tuy nhiên nếu bài toán về hạ tầng mạng, thiết bị và giải pháp công nghệ không được đáp ứng, bài toán về chuyển đổi năng lực của giáo viên không được giải quyết, trải nghiệm học tập "số" đối với cả giáo viên và người học có thể trở thành thảm họa. Một loạt các nguy cơ hiển hiện như hành vi học tập có thể bị lệch lạc, hoạt động giáo dục không được kiểm soát; chất lượng giáo dục bị thả lỏng. Sẽ rất nguy hiểm nếu như chúng ta "đánh rơi", để lạc mất người học trong không gian ảo mênh mông.

Vấn đề thứ tư, chuyển đổi số sẽ liên hệ thế nào với câu chuyện bất bình đẳng trong giáo dục. Ta thường nghĩ việc số hóa hoạt động giáo dục sẽ đem lại "sự bình đẳng số" (digital equity) nhờ ưu thế tiếp cận công nghệ không giới hạn không gian và thời gian. Tuy nhiên việc này cũng có thể đào sâu hơn nữa sự bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục giữa các vùng miền và học sinh có điều kiện kinh tế xã hội (SES) khác nhau. Những học sinh không được tiếp cận hạ tầng viễn thông tốt ở miền núi hoặc vùng nông thôn sẽ có nguy cơ bị bỏ lại phía sau, không chỉ trong tiếp cận giáo dục chất lượng cao mà còn cả giáo dục căn bản như các nguồn tài liệu, học liệu quan trọng cho việc học tập. Những học sinh xuất thân từ những gia đình khó khăn không có những thiết bị tối thiểu hoặc không đủ khả năng chi trả chi phí dịch vụ viễn thông cũng sẽ là đối tượng có nguy cơ tụt hậu.

Học sinh khuyết tật (khiếm thính, khiếm thị hoặc các khuyết tật vận động cản trở thao tác, điều khiển thiết bị) cũng có nguy cơ lớn phải hứng chịu bất bình đẳng số do những vấn đề liên quan tới các yếu tố đầu vào (sách vở, tài liệu, ngôn ngữ, trang thiết bị...) lẫn quá trình giáo dục (thao tác điều khiển, giao tiếp với thiết bị, phần mềm, giáo viên...). Đơn cử việc số hóa tài liệu, học liệu cho nhóm đối tượng phải sử dụng hệ ngôn ngữ riêng như ngôn ngữ ký hiệu chắc chắn sẽ có nhiều hạn chế, không được ưu tiên, gây nhiều bất lợi, thiệt thòi cho nhóm người học này.

Cuối cùng, chuyển đổi số tạo điều kiện phát triển các cộng đồng học tập chuyên nghiệp cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trên quy mô rộng thông qua các diễn đàn trực tuyến. Ngoài ra còn có rất nhiều công cụ hay hỗ trợ giáo viên thiết kế tài liệu, xây dựng bài dạy. Đây được xem là cơ hội phát triển nghề nghiệp chuyên môn rất tốt cho đội ngũ giáo viên, nhưng những công cụ công nghệ này cũng khiến cho việc sao chép, nhân bản hồ sơ, giáo án, bài soạn, thậm chí cả việc đánh giá, nhận xét người học trở nên đơn giản và dễ dàng. Điểm thách thức lớn nhất đối với chuyển đổi số có lẽ là làm thế nào để đảm bảo việc học tập và giảng dạy cũng như các hoạt động giáo dục là thực chất.

Có lẽ còn nhiều vấn đề nữa sẽ nổi lên trong quá trình thực hiện mà chúng tôi chưa lường hết trong phạm vi bài viết này.

Kết luận

Trong giáo dục, chuyển đổi số là chuyển đổi toàn bộ những gì cần để có thể triển khai giáo dục trực tuyến. Không có một công thức dành riêng cho quá trình này, nhưng hoàn toàn có thể vận dụng các khung đánh giá hiệu quả giáo dục cũng như các khung đảm bảo chất lượng giáo dục để định hướng quá trình chuyển đổi. Vai trò lãnh đạo, tổ chức, điều phối, huy động nguồn lực cấp hệ thống sẽ là then chốt quyết định hình hài của giáo dục mới. Bên cạnh việc hướng đến đảm bảo hiệu quả giáo dục, cơ hội tiếp cận giáo dục bình đẳng cho mọi đối tượng người học, kể cả học sinh nghèo và khuyết tật, để không ai bị bỏ lại phía sau là một mục tiêu quan trọng mà chuyển đổi số phải đạt được▪

Theo: Tia Sáng

---

[a] Bumann, Jimmy & Peter, Marc. (2019). Action Fields of Digital Transformation - A Review and Comparative Analysis of Digital Transformation Maturity Models and Frameworks.

Đỗ Thị Ngọc Quyên

Về ý thức nữ tính trong thơ nữ Trung Quốc đương đại - trường hợp *Nữ tử thi báo*

Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Vào thập niên 80 - 90 của thế kỷ XX, kế tiếp trào lưu thơ Mông Lung của những năm 70, thơ ca Trung Quốc đã có những bước phát triển mới, với sự đa dạng hóa của các thi trào, thi phái và phong cách sáng tác. Giai đoạn này cũng đặc biệt đánh dấu những thành tựu mang tính đột phá của trào lưu thơ nữ Trung Quốc. Bài viết này nghiên cứu sự hình thành và quá trình hoạt động của *Nữ tử thi báo* - tập san do phụ nữ viết, phụ nữ biên tập và điều phối - một hiện tượng lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử thơ ca Trung Quốc và có vị trí quan trọng trong trào lưu thơ nữ Trung Quốc đương đại.

Hội thảo về thơ nữ Trung Quốc lần đầu tiên được tổ chức tại Bắc Kinh năm 1993

*Nữ tử thi báo*女子诗报 (Tạm dịch: *Báo thơ do phụ nữ viết*) được thành lập vào tháng 12 năm 1988 tại Tứ Xương, tỉnh Tứ Xuyên - một tờ báo thơ do một nhóm các nhà thơ nữ tự bỏ tiền xuất bản, tự sáng tác, biên tập và điều phối - đã trở thành hiện tượng lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử thơ ca Trung Quốc. Những người phát động cho sự thành lập của tờ báo này là các nhà thơ nữ: Hiểu Âm (Tổng Biên tập), Chung Ẩm, Đàm Thi, Tiểu Lâm, Phong Tử, A Mạn. *Nữ tử thi báo* quy tụ 35 nhà thơ nữ đến từ nhiều địa phương khác nhau, hầu hết đều là những trí thức trẻ đã tốt nghiệp ở các trường đại học. Mục tiêu của *Nữ tử thi báo* là giải cấu trúc diễn ngôn truyền thống, xây dựng một trung tâm diễn ngôn mới (về phụ nữ và thơ nữ). Trong khi theo đuổi một lối viết phản nữ tính, họ thiết lập một hệ thống thẩm mỹ mới cho giai đoạn thơ thập niên 80 - 90 như một sự tổng hòa của các yếu tố "tính dân gian, tính tiên phong, tính độc lập và tính bao dung".

Quá trình hoạt động của *Nữ tử thi báo*

Ngay khi vừa ra mắt văn đàn, *Nữ tử thi báo* đã làm dấy lên sự quan tâm của đông đảo giới sáng tác và bạn đọc bởi nhiều lý do: thứ nhất, tờ báo hoàn toàn do "phụ nữ viết, phụ nữ biên tập", một tờ báo thơ thuần túy được phụ nữ điều phối - một trường hợp đặc biệt lần đầu tiên xuất hiện trên văn đàn Trung Quốc; thứ hai, hình thức của tờ báo cũng có sự khác biệt so với các tạp chí địa phương, tạp chí dân gian thông thường. Vào những năm 80 của thế kỷ, mặc dù các tờ báo địa phương ở Trung Quốc nhiều vô kể, nhưng hầu hết các báo đều in ở dạng rô-nê-ô (in giấy nến/in dầu), chọn kích thước in bốn mặt: 389mm x 546mm (tương đương A2) hoặc nhỏ hơn nữa. Trong khi đó, *Nữ tử thi báo* lại dùng hình thức in máy (in tô-pô), hai mặt, khổ lớn 390mm x 540mm, chạy trang báo từ trên xuống. *Nữ tử thi báo* đã xuất hiện với một diện mạo khí thế, tự tin và bắt mắt hơn hẳn so với những tờ báo địa phương khác. Khi số đầu tiên của *Nữ tử thi báo* ra đời, Tổng Biên tập Hiểu Âm cùng nhà thơ nữ Tiểu Lâm đã ngồi tàu hỏa mang hai trăm tờ báo đến Thành Đô để phân phối - chủ yếu cho giới sáng tác và các trường đại học. Tin tức về việc *Nữ tử thi báo* ra đời được lan truyền nhanh chóng tại Thành Đô và nhận được sự hưởng ứng nhiệt liệt, đặc biệt từ chính các nhà thơ nam - như Thượng Trọng Mẫn, Lam Mã, Lê Chính Quang, Dương Lê, Tôn Văn Ba, Dương Viễn Hoành, Vũ Điền, Hướng Dĩ Tiên... Ở thời điểm đó, nhiều tờ báo, tập san khác, như *Thi ca báo*, *Bách gia* (tỉnh An Huy), *Tác gia sinh hoạt báo*, *Hồ Nam Nhật báo* (tỉnh Liêu Ninh), *Thi song nguyệt báo* (Hương Cảng), *Tác gia* (tỉnh Cát Lâm), *Thi thần* (tỉnh Hồ Bắc)... đều đưa tin và đăng lại tác phẩm thơ ca, văn luận của các nhà thơ trong *Nữ tử thi báo*; nhiều bạn bè phương xa đã tìm cách gửi tiền qua thư để mua và ủng hộ hoạt động của tờ báo, đó là những điều mà chính những người sáng lập ra *Nữ tử thi báo* cũng chưa hề nghĩ tới.

Tuy nhiên, *Nữ tử thi báo* ngay từ khi ra đời đã phải đối mặt với những nguy cơ chính trị. Tại Trung Quốc, những năm 1980 và 1990, việc in báo văn học và các tạp chí định kỳ theo cách tự phí đều không được phép và bị xếp vào dạng "xuất bản phẩm bất hợp pháp". Mặc dù mức độ nghiêm khắc trong giám sát, quản lý ở mỗi địa phương khác nhau, nhưng tỉnh Tứ Xuyên lại là nơi chịu sự giám sát và quản lý cực kỳ nghiêm ngặt. *Nữ tử thi báo*, do chưa được sự phê chuẩn của Cục Xuất bản và Báo chí Quốc gia nên bị liệt vào dạng ấn phẩm bất hợp pháp và bị cấm xuất bản. Sau số thứ 4 (năm 1994), *Nữ tử thi báo* chính thức bị đình bản.

Trước đó không lâu, vào tháng 12/1993, xuất phát từ sức ảnh hưởng của *Nữ tử thi báo*, Hiệp hội thơ ca Trung Quốc lần đầu tiên tổ chức Hội thảo về thơ nữ của Trung Quốc tại Bắc Kinh. *Nữ tử thi báo* dừng hoạt động trong vòng 8 năm, cho đến khi internet đã trở nên phổ biến ở Trung Quốc, *tờ báo này* mới chính thức xuất hiện trở lại dưới hình thức tạp chí trực tuyến và diễn đàn văn học mạng[1]. Diễn đàn này đã quy tụ các nhà thơ Trung Quốc đương đại tại đại lục và hải ngoại như Đường Quả, Bạch Địa, Thất Nguyệt Đích Hải, Hàn Bích, Tây Diệp, Thi Vũ (Mỹ), Thi Vỹ (Mỹ), Hồng Ảnh (Anh), Vương Tiểu Ni, Chu Tân, Quân Nhi, Bạch Lan, Lý Khinh Tùng, Lý Minh Nguyệt, Mộng Kiều, Trầm Lợi, An Kỳ, Đinh Yến, Trần Ai, Đan Ni, Triệu Lệ Hoa... tạo nên một cục diện thơ nữ Trung Quốc đương đại tương đối phát triển và toàn diện.

Nữ tử thi báo không chỉ là diễn đàn của

《女子诗报》创刊号

Nữ tử thi báo kỳ 1 - số ra tháng 12 năm 1988

早期女子诗报成员合影，左起前保伍拉且、南岸、华智、

Thành viên của Nữ tử thi báo chụp với các văn hữu

Tập san Nữ tử thi báo năm 2004

nhiều nhà thơ trẻ đương thời, mà còn thu hút sự tham gia của các nhà thơ thuộc thế hệ trước như Băng Tâm, Trịnh Mẫn, Thư Đình... Sự tồn tại của *Nữ tử thi báo* đã làm tiêu giải sự yếu thế của thơ nữ trong suốt lịch sử thơ ca Trung Quốc, và xác lập nên một địa vị quan trọng của thơ nữ Trung Quốc trong nền thơ mới đương đại.

Nữ tử thi báo và cuộc Cách mạng về ý thức nữ tính trong thơ nữ đương đại

Sự ra đời của *Nữ tử thi báo* tại tỉnh Tứ Xuyên không phải là hiện tượng đột khởi, mà là sự tiếp nối một cách có ý thức những tiếng nói thơ nữ trước đó. Trước khi *Nữ tử thi báo* chính thức ra đời vào năm 1988, thì Trạch Vĩnh Minh - đồng thời cũng là một nhà thơ Tứ Xuyên, tác giả của chùm thơ *Nữ nhân* (1984) - đã khởi xướng lên một làn sóng thơ nữ mới cho thi đàn Trung Quốc. Trong giai đoạn giữa những năm 80, Tứ Xuyên, đặc biệt là Tây Xương, đã trở thành một địa chỉ quan trọng của thơ Trung Quốc đương đại, có rất nhiều quan niệm và trường phái thơ mới xuất hiện vào thời điểm này. Tỉnh Tứ Xuyên cũng là nơi xuất hiện của phái thơ "Phi phi" (với tạp chí thơ *Phi Phi*, thành lập vào tháng 5 năm 1986 tại Tây Xương, Thành Đô) do Châu Luân Hữu, Lam Mã, Dương Lễ và một số nhà thơ khác phát động, tạo sức ảnh hưởng lớn và góp phần không nhỏ trong quá trình hiện đại hóa của thơ ca Trung Quốc. Rõ ràng tất cả những yếu tố trên đều trở thành nền tảng, động lực và chất xúc tác mạnh mẽ để *Nữ tử thi báo* tiếp tục "làm cách mạng trong thơ".

Bước sang nửa cuối những năm 80 đầu 90, thơ Mông Lung sau thời kì đỉnh cao đã bắt đầu đi vào thoái trào. Lúc này thi đàn Trung Quốc xuất hiện rất nhiều trường phái thơ ca khác nhau, trong đó, phong trào "hậu thơ mới" - còn gọi là phong trào thơ ca thế hệ thứ ba (1984 - 1989) được coi là nổi bật nhất, mang tính chất tiên phong và gây ảnh hưởng rộng rãi. Trong một bối cảnh chung, thơ nữ Trung Quốc chịu ảnh hưởng của tư tưởng văn học nữ quyền phương Tây giai đoạn hai (những năm 1960), nhấn mạnh ý thức giới, đề cao sự độc đáo và khác biệt của nữ giới so với nam giới, góp phần thúc đẩy phong trào nữ quyền đang phát triển tương đối chậm ở Trung Quốc.

Các nhà thơ nữ trong những năm 1980 đã chú ý và thể hiện tâm lý và sức sống của phụ nữ với ý thức giới tính rõ ràng, *viết lại* cơ thể phụ nữ từ một đối tượng thụ động thành một chủ thể chủ động. Họ không ngần ngại khai thác những kinh nghiệm sống bí mật và riêng biệt của nữ giới: những trải nghiệm vật lý về quá trình sinh trưởng, phát triển của một người phụ nữ, những đặc thù và bí mật của cơ thể nữ như kinh nguyệt, mang thai, sẩy thai, sinh con, cho con bú... - vốn bị che lấp trong trạng thái vô danh của một truyền thống văn học vốn thiếu vắng lịch sử viết của nữ giới (*Hơi thở thai nhi* của Đường Á Bình, *Người chốn nhân gian* của Trạch Vĩnh Minh, *Em có đồng ý nhận lời ngợi khen không* của Y Lôi, *Nhà thơ nữ* của Lưu Hồng...).

Là một trong những hiện tượng thơ thu hút nhiều sự chú ý trong những năm 1980, thơ nữ thế hệ thứ ba đã thức tỉnh ý thức độc lập của phụ nữ, hình thành diễn ngôn tư duy độc đáo của giới nữ và biến kinh nghiệm sống của phụ nữ thành nghệ thuật. Tuy nhiên, đến cuối những năm 80 - đầu những năm 90, nhiều nhà thơ nữ trẻ hơn (thuộc thế hệ 7x) cho rằng, lý thuyết nữ quyền cần một cái nhìn hoàn thiện hơn về con người hơn là một cái nhìn thuần túy về phụ nữ; đồng thời, những thực hành nghệ thuật của thơ nữ (trong khi tiếp tục thừa nhận và thể hiện) cũng cần vượt ra ngoài sự nhấn mạnh một chiều về sự khác biệt giới tính, bằng cách viết về phần sâu sắc hơn của con người tự nhiên, của nhân loại. Chính trong bối cảnh này, *Nữ tử thi báo* đã xuất hiện với một sứ mệnh và số phận riêng. Hiếu Âm nhấn mạnh, "Tôi không muốn tôi xuất hiện trên thi đàn với tư cách một người phụ nữ", "Là một nhà thơ, đối tượng suy nghĩ của tôi đã vượt qua trật tự được thiết lập của toàn nhân loại, trước để chế rộng lớn của ngôn từ, dùng ngòi bút để đối thoại với nó". Ngay từ khi mới xuất hiện, *Nữ tử thi báo* đã theo đuổi khuynh hướng xác lập nên một nguyên tắc mỹ học mới cho thơ nữ Trung Quốc, lật đổ và thay đổi ý thức chủ lưu trong thơ nữ đương đại một cách có chủ ý. Tinh thần này được các nhà thơ thể hiện qua ***Tuyên ngôn sáng tác*** của họ, bao gồm 6 điều mục:

- Phụ nữ viết, phụ nữ biên tập.
- *Nữ tử thi báo* mong muốn bạn chú ý đến - thơ - thay vì tập trung vào "phụ nữ".
- Ở Trung Quốc, nơi có lịch sử hàng ngàn năm văn minh, một *Nữ tử thi báo* vừa mới trải qua mười lăm năm có thể coi là còn rất trẻ. Một *Nữ tử thi báo* trẻ tuổi dương cao ngọn cờ "tiên phong" và làm "mờ hóa ý thức phân biệt giới tính". Dưới ngọn cờ này, đội hình thơ nữ đã làm nên một cảnh tượng riêng.
- *Nữ tử thi báo* cự tuyệt sự bảo hộ của nam tính, xem xã hội nam quyền là rác rưởi.
- Thông qua sáng tác, *Nữ tử thi báo* muốn xây dựng một trung tâm diễn ngôn của thơ nữ nằm ngoài giới tính.
- Điều mà *Nữ tử thi báo* trước đây và hiện tại đang làm: xây dựng một kiến trúc tổng thể về thơ nữ[2].

Bằng cách phủ nhận sự phụ thuộc quá mức vào ý thức giới tính trong sáng tác của các nhà thơ nữ trước đó, *Nữ tử thi báo* phê phán và giải cấu trúc tư tưởng lấy nam giới làm trung tâm thống trị xuyên suốt lịch sử Trung Quốc. Xác định khuynh hướng "sáng tác với ý thức phản nữ tính, kiến tạo nên một hệ thống thẩm mỹ mới cho thơ nữ", họ tìm cách "thoát khỏi ý thức truyền thống về giới tính làm vướng víu ngòi bút thơ ca". Không phải họ không biết, hoặc không nhận ra sự khác biệt giữa phụ nữ và nam giới về thể chất và tinh thần, nhưng họ nhấn mạnh rằng những thực hành nghệ thuật của mình được dựa trên góc độ "con người" nói chung, viết về những trải nghiệm của con người trên tiền đề quên đi giới tính.

Trong lúc chủ trương "thoát khỏi những ràng buộc về ý thức nữ tính đối với ngòi bút", "vận dụng những thử nghiệm và tìm tòi hiệu quả để tiếp cận với chính bản thân thơ ca", "làm mờ hóa ý thức giới trong quá trình thực hành sáng tạo", các nhà thơ của *Nữ tử thi báo* không ngừng tìm cách mở rộng phạm vi đề tài và cảm hứng sáng tác, đặc biệt hướng đến một cảm quan mang tầm vóc nhân loại. Họ đặt ra những câu hỏi trăn trở, suy tư về cá thể trong tương quan với lịch sử và hiện thực thời đại (*Lược sử thời gian của tôi* - Cần Hiểu Tĩnh, *Ngồi trên bậc thang buổi chiều* - Vương Tiểu Ni, *Tống từ và nữ nhân* - Thi Vĩ), kết hợp giữa tự sự đời thường với hình tượng tôn giáo trong một tổng thể phức tạp (*Cửu Trại Châu* - An Kỳ), gửi gắm triết lý về sự sống và cái chết (*Sau khi chết* - Bạch Địa, *Sống, hãy cho đi,... Tình yêu thánh thiện và cao quý* - Thi Kỳ), miêu tả vẻ đẹp của tự nhiên và trái đất bằng cảm nhận đa giác quan (*Bào thai của cây nho, Gặp gỡ với mưa* - Bạch Địa), tìm kiếm vẻ đẹp trong bản chất tự nhiên (*Mùa thu thật sâu, Bàn tay cô đơn* - Du Tung), hoặc chiêm nghiệm về những vòng xoáy quan hệ cá nhân (*Tôi đã quen với việc nhận biết thời tiết từ ánh sáng ban mai* - Tống Hiếu Kiệt)....

Đặc điểm chung trong thơ của các tác giả *Nữ tử thi báo* là sự tiết chế chất trữ tình, tăng cường tính duy lý trong diễn đạt và đánh giá sự vật, đồng thời tính tự sự trong thơ trở nên lấn át và nổi bật...

...Hình tượng người nữ không bị miêu tả thông qua kinh nghiệm cơ thể nữ như trong những sáng tác truyền thống (một dạng thức tự sự vốn dễ dàng làm thỏa mãn nam giới), mà được xem như một ý niệm lịch sử (*Kẻ mất tiếng nói* - Du Tung)... Những sáng tác của nhóm *Nữ tử thi báo* cho thấy tính đa dạng của ý thức nữ giới trong thơ nữ những năm 1990, đồng thời khẳng định nhận thức của các nhà thơ nữ về vị thế và giá trị của văn thơ nữ trong lịch sử - hiện thực Trung Quốc. Trong khi vượt qua ý thức giới tính, họ không ngừng mở ra không gian biểu đạt của thơ ca bằng cách tiến hành rất nhiều thử nghiệm, khám phá các khía cạnh thực tiễn và lý thuyết về nghệ thuật thơ, mài sắc những trải nghiệm của riêng mình về nhân loại bằng cách đặt kinh nghiệm nữ của mình trong trạng thái tự nhiên chung của con người. Khi sử dụng ngôi nhân xưng, nhiều nhà thơ của *Nữ tử thi báo* (chẳng hạn Hiểu Âm, Triệu Lệ Hoa, Lan Tuyết...) sử dụng lối biểu đạt trung tính, thậm chí có thể nói là "phi giới tính". Nếu như các cây bút nữ giai đoạn trước, do quá chú trọng sử dụng ngôn từ để miêu tả những đặc điểm, kinh nghiệm của cơ thể nữ trong cái nhìn khác biệt với nam giới, dẫn đến sự phân biệt sâu sắc hơn về bản chất của hai giới, thì sự trung tính hóa trong việc diễn đạt lẫn sử dụng ngôi nhân xưng có thể xem là hành vi "cải biến" tính kỳ thị giới tính trong ngôn ngữ Trung Hoa. Các nhà thơ nữ của *Nữ tử thi báo* thể hiện sự đặc biệt quan tâm đến vấn đề ứng xử và lựa chọn ngôn ngữ. Họ đem mình vào văn bản và tìm thấy mình qua ngôn từ:

Với một ngôn ngữ đã tồn tại hàng nghìn năm, ai có thể nắm quyền giữ nó một cách độc lập?

Ai có thể đóng cửa thành, cự tuyệt những linh hồn đi vào giấc mộng hàng ngày của chúng ta, và trò chuyện?

Những chữ được khắc trên tường đá, những chữ được đào lên từ lòng đất, chúng từ chối tôi.

(***Tổng từ và nữ nhân*** - Thi Vĩ)

Tôi đặt một từ vừa vặn vào dòng thơ
Như nhấn một viên đạn vào nòng súng
Câu hỏi dưới đây trở nên quan trọng:
Tôi sẽ bắn ai?

(***Tôi đặt một*** - Triệu Lệ Hoa)

Câu của tôi rất ngắn, và từ ngữ thường
Giống như một con chim sẻ nhảy tíu ta tíu tít.

(***Mượn lời của Nora*** - Chu Toàn)

Vứt bỏ một số lượng lớn động từ, và quay bước
Thế giới của tôi tịch mịch và tĩnh lặng.

(***Khó gọi thành tên*** - Du Tung)

Một mảnh thủy tinh - tập hợp
của rất nhiều từ ngữ
Nó săm soi những sự vật đang trôi qua
Lời nói tóm lấy tôi
đặt tôi lên một con dao mềm mại.

(***Bờ biển trong suốt*** - Lý Minh Nguyệt)

Như thế, ngay từ khi xuất hiện, *Nữ tử thi báo* đã hướng đến việc xây dựng một cộng đồng những nhà thơ nữ viết văn, tự do thể nghiệm nghệ thuật, xóa nhòa tâm thức về giới vốn chi phối thơ nữ Trung Quốc, thông qua những sáng tác của mình - đặt phụ nữ và thơ nữ ở vị trí cao hơn. Những thực hành nghệ thuật của *Nữ tử thi báo* đã đi ngược lại quan niệm truyền thống về thơ, đồng thời, phá vỡ hình dung của đại chúng về thơ nữ Trung Quốc nói chung, cùng với các trường phái thơ tiên phong khác mở ra một khuynh hướng thẩm mỹ mới cho thời đại.

Bằng cách làm mờ hóa ý thức giới tính, *Nữ tử thi báo* đã giải cấu trúc nhị nguyên về bản sắc giới. Hàm ý chính trị của động thái này là nhằm tạo nên sự bình đẳng về giới trong ngôn từ, xóa nhòa thái cực lưỡng phân giữa người nam và người nữ. Về mặt văn chương, *Nữ tử thi báo* đã mở đầu và đặt nền móng cho khuynh hướng siêu giới tính của thơ nữ Trung Quốc, tạo tiền đề cho thơ nữ những năm 90 có một không gian rộng lớn hơn để phát triển, từ đó mang đến cho các nhà thơ nữ thập niên này những góc nhìn đa dạng và rộng rãi hơn. Mặc dù, trên thực tế, cũng như phụ nữ, *Nữ tử thi báo* đứng ở một vị trí văn hóa ngoại biên, nhưng những thực hành nghệ thuật của nó có ý nghĩa đánh dấu cho bước chuyển mình của ý thức nữ tính trong thơ nữ Trung Quốc đương đại, đồng thời hội nhập thơ nữ Trung Quốc vào cùng dòng chảy của tư tưởng nữ quyền trên toàn thế giới.

Sự hiện diện của *Nữ tử thi báo* trong vòng 30 năm, nếu xét về độ thời gian, tương đương với sự tồn tại của một thi trào, điều này cũng cho thấy những nỗ lực và cả sự quyết liệt của các nhà thơ nữ trong việc xác lập cá nhân mình bằng ngôn từ. Mặt khác, hiện tượng *Nữ tử thi báo* trong lịch sử thơ đương đại Trung Quốc cũng thúc đẩy giới nghiên cứu phê bình phải phản tư lại các ý niệm và hệ giá trị được kiến tạo trong các diễn ngôn xã hội, chẳng hạn như thế nào là "cơ thể", "phái tính", "trật tự giới", "nữ tính" và "nam tính", "lối viết nữ tính" và "lối viết nam tính" v.v.. Bên cạnh sự khẳng định năng lực sản xuất ra tri thức và văn hóa của nữ giới, đây cũng có thể được xem như một lối ngõ cho việc kiến tạo vị thế, căn cước của các sáng tác nữ trên nền tảng lý thuyết triết học chính trị nữ quyền■

N.T.T.H

(1): Hiện tại, độc giả có thể tìm đọc tác phẩm của *Nữ tử thi báo* thông qua hai địa chỉ mạng: http://www.nvzishibao.com/, và http://www.sunpoem.com/nzsb/nzsb.htm. Những dẫn chứng cho các sáng tác của *Nữ tử thi báo* được tôi chủ yếu tham khảo và dịch sang Việt ngữ từ hai nguồn này (NTTH).

(2): Có thể tìm thấy tuyên ngôn sáng tác của *Nữ tử thi báo* trên trang đầu của diễn đàn: http://www.sunpoem.com/nzsb/nzsb.htm.

Nghệ sĩ nhiếp ảnh...

(tiếp theo trang 25)

Lý luận phê bình nhiếp ảnh ở Việt Nam không được chú ý đến một cách nghiêm túc và khoa học

Từ góc nhìn của một người làm phê bình, ông thấy tình trạng hiện nay của lý luận phê bình nhiếp ảnh Việt Nam thế nào? Tác động trở lại của nó đối với hoạt động sáng tác ra sao?

NSNA Vũ Kim Khoa: Có thể nói lý luận phê bình nhiếp ảnh ở Việt Nam đang không được chú ý đến một cách nghiêm túc và khoa học. Người sáng tác ảnh thì cứ cắm cúi lao vào chụp và chụp, mà không chú ý đến hiệu quả công việc của mình sẽ có ý nghĩa với xã hội ra sao. Người quản lý thì dửng dưng mà bỏ bê công tác lý luận phê bình (bằng chứng là nhiệm kì trước ở Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam đã để một loạt những người làm lý luận phê bình xin nghỉ giữa chừng. Nguyên nhân theo tôi nghĩ chủ yếu do lãnh đạo Hội khi đó đã coi nhẹ những cố gắng hoạt động của Ban này).

Một yếu tố nữa khiến lý luận phê bình nhiếp ảnh đã bị thu hẹp, khi chỉ chú ý tới công tác sáng tác, trưng bày nhiếp ảnh. Họ xa rời những nhu cầu quan tâm, tìm hiểu của người thưởng lãm nhiếp ảnh là đại bộ phận quần chúng nhân dân lao động. Khi lý luận phê bình ca ngợi tác phẩm đoạt giải nhất một cuộc thi mà chỉ nói tới bố cục, tới việc phối màu và những vất vả khó khăn của tác giả làm nên bức ảnh, nhưng lại hời hợt giới thiệu nội dung sâu xa mà tác phẩm muốn truyền đạt đến người xem, thì coi như lý luận phê bình nhiếp ảnh mới

Mùa nấm đỏ

(tiếp theo trang 13)

...huỳnh huỵch quanh sân, khắp vườn, làm nó cười nắc nẻ. Anh chơi cùng nó, vô tình quên chủ nhân ngôi nhà này. Lúc ấy, chị nhận ra, chồng chị rất buồn...

Trong bữa cơm, Huấn nói với vợ chồng chị, muốn làm bố đỡ đầu cho bé Hợp. Thiện ý của anh là vô tư nhưng sao chị nhoi nhói trong tim. Vẫn có vết gợn trong nụ cười hởi hả của chồng chị, khi vui vẻ nói: "Ô! Còn gì vui hơn Huấn làm bố đỡ đầu thằng bé! À, mà Huấn rõ ràng là bố của thằng bé mà"...

Giờ thì chị không biết phải làm sao, những ngày Huấn lên thăm, chơi vui cùng bé Hợp ngày càng dày thêm. Có lần, anh lỡ miệng nói với chị: Anh "say" thằng bé mất rồi, xa nó anh nhớ quay quắt... Nó là hiện thân của anh hồi thơ bé.

***

làm được phần nhỏ nhiệm vụ của mình.

Gần đây có người viết rằng nhiếp ảnh nghệ thuật Việt Nam có 5 căn bệnh trầm kha, đó là: bệnh nhàm, bệnh "diễn", bệnh giống hệt nhau, bệnh photoshop, bệnh "chụp mà không hiểu gì". Ông là người cũng đã từng chỉ ra những căn bệnh đó trong các bài phê bình của mình. Theo ông, giới nhiếp ảnh nước nhà sẽ phải tiếp tục sống chung với những căn bệnh ấy bao lâu nữa?

NSNA Vũ Kim Khoa: Những căn bệnh trầm kha của nhiếp ảnh (nhàm, diễn, photoshop...) mà bạn nhắc đến ấy, cũng rất may là nhiều người từ lâu đã nhận ra. Có thể rồi trong tương lai nó sẽ còn biến tướng thêm nhiều nữa... Và nó hẳn lì lợm như con virus bám mãi và chui sâu cả vào mã gien của nhiếp ảnh ở thì tương lai. Song bản thân nhiếp ảnh cũng chỉ là thứ sản phẩm, hàng hóa do con người tạo ra. Nó có ích, thì sẽ được con người chăm chút giữ lại. Và nó chắc chắn bị thải loại, nếu con người thấy không cần đến nó nữa.

Dù đã là Ủy viên Ban lý luận phê bình của Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam nhưng có lẽ nghiệp chính của ông vẫn là sáng tác, là "xách máy lên và đi"?

NSNA Vũ Kim Khoa: Ngay sau khi nhận được quyết định tham gia Ban lý luận phê bình, tôi đã mua thanh lý được đôi cái ống kính của mấy anh làm lý luận phê bình của nhiệm kì trước nhượng rẻ lại và đồng thời nâng cấp cái gầm xe cho chắc chắn để đi chụp ảnh với bạn bè... Tôi quả thực rất ngại, nếu mang cái tiếng là "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" giữa các ban bệ trong bộ máy Hội trung ương...

"Tôi hiện đang chú ý tới những độc giả đặc biệt"

Ông tiếp cận với nhiếp ảnh thế giới khá lâu rồi, và hàng ngày vẫn không ngừng học hỏi qua internet. Việc tiếp cận ấy cho ông những điều gì đáng nói nhất?

NSNA Vũ Kim Khoa: Rất may là tôi đã được làm quen với nhiếp ảnh từ khi còn ở nước ngoài. Và đặc thù của nhiếp ảnh tại Việt Nam là du nhập theo mọi con đường bất kể được coi là chính danh hay cho rằng "nhập lậu". Nhưng mỗi một cá nhân dù có mang hết tài năng của mình gắn với một công việc nào đó, thì khả năng lĩnh hội của anh ta cũng rất giới hạn, nó chỉ như miếng xốp thấm nước. Nếu số phận đặt anh lên miền núi thì anh ta ngấm đẫy nước ngọt, lại có cả sương mai đậu nhẹ bên ngoài... Còn số kiếp anh ta sẽ mặn mòi, nếu như đã bồng bềnh trên mặt biển. Thôi thì nhiếp ảnh luôn dành đủ chỗ cho mọi người yêu quý nó. Chỉ có bản thân mới hiểu rõ mình cần gì? Và phàm là người tinh thì sẽ biết chọn thày để học. Cũng chỉ là người có bản lĩnh, mới biết chọn rồi theo đuổi việc mình yêu. Tôi sớm học được từ các bạn ảnh ở nước ngoài cái trạng thái tự do để được thả niềm ham muốn theo sở trường mà chụp những gì mình yêu thích.

Phạm vi mà hiện nay nhiếp ảnh ứng dụng vào cuộc sống rộng mênh mông, việc học hỏi những kiến thức và áp dụng công nghệ từ các nước có nền khoa học và văn hóa phát triển nhằm cải thiện chất lượng công việc và cao hơn thế là phải biết lựa chọn để đưa cái hay, cái đẹp phù hợp với thuần phong, mĩ tục về quê hương nhằm góp phần nâng cao dân trí là điều rất cần thiết, không thể thiếu - điều này có ý nghĩa với mọi công dân nước Việt.

Ông đang chuẩn bị bản thảo cho cuốn sách thứ hai. Khi nào thì nó sẽ được công bố? Cuốn này có gì khác, có gì hay hơn cuốn đầu tiên của ông, "Tiêu điểm thời gian", từng được giải B Hội đồng lý luận phê bình văn học nghệ thuật trung ương năm 2018?

NSNA Vũ Kim Khoa: Cuốn Tiểu luận phê bình nhiếp ảnh mới của tôi đang được biên tập, dự kiến cuối năm nay sẽ được ra mắt. Nó có nội dung "nối dài" với cuốn "Tiêu điểm thời gian". Có thể nghĩ nó như là tập hai cũng được.

Ông là người rất quan tâm đến đời sống văn học chứ không chỉ nhiếp ảnh. Ông viết ký khá hay và đã từng được giải Cuộc thi sáng tác văn học của Văn nghệ Thái Nguyên 2014 - 2016. Có khi nào ông làm thơ, hay viết truyện không?

NSNA Vũ Kim Khoa: Tôi hiện đang chú ý tới những độc giả đặc biệt, có tính đặc thù mà bản thân tôi tin rằng sẽ ít bị cạnh tranh. Tuy vậy tôi cũng đã nghĩ đến việc sẽ trở lại với thể ký và truyện ngắn trong thời gian sắp tới. Còn thơ thì... thôi, để các nhà thơ làm■

D.A

---

5. Từ ngày Huấn xuất hiện, gia đình chị nổi sóng. Chồng chị vô cớ giận mẹ con chị.

Đi làm về đến nhà mặt anh nặng như đám mây sũng nước. Không biết từ khi nào trong anh nổi thói ích kỷ. Anh độc đoán chiếm hữu chị về mặt tinh thần, bỏ lơi chị về thể xác, biến chị thành một người thừa trước mắt anh. Chị lặng lẽ đón nhận sự nghiệt ngã. Cam chịu nghe anh chì chiết để giữ gia đình êm ấm. Chị tựa như sợi dây mây gai góc quấn chặt cơn khủng hoảng của anh.

Sự dày vò của anh đối với chị lặp đi lặp lại như một lập trình định sẵn. Lần nào anh cũng kể lể, xoáy vào chuyện hồi sinh viên. Anh buộc tội chị ngày ấy đã không rõ ràng để Huấn hy vọng. Anh nổi khùng tự trách mình không nhận ra bạn thân yêu chị... Những lời trách cứ rối mù, vô căn cứ giống như thứ ngải bùa, kéo chị mệt mỏi, giãn xa anh... Khoảng cách giữa chị và anh ngày một rộng ra...

Chị lẫm lụi chồng chất ý nghĩ về những cung bậc xúc cảm: Day dứt, hạnh phúc, buồn đau, nhớ mong, hờn ghen... tất cả ngào nặn, trộn nhuyễn trong chất men cuộc sống gia đình trước bão gió.

Giờ thì người đàn ông của đời chị cùng đồng nghiệp đang đi chống dịch. Mà Huấn lâu rồi cũng không lên trên này. Chị nhẩm đếm cũng ba mùa nấm đó trôi qua, nghĩa là hơn một năm rồi. Chị không rõ chồng chị và Huấn có xảy ra chuyện gì không? Thằng Hợp con chị vô tư, trong sáng, thi thoảng khoe: "Bố Huấn bận, không lên chơi nhưng ngày nào cũng gọi zalo nhắc con chăm chỉ học mé à". Chị thương con ứa nước mắt. Nó còn bé quá, không biết chuyện khó xử của người lớn. Chị không muốn chồng chị phải đau khổ. Chị không thể để hạnh phúc gia đình chị trượt trên bờ vực... Nhưng chị phải làm sao đây để giữ được tình bạn của hai anh không sứt mẻ? Khó quá đi thôi.

***

Trên bầu trời bồng bềnh sương trắng, từng tia nắng ban mai khẽ khàng thả xuống bản những sợi tơ vàng. Trong tiết trời thu lành lạnh, giữa ngàn vạn tiếng gió heo may xào xạc, mênh mang... tụi chim sẻ núi, sáo đá véo von cất tiếng hót rộn rã.

Ô! Vậy mà đã sáng rồi. Thật lạ! Bao năm qua, từ ngày về nhà chồng, đây là lần đầu chị mải nghĩ mà không vào rừng hái nấm đầu mùa. Chị bỗng nhiên bật cười và thấy lòng nhẹ nhõm với phương án mình vừa nghĩ ra. Tiếng cười làm thằng Hợp tỉnh giấc ôm cổ chị hỏi: Mé có chuyện gì vui mà cười thế? Chị ôm lấy con rồi cù vào nách thằng bé làm nó cười nắc nẻ trong tiếng lao xao của người bản, gùi gánh những thạ nấm đỏ tươi từ rừng dẻ, nhẹ trôi giữa mê miên nắng vàng■

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2021

B.N.L

Abe Kobo (1924 - 1993) là một nhà văn hiện đại xuất sắc của Nhật Bản, có tầm ảnh hưởng quốc tế lớn lao. Ông đoạt Giải thưởng văn học Akutagawa năm 1953 với tác phẩm "Bức tường". Năm 1962, tiểu thuyết "Người đàn bà trong cồn cát" được Giải thưởng Yomiuri và Giải thưởng dành cho tác phẩm văn học nước ngoài xuất sắc nhất tại Pháp. Ông còn tham gia viết nhiều vở kịch có giá trị. Tác phẩm của ông pha trộn tính chất mộng mị hoang tưởng kiểu Kafka với những dằn vặt về ý nghĩa cuộc sống.

Truyện ngắn "Màng bong bóng xà phòng" của Abe Kobo nằm trong tuyển tập "Trăng cười", Nxb. Shinchosha ấn hành năm 2008. Trong tác phẩm này, Abe Kobo có chia sẻ sứ mệnh của nhà văn mà chúng ta cũng ít nhiều đồng cảm: "Tôi nghĩ rằng cả tiểu thuyết và sân khấu cuối cùng cũng chỉ là tiếng kêu gào đại diện cho tiếng kêu gào từ những bãi rác kia thôi".

Màng bong bóng xà phòng

Truyện ngắn. **Abe Kobo**
Dịch giả: **Hoàng Long**

Tấm tấm hình tôi đưa vào trong tiểu thuyết "Người hộp" đã nhận được nhiều lời khen ngợi. Việc có thể tự mình khen mình như thế chắc tại vì chúng vẫn còn dấu vết của sự nghiệp dư chăng? Thế nhưng từ đó trở đi tôi hầu như không thể chụp thêm một tấm nào nữa. Mặc dù chuẩn bị ấn nút chụp hình đối với tôi mà nói là một khoảnh khắc tất nhiên thôi, thế nhưng không hiểu sao lúc đó tôi trở nên hồ nghi và không sao nhúc nhích nổi ngón tay. Có lẽ ít nhiều tôi đã đạt đến cảnh giới chuyên nghiệp rồi chăng?

Thử ngẫm nghĩ xem thì thấy tôi vẫn chưa hình thành được phong cách, motif của riêng mình. Tôi vẫn chưa xác định được tâm tưởng của mình cho những vấn đề như tại sao mình định chụp hình, hay suy nghĩ xem mình muốn chụp những tấm hình như

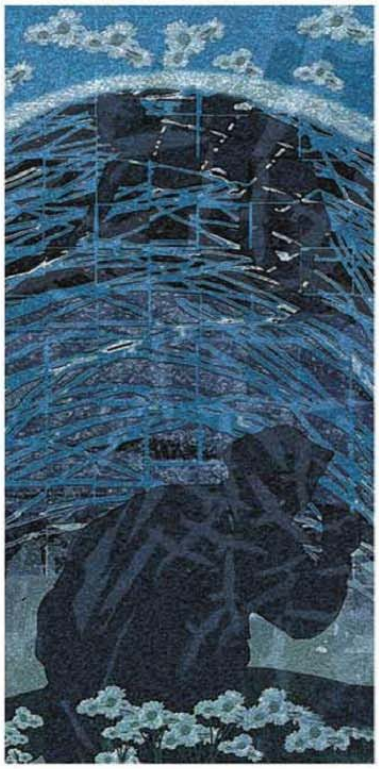

thế nào đây? Đó chỉ mới là những khuynh hướng tiềm tàng mà thôi. Mặc dù vẫn còn mơ màng nhưng phải thừa nhận tôi có một sở thích hứng thú nhất định. Trước khi phân tích đến cùng động cơ chụp hình, đầu tiên tôi sẽ liệt kê ra những ví dụ cụ thể tôi đã muốn chụp hình trong những trường hợp thế nào đã.

Đầu tiên đó là rác. Không hiểu sao tôi lại hứng thú với rác chứ? Hay là những bãi rác cũng vậy. Dạo gần đây việc xử lý rác đã đến mức tuyệt đỉnh rồi chứ còn cứ như ngày xưa ngay cả những chỗ không thích hợp cho việc đổ rác thì rác cũng tràn lan, hình ảnh về bãi rác thích hợp cũng mờ mịt lắm.

Tuy vậy không phải đã chấm dứt hoàn toàn những bãi rác tự phát. Những chỗ giao nhau của đường tàu, con lộ, sông ngòi hay những cây cầu, những vị trí mà con người không thể nào sống ở đó tự nhiên lại trở thành nơi đổ rác. Cũng may mắn là những chỗ như vậy đều là nơi kín đáo, ít bị mắt người đời soi mói. Cũng giống như những nơi tối tăm hay chỗ trũng trong thành phố nên dù có đi ngang qua, người ta cũng hiếm khi dừng lại. Nếu thật tâm muốn nhìn thì sẽ thấy đó nhưng nếu tàng lờ mà đi thì cũng xem như không thấy gì. Có thể xem đó là những không gian chưa đăng ký trên trần gian này vậy.

Tôi cũng không cố tình muốn nán lại những chỗ như thế đâu. Tôi lướt qua chúng như thể chúng chỉ lướt qua góc mắt tôi trong một khoảnh khắc mà thôi. Không hiểu sao tôi cứ ngại ngùng bất an không thế nào nhìn thẳng vào chúng được. Thế rồi ngay khi vừa bước qua tôi nghe tiếng gọi gì đó. Ngay lập tức, tôi cảm thấy tội lỗi hổ thẹn như thể mình đã không có thái độ đúng mực với khoảng không gian kia. Tôi đã có sự phân biệt đối đãi. Tuy nhiên cho dù phân biệt chỉ li thế nào đi nữa, tôi cũng không có ý muốn dừng lại. Thế là tôi giao nhiệm vụ cho cái máy ảnh hành động thay thế cho tôi. Hành vi ấn nút máy chụp hình ít nhất có lẽ cũng biện minh cho khoảng không gian và những vật thể đang chỉ trích sự xem thường của tôi vậy.

Trong trường hợp của tôi quang cảnh bãi rác luôn gợi lên một khung cảnh trong ký ức. Tôi nghĩ đó là khoảng thời gian mình học phổ thông. Phía nam thành phố Hoten nơi tôi lớn lên có một con đê lớn tên là Konga luôn dâng đầy ắp nước mỗi mùa mưa về. Nơi chỗ giao nhau giữa con đê và đường tàu có một bãi sình lầy lớn. Bãi sình lầy đó đã trở thành bãi rác của thành phố. Hơn nữa vì hơn nửa thời gian trong năm khô ráo nên nếu nhìn sâu hơn vào giữa bãi lầy ta thấy rác nổi lên trên mặt đất, và nếu như không bước chân vào thử thì sẽ không biết được đó là bãi sình lầy.

Vì trường học của tôi nằm gần bên nên tôi nhớ mình đã nhiều lần từng lân la chơi gần chỗ đó. Cũng chẳng phải có sự cấm đoán gì nhưng lý do hiếm khi chúng tôi muốn đến bãi rác có lẽ là vì sợ hãi.

Lũ chúng tôi luôn tin rằng bãi sình lầy đã hút hết rác rưởi gần đó vào giữa trung tâm. Sự thực thì chúng tôi cũng có nhìn thấy rác chôn sâu trong sình, gần vị trí trung tâm bãi sình lầy đó. Thêm nữa có lẽ vì ấn giấu giữa trung tâm bãi sình không chỉ có rác mà còn có cơ man nào là quạ nữa. Có lần tôi đã trông thấy cả mấy ngàn con quạ bay nhảy vào buổi chiều như thể xới tung bề mặt bãi sình lên. Tôi còn nhớ một lần nữa bầu trời

vẫn còn xanh trong thế mà đột nhiên trở nên đen kịt lại khiến chúng tôi sợ hãi đến mức ngồi bệt xuống mặt đê nữa. Có thể nói trong ký ức của tôi bãi rác vùng ngoại thành đó luôn gợi một vẻ gì tôn nghiêm khác thói thường.

Hay có lẽ bởi vì xa bãi sình lầy một chút có một cái đài bêu đầu của tù nhân tử hình(*) được xây dựng từ thời Edo nơi vị trí hướng ra đường ray tàu nên ấn tượng đó càng thêm mãnh liệt. Trên tấm bảng hình chữ T được gắn vào một cây cọc lớn là đài bêu đầu cho ba người gồm ba cây đinh sắt nhô ra từ phía sau như ba cái chân cắm nến. Nó nằm vị trí chính diện từ cửa sổ tàu nhìn ra.

Tôi không nhớ rõ là đã có ai nhìn thấy thực sự những cái đầu bêu trên đó chưa. Nhiều khi mình có cảm giác như nhìn thoáng thấy những vật như mớ chỉ đen rối bòng vô dụng nhưng có lẽ đó chỉ là do tưởng tượng của ký ức tạo nên thôi.

Những ai vì tội gì mà bị bêu đầu tôi cũng chẳng rõ nữa nhưng người ta nói rằng nó được lắm trước hết để răn đe. Cho dù là ai đi chăng nữa thì từ cái nhân vật mà đột nhiên trong bóng tối chỉ xuất hiện cái đầu lâu trở thành mồi cho quạ rồi mất đi không tăm tích đó cũng gieo vào lòng chúng tôi một nỗi sợ hãi và ngưỡng mộ. Tôi nghĩ vì những nhân vật vô danh không được kể ra trong truyền thuyết mà cái bãi sình đổ rác có một quang cảnh dị thường thế kia.

Quá khứ đã hàm chứa sẵn tương lai. Chiếc miệng lớn của đại địa nhai vụn con người. Cả lưỡi cả răng cả môi tất cả đều một màu đất.

Ngoài ra tôi cũng chụp nhiều vật phế thải khác nữa. Tôi cũng chụp những người gần như là phế vật.

Tấm tấm ảnh được chèn vào trong tiểu thuyết "người hộp" cũng đều gợi lên hình ảnh của phế nhân hay là phế vật trong một ý nghĩa nào đó.

- Một tên du đãng trẻ đang nhìn chăm chú vào số hiệu của tờ vé số quá hạn.

- Tờ giấy dán phòng bệnh dành cho những bệnh nhân nặng thổ huyết và hô hấp khó khăn.

- Cảnh những người khuyết tật chụp hình kỷ niệm trước hội trường của hội chợ quốc tế.

- Nhà vệ sinh công cộng nơi sân ga.

- Câu lạc bộ của trường hải quân cũ phản chiếu trong gương.

- Kẻ ăn mày chất hết tài sản của mình lên chiếc xe đạp không lốp rồi đẩy đi.

- Núi phế liệu.

- Rồi thì không hiểu sao có cả toa tàu chở hàng. Theo cách phân loại của tôi thì nó cũng gần với những loại phế vật.

Không phải tôi có mục đích tiết lộ ra để giải thích điều gì đâu. Vì những tấm hình tôi chụp không phải là ghi chép sự thực nên có giải thích nội dung cũng vô dụng mà thôi. Chỉ là tôi thử viết ra hết để giải thích những tình huống mà tôi đưa máy lên chụp hình.

Tuy nhiên, không phải tôi chụp là bởi vì bị thu hút bởi sự thú vị của những tình huống như thế đâu. Mà do tôi đã nghe ra được tiếng kêu gào đáng sợ của những bãi rác, những phế vật và phế nhân kia. Tôi không thể giải thích thêm nữa. Cũng giống như cái âm thoa vậy, có cái gì đó trong tâm tư tôi bắt đầu cộng hưởng khiến lông tóc dựng đứng lên rồi cứ thế mà bị kéo mạnh lại gần.

Tôi có cảm giác như mình vừa sợ tiếng kêu đó nhưng đồng thời cũng sợ không còn nghe ra được những tiếng kêu đó nữa. Dường như bởi vì nếu không còn nghe ra được những thanh âm kia thì xung động khiến tôi muốn chụp hình cũng sẽ biến mất vậy. Kinh thật. Đây không chỉ là vấn đề chụp hình thuần túy mà thôi đâu.

Tôi có một dự cảm rằng ngay khi hình ảnh về những bãi rác biến mất đi thì tôi sẽ mất trọn vẹn hứng khởi sáng tạo. Tôi nghĩ rằng cả tiểu thuyết và sân khấu cuối cùng cũng chỉ là tiếng kêu gào đại diện cho tiếng kêu gào từ những bãi rác kia thôi.

Nói chung là tôi luôn bị rác thu hút. Những cuộc gặp gỡ với những phế vật và phế nhân gây cho tôi niềm xúc động hơn tất cả. Nó giống như những miền sâu kín ẩn mật của con người, không muốn ai hay biết. Chỉ bằng sự tồn tại trống rỗng và tráng lệ như thế thôi nó đã áp đảo mọi ý nghĩa. Đó là điều đương nhiên thôi.

Cho dù "tính hữu dụng" có thể chịu thua "phế vật" đi nữa thì chắc hẳn "phế vật" cũng không thể nào khuất phục được "tính hữu dụng" đâu. Như động vật vốn là một thứ ngẫu nhiên ngoại lệ của thực vật, còn thực vật lại chỉ là một thứ sản phẩm ngẫu nhiên ngoại lệ của khoáng vật mà thôi. Điều đáng tiếc là nguyên lý chi phối lại nằm ở bên khoáng vật hơn là bên động vật. Chẳng hạn ta có thể lấy ví dụ trên chiến trường con người phải phó mặc cho phép tắc của khoáng vật vậy.

Chẳng phải bây giờ chúng ta cũng vẫn đang đau đầu nhức óc về vấn đề ô nhiễm môi trường do phế liệu sản xuất thải ra sao? Cái niềm tự hào rằng chúng ta đang khiêu chiến với rác đó chẳng phải nhấn mạnh thêm sự tái vũ trang của rác thải hay sao? Nếu chúng ta hiểu và thừa nhận điều đó là được.

Tôi không phải là người lạc quan đến mức ra vẻ ta đây với người theo chủ nghĩa hư vô nhưng nếu nói đến niềm hy vọng thì tâm tính bẩm sinh của tôi cũng có quá nhiều điểm tương đồng với rác. Chỉ có điều là tôi có thêm cái tâm ích kỉ muốn cự tuyệt cái chết bình thường để ít nhất có thể chết được theo kiểu riêng chính mình mà thôi.

Những tiếng kêu than tôi nghe được từ bãi rác dường như là tiếng kêu than của "tính hữu dụng" đã bắt đầu bị bãi lầy nuốt rác ngậm lấy và nhai nghiền nát ra. Ít nhất thì tôi nghe ra như vậy. Đó là lớp màng bong bóng xà phòng mà tôi đã tạo nên và duy trì hàng ngày bằng cảm giác (có thể là huyễn ảnh) rằng mình không phải là rác.

Trên lớp màng xà phòng đó, có lẽ ngày mai thế nào tôi cũng tìm cách để tiếp tục vẽ bản phác thảo về đầm lầy nuốt rác. Bởi có lẽ rác chính là truyền thuyết của con người bị nghiền nát ra■

** Nguyên văn là "晒し首用の台", đài bêu đầu tù nhân tử hình được xây dựng vào thời Edo (1600 - 1867)*

Nữ thủ lĩnh...

(Tiếp theo trang 16)

Vậy đâu sẽ là "chiếc gậy thần thông" để chị chinh phục những khó khăn này?

Chị Nguyễn Thị Hải: (cười) Tôi nghĩ rằng để người dân thay đổi thói quen, nhận thức không có bài tuyên truyền nào có tác dụng tốt bằng để người dân tự nhìn thấy, tự so sánh và tự cảm nhận. Cho nên tôi đã lựa chọn, những người vốn "bất đồng quan điểm" về sự cần thiết phải làm chè an toàn với mình nhất để đồng hành, giúp đỡ họ trong việc chăm sóc và chế biến chè.

Tôi thuyết phục họ chăm sóc chè theo cách tôi hướng dẫn, có cam kết và tất nhiên trong đó phần thiệt tôi phải nhận về mình. Khi thu hái chè về, tôi để họ mang đến xưởng nhà tôi, với đầy đủ máy móc hiện đại nhất cho họ chế biến miễn phí. Có lần tôi phát hiện chè của họ có hàm lượng phân hóa học và thuốc bảo vệ thực vật vượt quá tiêu chuẩn, nghĩa là họ đã không tuân thủ điều tôi hướng dẫn, nhưng tôi vẫn mua lại sản phẩm của họ như đã hứa. Mặc dù tôi đã phải bỏ mẻ chè đó đi. Sau đó, tôi mời họ đến mục sở thị sản phẩm chè an toàn của tôi và sản phẩm có thừa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật của họ. Từ từ chỉ ra và phân tích cái được và cái hại cho chính bản thân họ khi họ lựa chọn làm chè an toàn hay làm theo thói quen cũ...

Có lẽ thấy tôi chân thành, nên từ đó chính họ lại là người "truyền cảm hứng" về sự thay đổi cho những người khác. Cùng với đó, để khích lệ những người làm chè đảm bảo chất lượng, tôi luôn sẵn sàng mua chè của họ với giá cao hơn giá thị trường.

Được biết, chị là đại biểu HĐND huyện và tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026. Chị có nghĩ ở vai trò này, chị sẽ có điều kiện hơn để thúc đẩy lĩnh vực sản xuất chè ở địa phương phát triển?

Chị Nguyễn Thị Hải: Được bầu làm đại biểu HĐND nhiệm kỳ này với tôi vừa là vinh dự nhưng cũng là trách nhiệm.

Một trong những lời hứa trước các bậc cử tri khi tôi trình bày chương trình hành động của mình nếu trúng cử là điều tôi đau đáu nhất: Cây chè giờ đã là thế mạnh của địa phương, nhưng chè vẫn chưa thực sự mang lại những giá trị có thể có như chúng ta mong muốn. Tôi mong, tôi có thể tập hợp các hộ sản xuất kinh doanh giỏi, các HTX, các doanh nghiệp trong lĩnh vực chè trong toàn huyện lại. Khi sức mạnh đó được liên kết, thương hiệu chè của La Bằng nói riêng và cả Đại Từ nói chung sẽ phát triển lớn mạnh là điều không phải bàn cãi...

Thực hiện lời hứa ấy, theo định hướng của huyện, tôi đã tham mưu và trực tiếp tham gia vận động được 80 thành viên là các HTX, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh chè để thành lập Hội Chè của huyện. Đến nay, công tác chuẩn bị đã cơ bản hoàn tất, chỉ còn các thủ tục về mặt pháp lý là Hội Chè của huyện Đại Từ sẽ được ra mắt. Chúng tôi hy vọng đó sẽ là nhịp cầu nối, là tiền đề để cây chè Đại Từ có được vị thế thực sự xứng đáng với tiềm năng vốn có.

Xin trân trọng cảm ơn những chia sẻ của chị! Chúc chị tiếp tục thành công với những dự định mới của mình, để cây chè Đại Từ nói chung và La Bằng nói riêng ngày một mở rộng thêm thị trường trong nước và cả nước ngoài■

Tháng 10/2021.

K.N

Đây "chợ luận văn" ...

"Đùi mài kinh sử" mấy năm
"Trầy vi tróc vảy" luận văn ra trường!

Miệt mài "trích cú tầm chương"
Phân chia, sàng lọc, trăm đường gian nan...

Kết thành hệ thống lớp lang
Vắt óc xử lý từng trang, mệt nhoài!

Giờ không cần học, mới "tài"
"Chợ luận văn" lắm bi hài, là đây!

"Tiền trao cháo múc" có ngay
Đặt "đề tài" trước, ít ngày "làm" xong!

Chờ ngày "trình" trước hội đồng
Đàng hoàng "bảo vệ thành công", chúc mừng!

Liên hoan, bia bọt tưng bừng
"Thạc sĩ, Tiến sĩ" rộng đường... tương lai!

Ghê thay, sự học ngày nay
Học bát nháo, thành "ông này bà kia"!

"Chợ luận văn" có "từ khuya"
Mà sao không thấy dẹp đi, dân nhờ!

Lê Trường Sa

Đi tiêm

Đầu thu, gió mát, nắng vàng
Theo tờ giấy gọi, xếp hàng vào tiêm
Tưởng rằng giãn cách ưu tiên
Ai ngờ khi đến, như nêm thế này
Người người chen chúc hăng say
Chẳng màng sợ hãi nguồn lây quanh mình
Dịch dã vẫn đang hoành hành
5K xin nhớ, "vùng xanh" vững vàng.

Mèo @

Giả

Thuốc thang trị bệnh cứu người
Nhẫn tâm làm giả - tiền tươi... túi đầy
Đồ ăn, thức uống... đó đây
Làm giả nhãn mác - thành dày bịp, lừa
Phạt tù mà vẫn không chừa
Cái thói làm giả... làm bừa xưa nay
Mong ngành chức trách ra tay
Kiểm tra làm gắt - cho ngay vào tù...

Thân Đông Thái

Bất cập vị trí tập

Nguyễn Kim *(TP. Thái Nguyên)*

Điểm tập kết xe gom rác tại chân cầu Bến Tượng gây mất mỹ quan đô thị và ô nhiễm môi trường.

Từ khi cầu Bến Tượng khánh thành, đưa vào sử dụng không chỉ góp phần giải tỏa áp lực về giao thông nội thị mà còn tạo điểm nhấn về kiến trúc đô thị của thành phố Thái Nguyên. Bởi thế mà không ít người tỏ ra băn khoăn khi ngay phía đầu cầu lại là nơi tập kết của các xe thu gom rác trong suốt thời gian dài vừa qua.

Bà Nguyễn Thị Lương, phường Trưng Vương tiếc rẻ: Buổi tối, mấy người trong tổ chúng tôi thường rủ nhau đi bộ, vừa là tập thể dục vừa đi ngắm phố phường, coi như một cách giải tỏa căng thẳng sau ngày làm việc. Từ khi cầu Bến Tượng khánh thành, chúng tôi rất thích đi ra đó vì đường hai đầu cầu đều được chiếu sáng bằng các bộ đèn Led, không chỉ đẹp mắt mà còn đảm bảo an ninh. Nhưng lần nào đi ra cầu khi quay lại cũng hít phải mùi xú uế bốc lên từ các xe tập kết rác ở ngay khu vực đầu cầu (điểm giao với đường Đội Cấn). Mỗi lần như thế tự dưng lại xuất hiện cảm giác bực dọc, làm mất cả năng lượng tích cực mình đang có. Thế là chúng tôi đành bỏ tuyến đó, không đi về phía cầu Bến Tượng nữa. Kể cũng tiếc vì cả thành phố có mấy không gian thoáng đãng để lựa chọn đâu.

Mục sở thị khu vực đầu cầu vào lúc 5 giờ chiều, một bên đường hàng chục chiếc xe thu gom rác bày la liệt ngay dưới lòng đường. Đi kèm với đó là mùi hôi, thối rất khó chịu. Phía bên kia đường là các hàng bán hoa quả và đồ ăn chín. Nhếch nhác và mất vệ sinh là cảm giác đầu tiên của bất kỳ ai khi đi

GÓC BIẾM HỌA

kết xe chở rác

qua khu vực này.

Đây cũng chính là vị trí đối diện với cổng dẫn xuống tầng hầm của chợ Thái. Do khu vực gửi xe của chợ buổi chiều thường chật chội nên hầu hết người có nhu cầu xuống chợ hầm mua bán đều chỉ có thể đỗ xe ô tô ngay cạnh các xe gom rác. Tay lễ mễ xách đồ ăn, chị Nguyễn Thị Thơm, tổ 3, phường Túc Duyên một tay đưa giữ khẩu trang như để ngăn mùi hôi từ các xe rác có thể xộc vào mũi, tay còn lại cất đồ vào xe, không giấu nổi bức xúc: Tôi không hiểu sao, giữa trung tâm thành phố, ngay đầu cây cầu đẹp nhất tỉnh này lại có thể là nơi tập kết xe chở rác. Chưa nói đến vấn đề ô nhiễm môi trường thì về mỹ quan đã là không hợp lý. Ai lại ngay cạnh các bồn hoa, trước cửa chợ, đối diện khu vực bán đồ ăn, trước mặt là biểu tượng của thành phố xanh lại chình ình cả dãy dài xe chở rác như thế này.

Chủ một cửa hàng bán hoa tươi ngồi đối diện vị trí tập kết các xe rác cho biết: Ngày 2 lần sáng và chiều tối, rác từ các xe này sẽ được đưa lên xe chung để chở đi. Nhiều hôm, nước thải từ các loại rác rỉ ra đường bốc mùi nồng nặc. Ruồi nhặng cũng từ đấy mà ra.

Các tiểu thương buôn bán xung quanh khu vực này cũng phản ánh, nhiều hôm các xe rác được xếp hàng dài đến tận sát cột chỉ báo khung giờ phải đi theo hướng chỉ dẫn của cơ quan chức năng, dẫn tới nhiều người khó quan sát dẫn tới vô tình vi phạm.

Chị Phạm Thị Nga, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên chia sẻ: Tôi bị lực lượng chức năng xử phạt một lần vì trót đi thẳng từ cầu Bến Tượng hướng về đường Bến Oánh. Hóa ra đi hết cầu Bến Tượng có bảng chỉ dẫn các khung thời gian/ngày, quy định các phương tiện không được lưu thông theo chiều đi thẳng mà phải rẽ phải để tránh ùn tắc. Tôi sai tôi nhận lỗi, nhưng quả thật sau khi bị xử phạt xong, tôi phải vòng lại xem lý do tại sao mình không nhìn thấy biển chỉ dẫn. Hóa ra là các xe chở rác chất cao tới tận gần biển, hơn nữa tâm lý chả ai muốn nhìn vào rác làm gì nên tôi đã vô tình bỏ qua chỉ dẫn.

Vẫn biết để thiết lập vị trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển rác hoạt động hiệu quả là điều không dễ bởi tốc độ đô thị hóa nhanh cũng đi đôi với áp lực từ lượng rác thải hàng ngày tăng lên. Song, đơn vị làm nhiệm vụ này cũng cần có các phương án để tránh làm ảnh hưởng đến môi trường, mất mỹ quan đô thị khiến cho thành phố thêm nhếch nhác. Hơn nữa, nếu các điểm tập kết rác không được kiểm soát tốt thì đây chính là mối lo về môi trường, hoàn toàn không phù hợp với tiêu chí hoạt động là "vệ sinh môi trường" như tên gọi■

Tranh: **Nguyễn Dũng**

Làm theo bố vợ

Có anh chàng kia, tính rất khù khờ. Biết thế nên trước khi anh ta đi làm rể, mẹ anh ta đã đinh ninh dặn dò:

- Thấy bố vợ làm gì thì con phải làm theo, chớ đừng hếch mắt lên mà nhìn, người ta cười cho, nghe không?

Nhớ lời mẹ dặn, một hôm bố vợ đang cuốc đất, anh ta chạy lại đỡ lấy cuốc nói:

- Thầy để con làm cho. Ông bố vợ vui vẻ trao cuốc cho, rồi đi trồng chuối. Thấy thế, anh ta lại chạy theo và bảo để đó anh làm cho. Lần này ông bố vợ không nói gì cả, bỏ đi đốn tre. Anh ta lại chạy theo giật lấy dao. Bực mình vì anh con rể giành mất việc mà chẳng làm xong việc gì, ông ta bỏ về nhà.

Dọc đường cái khăn bịt đầu vướng phải cành tre, ông ta cũng không buồn nhặt, cứ thế đi. Anh con rể không có khăn cũng vội cởi ngay áo treo lên cành tre, rồi tất tả chạy theo bố vợ về. Về đến nhà, ông ta hầm hầm chạy vào buồng vợ sinh sự với vợ:

- Đồ ngu! Chọn thế nào mà lại vớ phải một thằng rể điên. Sáng nay chẳng làm được việc gì với nó cả! Hai vợ chồng cãi nhau, rồi ông ta đạp cho vợ một đạp. Anh con rể vừa hộc tốc chạy về, thấy thế cũng co cẳng đạp cho mẹ vợ thêm một đạp nữa ngã lăn kềnh.

!!!

Được thế thì còn gì bằng!

Cô gái đứng trước, ông già đứng sau, cả hai đang chăm chú xem phim ngoài bãi làng.

Một thanh niên đứng cạnh thò tay vỗ vào mông cô gái.

- Ông làm gì thế? - cô gái quay sang hỏi ông già

- Tôi làm tổ trưởng tổ phụ lão - ông già trả lời. Cô gái quay lại xem phim.

Anh thanh niên lại vỗ nhẹ cái nữa.

- Ông già rồi, thôi việc ấy đi được rồi.

- Đúng thế, tôi muốn lắm rồi mà họ vẫn chưa cho.

Cô gái lại quay lên xem phim. Anh thanh niên lại vỗ vào mông cô gái cái nữa.

- Nếu ông còn tiếp tục, tôi sẽ đi báo chính quyền.

- Thế còn gì bằng, tôi đã xin nghỉ mấy lần mà người ta chưa cho!

Bố cháu ở đâu?

Một cậu bé vô tình làm đổ cái xe chở ngô. Người hàng xóm nghe thấy tiếng động liền bảo: "Này, Willis, không sao đâu. Sang đây ăn cơm với bác rồi lát nữa bác lật lại xe cho".

"Bác thật là tốt", Willis trả lời. "Nhưng mà cháu sợ bố cháu không thích".

"Vớ vẩn, sang đây", người hàng xóm vui vẻ mời. "Thôi được", cậu bé nhận lời, "nhưng mà thế nào bố cháu cũng ghét".

Sau bữa cơm thân mật, Willis cám ơn người hàng xóm tốt bụng và nói: "Cháu cảm thấy thoải mái hơn rất nhiều rồi. Nhưng mà cháu biết bố cháu sẽ bực lắm".

"Đồ ngốc", người hàng xóm mỉm cười. "Thế bố cháu đang ở đâu?"

"Dưới cái xe ạ".

!!!

Nhận xét về con rể...

- Này, chàng rể mới của bà thế nào?

- Tất cả đều được, chỉ phải tội không biết đánh bạc!

- Nhưng đó là ưu điểm của anh ta đấy chứ?

- Không, khuyết điểm lớn bà ạ. Thằng đó không biết đánh bạc nhưng cứ đâm đầu vào chơi.

Mộng du...

Một người bị bệnh mộng du đang ngủ liền bật dậy chạy xuống bếp và cầm lên một con dao bầu.

Cả nhà anh ta không dám ngăn cản vì sợ nguy hiểm đến tính mạng.

Anh ta đi sờ đầu từng người, sau đó xuống bếp cất dao vào chỗ cũ và đi ngủ tiếp.

Sáng hôm sau, mọi người vây lấy anh ta hỏi tối hôm qua nằm mơ cái gì mà lại đi sờ đầu từng người như vậy.

Anh ta liền trả lời: "Tôi mơ thấy lạc vào một vườn dưa hấu, nhưng sờ mãi không được một quả nào chín cả".

- Cả nhà ??!!
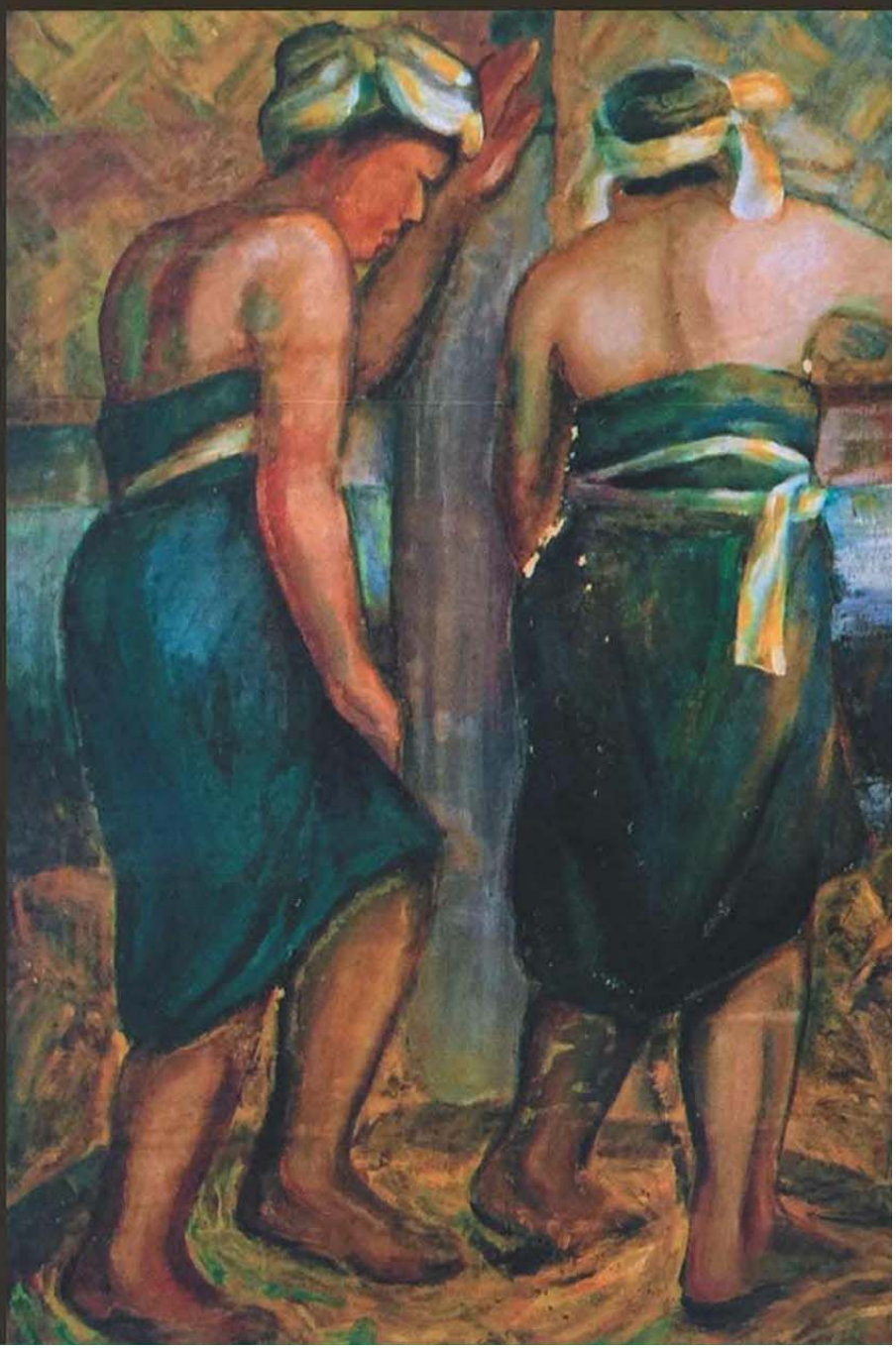
A.T *(st)*